

會 同 四 教

HỘI
ĐỒNG
TƯ
GIÁO

HỘI ĐỒNG TỨ GIÁO

HỘI ĐỒNG TƯ GIÁO DANH SỰ

Gồm

Bản Quốc Ngữ

Bản Hán

Bản Hán

Lưu Hành Nội Bộ
1996

BX
880
S23
1995
Vol. 4

MÃY LỜI GIỚI THIỆU

Trong số sách Công Giáo viết bằng chữ Nôm, Hán, Quốc Ngữ tại Việt Nam, *Hội Đồng Tứ Giáo Danh Sư* (*HDTGDS*, có bản bở 2 từ *Danh Sư*), là tác phẩm được phổ biến rất rộng, nhưng cũng đã để lại nhiều nghi vấn cần phải được giải đáp.

Chúng tôi có trong tay 3 Bản Quốc Ngữ : một Bản in lần thứ 3 tại Tân Định (1887) ; một Bản in lần thứ 6 cũng tại Tân Định (1915) ; một Bản in lần thứ 12 tại Thái Bình (1953). Rõ ràng là cuốn sách đứng kỷ lục về lần xuất bản. Mỗi bản dày trên dưới 76 trang.

Các Bản Quốc Ngữ không dịch âm y nguyên Bản Nôm, mà lược đi một số phụ từ : dường như dịch giả muốn “hiện đại hóa” lối hành văn. Phần chúng tôi dịch âm y nguyên Bản Nôm in ở tập sách này.

Các Bản Quốc Ngữ được phân **đoạn**, phân **mục** rõ ràng ; có mục lục ; lấy một phần nội dung ở đầu làm lời **Tựa** (Tự Tích).

Chúng tôi có trong tay 2 Bản Nôm : một bản in lần thứ 2 tại Kẻ Sớ (1911) ; một Bản cũng in tại Kẻ Sớ (1924) nhưng không ghi in lần thứ mấy. Mỗi Bản dày trên dưới 79 trang. Các Bản Nôm này đều không ghi Lời Tựa và Mục Lục. Rất tiếc chúng tôi không có những Bản Nôm cổ hơn.

Chúng tôi chỉ có một Bản Hán in lần thứ 2 năm Tân Hợi âm lịch 1911 ; sách dày 94 trang. Qua Lời Tựa tác giả Bản Hán này cho biết đã biên chép ra chữ Hán đúng nguyên văn Bản Nôm, và viết thêm những lời bình luận ở trong. Tác giả tự xưng là Đa-ma-tô Trần (Damaxêno ?), và đã sáng tác Bản Hán này vào : *Thời Trùng Quang Hiệp Hợp* (Đinh Hợi âm lịch 1887-1888), *Giữa Mùa Xuân*.

Đối với Bản Hán chúng tôi chụp lại toàn bộ, không dịch âm, không ghi nghĩa. Chúng tôi cũng tán thành ý muốn của tác giả bản Hán để độc giả đánh giá những lời bình luận của mình.

Nghi vấn trước tiên liên quan đến chính Tác Giả và Tác Phẩm.

Những nhân vật được mời tham dự cuộc Hội

Đồng này không được ghi rõ danh tính và con số, đại diện cho 4 tôn giáo : đạo Nho, đạo Lão Tử, đạo Thích Ca, và đạo Thiên Chúa. Đại diện cho đạo Nho là Nho Sĩ, đại diện cho đạo Lão là Pháp Sư, đại diện cho đạo Thích Ca là Thượng Tọa. Đại diện cho đạo Thiên Chúa Giáo là 2 Thầy Cả, một là ngoại quốc, một là bản xứ. Vì linh mục lên tiếng được gọi là Tây Sĩ.

Bản Quốc Ngữ in lần thứ 12 (1953) nói trên đã khẳng định rằng : " Dựa vào lưu truyền cho rằng hai Thầy Cả ấy, một là ông Thánh Giacinto ILACINTO CASTANEĐA, quê tại Valencia (Tây Ban Nha), dòng ông Thánh Đa Minh, trước hết người vâng nhời Bồ trên mà sang giảng đạo trong nước Đại Minh (Trung Quốc), năm 1765 ; giảng đạo được non 4 năm, đoạn phải bắt cùng giam cầm vì đạo ; và bị án đày ra khỏi nước ấy ; bấy giờ Người sang nước Việt Nam giảng đạo đã hơn 3 năm, đoạn phải bắt. Hai là ông Thánh Vincente Liêm cũng về dòng Thánh Đa Minh sinh tại họ Thôn Đông làng Trà Lũ (nay là Bắc Tĩnh, giáo phận Bùi Chu), thuộc tỉnh Nam Định. Vậy ông Thánh này đã sang Manila học trong trường các thầy dòng ông Thánh Đa Minh trong thành ấy, và khấn dòng cùng chịu chức Thầy Cả ; đoạn lại về nước nhà. Hai ông

Thánh này phải bắt vì đạo năm 1773, cùng chịu tử vì đạo ngày mồng bảy tháng XI, dương lịch cùng một năm ấy tại Hà Nội [...] (2 vị được phong Chân Phước 1906 và Hiển Thánh 1988) (*Hội Đồng Tứ Giáo*, 1953, tr. 2-3).

Hai vị Thánh này đã chết vì đạo 1773, thì không thể có mặt trong Hội Đồng Tứ Giáo họp năm Cảnh Hưng (1786) được.

Hội Đồng Tứ Giáo này không phải là một biến cố lịch sử, tức là một sự kiện có thật, nhưng chỉ là một truyện hư cấu, một lối giảng đạo ngày xưa. Người ta thấy có nhiều tác phẩm tương tự ở Nhật, ở Trung Quốc.... Chúng tôi cũng đã được đọc một thủ bản minh giáo ở Việt Nam, một thể ca kịch bằng lục bát, một cuộc đối thoại giữa một Bà Vãi (Phật Giáo) và một Bà Chúa (công giáo).

Lời lẽ đối thoại giữa các nhân vật thuộc 4 tôn giáo, trong *Hội Đồng Tứ Giáo* còn mang nặng tính độc thoại. Nhất là lời phát biểu của Vị Quan nào đó, sau mỗi cuộc trao đổi giữa bốn nhân vật của 4 tôn giáo, quả là vội vã và độc chiêu.

Ngày nay khi đọc tác phẩm này, mà loại bỏ

thứ bút pháp đối thoại độc chiêu đó, chúng ta vẫn có thể rút ra rất nhiều điều hữu ích giúp chúng ta đối thoại về những vấn đề lớn của 4 tôn giáo một cách đúng đắn hơn.

Công đồng Vatican II dạy : “ Đặc tính xã hội “của con người cho thấy rõ sự thăng tiến của con “người và sự phát triển của xã hội lệ thuộc nhau “[...]. Vì đời sống xã hội đối với con người không “phải là các gì phụ thuộc, do đó nhờ trao đổi với “người khác, như phục vụ lẫn nhau và nhờ **đối** “**thoại** với anh em, con người được tăng triển mọi khả năng của mình và có thể đáp ứng được thiên chức của mình ” (*Vui Mừng và Hy Vọng*, số 25).

Trong cuộc đối thoại giữa 4 tôn giáo tại Việt Nam, qua tác phẩm *Hội Đồng Tứ Giáo* có thật hay hư cấu, điều đó không quan trọng. Chúng ta chỉ cần biết 4 Tôn Giáo đó đã muốn truyền đạt những gì cho nhau.

Có 3 vấn đề lớn, các vị đại diện 4 tôn giáo đó muốn truyền đạt cho nhau là :

- 1/ Nguồn gốc con người.
- 2/ Sống phải làm gì ?
- 3/ Chết rồi đi về đâu ?

Để giải quyết vấn đề thứ nhất, Nho Sĩ chủ trương thuyết Thái Cực, do âm dương tán tú mà hóa sinh muôn vật. Thầy Pháp Môn dựa vào câu thánh Thái Thượng mà cho rằng mọi sự đều do tự nhiên mà có : " hự vô tự nhiên chi đại đạo ". Còn Hòa Thượng lại căn cứ vào sách Tâm Đặng mà chủ trương rằng mọi vật đều do quyền năng Đức Phật mà xuất hiện. Còn Tây Sĩ thì dựa vào Thánh Kinh Công Giáo chủ trương thuyết Cố Định (Fixisme) mọi vật đều do Thiên Chúa tạo thành.

Để trả lời cho vấn đề thứ hai (sống ở đời phải làm gì), Nho Sĩ (luôn luôn bắt đầu) lấy lời Đức Khổng mà giải rằng : sống ở đời người ta phải tu Ngũ Đức : nhân, nghĩa, lễ, trí, tín ; và giữ Ngũ Luân : Quân thân, phụ tử, phu phụ, huynh đệ, bằng hữu. Thầy Pháp Sư đưa ra câu của đức thánh Lão Tử : vật vi, vật ý, vật biện (chớ làm gì, chớ có ý gì, chớ phân biệt). Vì Hòa Thượng thì nhắc lại người ta phải tu ngũ đức : thí của, giữ chay, chịu nhục, tu đức, giữ lòng thật. Lại cấm 5 điều : một là cấm sát sinh, hai là cấm ăn trộm cướp, ba là cấm tà dâm, bốn là cấm nói dối, năm là cấm uống rượu. Tây Sĩ cũng vẫn dựa vào Thánh Kinh Công Giáo : người ta phải giữ Thập Giới (10 điều răn), phải giữ Thất Qui (7 phép bí tích).

Để giải quyết vấn đề thứ 3 (người ta chết rồi đi đâu). Nho Sĩ chủ trương rằng : cũng như sống là tú, chết là tán : tức là chết là hết không có đi về chốn nào cả. Thầy Pháp Môn thì chủ trương rằng : sống là tu đức, tu tiên để được sống lâu ; đời sau là *bất sinh bất tử, bạch nhật phi thăng đăng không* *nhi khứ* nghĩa là chẳng sống chẳng chết, ban ngày bay lên trên không mà đi. Nhưng vì đã có *bài tiên* *được trường sinh toàn kỳ thiên niên bất tử*, nghĩa là có bài thuốc thần linh trọn sống ngàn đời chẳng chết. Vì Hòa Thượng thì chủ trương : trong mình người ta có 3 giống : đến khi chết đoạn, da tan đi mất ; xác thịt xương cũng tan đi nữa ; còn thần hồn nếu có rước thầy niêm kinh bảo đàng cho mới được thăng thiên vào nước Phật hưởng phúc ; chẳng vậy thì phải sa địa ngục. Còn Tây Sĩ phát biểu : trong đạo chúng tôi dạy bốn điều sau hết gọi là *Tứ Chung*: một là sự chết, hai là sự phán xét, ba là sự địa ngục, bốn là sự thiêu đàng.

Người công giáo Việt Nam khi biết chủ trương của các tôn giáo bạn như trên, đừng vội đánh giá tiêu cực như nhân vật " Tây Sĩ " ở đây. Chỉ nên quan tâm suy nghĩ về những điều đó. Trước hết là quan niệm Thái Cực của Nho Giáo, khi chính Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II vừa mới ký thừa nhận

thuyết Tiến Hóa của Darwin, tuy thuyết này chỉ liên quan đến sinh học. Quan niệm Thái Cực có thể cũng chủ trương vạn vật tiến hóa, hợp với Khoa Học nói chung.

Ngoài ra ở chung với các tôn giáo bạn, người công giáo nên làm quen với những lễ hội của họ, những gì đã có từ lâu trên đất nước này, đã ảnh hưởng sâu xa đến nền văn hóa của chúng ta.

Như trong Nho Giáo có lễ tế Quí Thần (không hiểu như công giáo) mà là các bậc Thần Thánh, và có lễ tế Lục Tông. Trong Lão Giáo có lễ tế Thái Thượng Lão Quân, Ngọc Hoàng Thượng Đế, 12 Hoành Khiển Vương (Triệu Vương, Tân Vương, Sở Vương, Lỗ Vương, Việt Vương, Liệt Vương...) trong Phật Giáo có giáo lý Lục Đạo : chết rồi tùy công tội thì hoặc làm Phật, làm Vua, làm Thần hoặc là nhập sinh vào người khác làm Thần đồng dài, làm côn trùng....

Các tôn giáo bạn ở Việt Nam đều tin có đời sau. Nho Giáo thì tin người ta chết rồi linh hồn về trời ("hồn khí quy vu thiên"). Lão Giáo chủ trương "phúc phận tại trời". Phật Giáo dạy : người trời ("hồn khí quy vu thiên"). Lão Giáo chủ trong

"phúc phận tại trời". Phật Giáo dạy : người chết có rước thầy niêm kinh bảo天堂 cho, thì được thăng thiên vào nước Phật chịu phúc.

Quan niệm của các Tôn giáo bạn ở nước ta về những vấn đề lớn như kể trên, tưởng chẳng khác gì Công Giáo. Nếu có phần khác là Công Giáo có mạc khải của Chúa bổ sung.

Độc giả từ lâu đã không đọc sách Hội Đồng Tứ Giáo này. Ngày nay có đọc lại, tưởng cũng chẳng phải là phí thời giờ.

Để thêm tư liệu tham khảo chúng tôi xin in thêm ở cuối cuốn sách này, 1 tác phẩm ca kịch, nguyên tác bằng chữ Nôm, mà chúng tôi đã phiên âm sang Quốc Ngữ. Trang đầu bị rách nên không rõ tác giả là ai, và in năm nào.

Lưu Hành Nội Bộ
1996

BẢN QUỐC NGỮ
HỘI ĐỒNG TƯ GIÁO

HỘI ĐỒNG TỨ GIÁO DANH SỰ⁽¹⁾

TỰ TÍCH (a)

Thuở đời Đức Vua Lê, là vua Cảnh Hưng, Chúa Trịnh là Tịnh Đô Vương có bắt được hai Thầy Cả, một Thầy phương Tây, một thầy bản quốc, giam ở Kẻ-Chợ tại Khố Bành. Khi ấy, có nhà quan lớn là chú Chúa Tịnh Đô Vương chưa có đạo, mà mẹ người là đức Thượng Trâm, quê ở Cảnh Viên, Hải Dương xứ, vốn có đạo, thường khuyên con chịu đạo. Song le nhà quan hồ đồ chưa biết đạo thật hư là dường nào, lại thấy nhà Chúa sùng thượng thầy tu, bà vãi, cùng trọng bến phù thủy pháp môn, thì lòng người cũng muốn theo bến nhà Chúa cho ra nhất môn thì dễ hơn. Nhưng mà lại thấy Đức Thượng Trâm nǎng nhắc đến sự đạo. Bởi Người có lòng Kính mè lăm, thì cũng phải chiêu cho bằng lòng mè. Vậy có một ngày ấy, nhà Quan đòi các đạo đến dinh Người, để nói lẽ đạo cho Người nghe, xem bên nào phải trái là làm sao. Vậy có đạo Nho, đạo Lão-tử, đạo Thích-Dà và hai Thầy Cả phải giam cũng đưa đến nữa.

Bấy giờ nhà Quan dạy rằng:

“ Vốn lòng ta trọng sự thật muốn biết đạo nào là đạo chính, để ta phụng sự. Vậy các Đạo đã đến đây, thì phải bàn lẽ gì là lẽ chính trong đạo, cùng phải nói một khi một người, cứ thứ tự cho ta nghe mới được ”.

Trước hết Nho sĩ rằng :

Thân lạy Đức Nhà Quan, vốn tòng cổ dĩ lai chẳng những một Nước Nhà Ta, mà lại thập bát quốc chư hầu và các Nước bên Phương Đông này, các đấng Đế Vương Công hầu sỹ thứ đều trọng ba đạo ta này, lấy làm chính đạo. Còn sự đạo ngoại quốc Hoa Lang là dị đoan chi giáo, những điều đối trả phi lý, nào có sự gì thật mà phải bàn hỏi lý làm chi. Ví bằng đạo ấy có thật thì nhà Chúa đã chẳng cấm. Như phô thầy Hoa-Lang này có hắn hoi, thì sao nhà vua có bắt mà làm tội ? Ấy trước nhà vua đã luận xử tử mấy người. Rày phô thầy này còn đeo thói cũ, lại du nhập khuyến dụ dân ngu, cho nên lại phải bắt giam có không nhưng chi. Nào phô thầy Hoa Lang có lý chi, điều chi muốn thưa để đức nhà quan thẩm sát cho thì hãy thưa :

Tây sĩ rằng:

(a) Không có trong bản Nôm

Thân lạy Đức Nhà Quan, có lòng rộng thương cho chúng tôi được nói sự đạo để Người xét cho sự phải lẽ, thì chúng tôi được trông ơn lăm. Song le tôi thấy điều Nho sĩ nói rằng : Vốn tòng cổ dĩ lai các Đấng Đế Vương lấy ba đạo ta làm chân chính thì sao trong tựa Đại Học rằng: Tự Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Nghiêu Thuấn, Vũ Thang, Văn Vũ kế thiên lập cực dĩ đạo trị thiên hạ. Nào khi ấy đã có đạo Nho, đạo Lão-Tử, đạo Thích-Dà đâu? Ấy điều vốn tòng cổ dĩ lai, đã ra điều chẳng thật. Vì đời Tam Đại về sau mới có ba đạo ấy mà chớ, cùng rằng ba đạo ta là chính đạo, còn đạo ngoại Quốc là dị đoan chi giáo, ấy vậy đạo Nho thì ở Nước Lỗ, đạo Lão Tử mới có rốt đời nhà Chu ở xứ Hồ Quảng, đạo Thích Dà ở Nước Thiên - Trúc bên Tây Chứ thì ba đạo ấy chẳng phải đạo ngoại quốc hết ru ? Sao Nho sĩ nhận rằng : Ba Đạo ta ? Nói thế ấy có thật chẳng ? Lại gọi chúng tôi là đặc Hoa Lang, song thật tôi chẳng phải là người Hoa Lang và chẳng có đạo nào là đạo Hoa Lang, cùng chẳng biết Hoa Lang là Nước nào nữa. Vốn chúng tôi là Tây sī, đại Tây Dương các Nước thờ phượng Thiên Chúa. Cho nên đạo chúng tôi gọi là " Thiên Chúa chi giáo " Mà bởi chúng tôi ước ao cho thiên hạ mọi Nước biết đạo Thiên Chúa mà thờ phượng, cho đời sau được hưởng phúc thanh nhàn trên Thiên Đường, cho nên

tôi để nhà quê đất nước mà đi sang bên này, thiêng sơn vạn thủy bất từ lao khổ, bất cố danh lợi, một có lòng muốn giúp linh hồn người ta được thoát mà thôi.

Vậy tôi đi qua nước nhà Minh, cũng đã ở đây một ít năm, đoạn mới sang đến Nước này, bấy lâu những xuôi ngược, khuyên người ta làm sự lành lánh sự dữ, mà Nho sĩ lại rằng : Nếu đạo ấy có thật, và phô thây có hẳn hoi, sao nhà Vua có bắt mà làm tội, thì điều ấy tôi lấy làm khó thưa lăm vì việc nhà Vua làm tôi chẳng dám xét. Song tôi muốn hỏi Nho sĩ điều nói khi nãy rằng : Tòng cổ dĩ lai, các Đấng Đế Vương đều yêu chuộng lấy ba đạo ta làm chính đạo, thì sao đời Vua Tân Thủy Hoàng, nghe lời người Lý Tư mà đốt hết sách nho, chôn các học trò đến đời Đông Hán Minh Đế, nghe đạo Thích Dà mà biếm đạo Nho, lại đến đời Vua Tống Vi Tôn nghe đạo Lão-Tử mà biếm đạo Thích-Dà. Chứ thì ba đạo ấy khi nào thật khi nào hư, khi nào chính khi nào tà, mà Đấng Đế Vương khi yêu khi ghét ? Khi khen khi chê, cùng cấm làm vậy thì vì lẽ làm sao ? Xin Nho sĩ hay thưa điều ấy rồi tôi sẽ thưa điều kia.

Nho sĩ rằng

Người là Đấng Đế Vương làm Vua cai trị, Người phán dạy thế nào thì thiên hạ phải vâng cứ, nào biết được vì lẽ làm sao ?

Tây sī rằng

Đã vậy thì ông đừng có cứ điếu ấy rằng : Nếu đạo có thật sao có cấm, sao có bắt người mà làm tội làm chi. Vả lại nói rằng “ Đạo ngoại quốc là Nhất chủng dị đoan phi lý ”, thì trong đạo chúng tôi xét thế này. Nhất viết, nhân chi bản nguyên, sinh tự hàn lai. Nhị viết, nhân chi hiện tại, tại thế hàn như ? Tam viết, nhân chi cứu cánh, tử vâng hàn sở ?(2) ấy là ba điếu ấy xin Đức Nhà Quan và các Thầy xét có phải là đạo dị đoan phi lý dối trá chăng ?

Bây giờ Nhà Quan rằng

Những điếu ấy xem ra cũng có lý, thì trong bốn đạo phải giải nghĩa ba điếu ấy là thế nào cho ta nghe, song hãy giải một lúc là một điếu chớ, mới thong thả được.

NGÀY THỨ NHẤT (*)

Vậy điếu Nhất Việt, nhân chi hàn nguyên sinh tự hàn lai là làm sao ?

I

Trước hết, Nho sī giải câu ấy rằng

Trong đạo Nho, các sách và các Nho sī là những đấng thánh hiền đều hợp một ý mà dạy rằng : Mọi sự thì bởi ngũ hành mà ra, mà khi ngũ hành chưa phân chia ra, thì ở lộn làm một khí gọi là thái cực như lời sách Tính lý rằng : Thái cực động nhi sinh Dương, tĩnh nhi sinh âm. Dương biến âm hợp nhi sinh ngũ hành là Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Vì vậy cũng bởi một khí mà biến hóa vạn vật như lời ông Trình Tử rằng : vạn vật chỉ thủy bất quá tán tụ nhí dĩ. (3) Bởi dấy Đạo Nho lấy thái cực làm đầu cội rẽ mọi sự mà chớ.

Tây sī rằng

Vốn giống khí không, khi nó động thì động mãi cho đến khi có sự gì khác ở ngoài nó mà ngăn cản

(*) Bản Nôm không có ba từ này.

nó lại thì mới thôi động. Mà khi nó yên thì yên mãi cho đến khi có sự khác ở ngoài nó mà đánh động, nó mới động mà chớ. Song le khi đâu hết mới có một khí thái cực, thì thái cực nhờ đí gì mà làm cho nó động khi nó đang an, cùng làm cho nó an khi nó đang động ? Như lời ông Thiệu Tử nói trong sách Kinh-Dịch rằng : Vô cực chi tiền, âm hàm dương dã(4) ấy vậy bởi tay ai hay là phép ai phân hai khí ấy ra khỏi nhau ? Nho sĩ rằng : Tự nhiên nhị khí chi đạo liền phân ra.

Tây sĩ rằng

Ông nói làm vậy cũng như nói rằng : yên sinh ra động, động sinh ra yên, lạnh sinh ra nóng, nóng sinh ra lạnh, cha sinh ra mẹ, mẹ sinh ra cha, như Kinh Dịch cũng một nơi nói thế ấy rằng : âm vi dương chi mẫu, dương vi âm chi phụ (5) nào có điều chi nghịch tai hơn nữa ru ?

Nho sĩ rằng

Nhị khí động tĩnh thế ấy, vốn từ trước vô cùng.

Tây sĩ rằng

Ông là Nho giả, cách vật cùng lý mà còn nói thế ấy thì cũng như cãi rằng : Vốn cái gậy có một đầu mà thôi làm sao cho nghe được ? Vì vậy đạo Nho quyết lấy thái cực làm đầu cội rẽ mọi sự thì tôi chưa phục, vì thái cực là khí không, chẳng phải giống thiêng liêng có phép tắc chi mà sinh nên mọi sự được đâu.

II (thứ hai)

Thầy Pháp Sư giải câu ấy rằng

Sách bên chúng tôi có nhiều lẽ rõ ràng lắm Tây sĩ muốn biết cội rẽ muôn vật thì đã tóm lại trong một câu Thánh Thái Thượng truyền rằng : Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật hư vô tự nhiên chi đại đạo.(6)

Tây sĩ rằng

Chữ đạo ở đầu câu ấy là đí gì ? vì chữ đạo là hư tự nhiên, chẳng phải là vật hằng có mà ở một mình được, phải có người hay là giống gì khác thì mới có đạo ấy được cho nên chữ rằng :

Thiên địa vạn vật chi đạo, lại rằng : Đạo sinh

nhất, nhất là đí gì ? Nhất là người hay là nhất là loài khác ? Cũng chẳng có lý nhất không mà ở một mình được nữa. Cùng rằng : Hư vô đại đạo. Vốn thiên hạ xưa nay đã hiểu chữ hư vô là hư không mọi đảng mà còn được làm đại đạo làm sao ? Kìa Thầy hãy xét cái lều bốn cột, tuy là việc nhỏ mọn cũng phải có người làm mới có. Chưa hề thấy cái lều nào bởi hư không tự nhiên mà dựng nên được đâu. Phương chi trời đất muôn vật là việc cả thể dường ấy, sao còn dám nói bởi hư vô tự nhiên mà nêu, nói làm vậy có phải lẽ mà nghe được chăng ? Ấy các sách bên đạo Thầy Pháp sư chỉ tiếng hư vô tự nhiên làm Đáng cội rẽ mọi sự thì tôi chưa phục.

III

Thầy Hòa Thượng giải câu ấy thế này

Trong sách Tâm Đặng, đầu bài Cửu Kiếp nói rằng : Đầu trước hết có một hạt sương là hư vô, là Phật tính, mà hạt sương ấy tự nhiên chia ra làm 3 phần : Một phần xanh làm trời, một phần vàng làm đất, một phần trắng làm người. Bấy giờ hóa nên một tên là nguyên thủy, đoạn 3 phần ấy lại hợp lại nên một cái trứng lớn lấm. Mà cái trứng ấy lại hoá ra làm 4 tấm, một tấm làm trời, một tấm

làn đất, một tấm làm cha, một tấm làm mẹ. Mà vạn sự mầu nhiệm lạ lùng khác, tỏ ra Đức Phật phép tắc vô cùng. Đã có tỏ tường trong sách Tâm Đặng bí chi bài Cửu Kiếp, song tôi hãy kể tắt một ít phép lạ cho Tây sĩ nghe.

Trước hết đầu Đức Phật Thích Dà đã hóa nên 36 tùng trời, lưỡi người đã hóa nên cột vàng chống trời, hai chân và hai tay đã hóa nên vuốt trên trời, hai xương sườn cụt đã hóa nên hai Bụt, còn những xương sườn thì đã hóa nên 3 Bụt, còn bao nhiêu xương khác thì đã hóa nên 360 Bụt, hai đầu gối đã hóa nên tám muôn bốn ngàn Bụt. Đại tràng hóa nên sông cả, mà tiểu tràng đã hóa nên sông nhỏ cùng muôn vàn phép lạ khác nữa song kéo nói lâu thì kể tắt bấy nhiêu Tây sĩ muốn biết cho tôi thì sẽ cho xem trong các sách Phật Giáo.

Tây sĩ rằng

Những lời Thầy nói thật là sự lạ lùng lắm, chớ thì sao trong sách Nho rằng : Bụt mới sinh ra ở đời nhà Chu Vua Thiệu Vương năm thứ 24 tháng 4 ngày mồng 8 ở Nước Thiên Trúc, tên vua cha là Tịnh-Phạn-Vương, mẹ là Ma-da-Phi, vợ là Da-thi, thiếp là Như La, tên Bụt là Viên Đạt Đa cùng là

Nhẫn Nhục, hiếu Thích Dà Mâu Ni Phật mà sinh ra trời đất bao giờ ? Chớ thì khi Thích Dà chưa sinh ra trời đất, thì các Vua đời thương cổ và cha mẹ Bụt cùng thiện hạ đời ấy không có đâu mà ở thì làm sao ? Ăn những đí gì cho sống ? Thầy nói làm vậy có hợp với sách ru ? Có phải lẽ mà nghe được chẳng ?

Nho sĩ rằng

Ai tin ai chẳng mặc ai, ba chúng ta cứ lý đã chép trong sách đạo ta mà nói rồi thì thôi. Nào có phải lời riêng chúng tôi mà cái bây giờ, bên đạo Tây sĩ giải câu ấy làm sao ?

IV (thứ bốn)

Tây sĩ giải thế này

Trong sách Kinh Thánh chúng tôi có lời rằng : Khuyết sơ thai thủy vô thiên vô địa, vô thần, vô nhân vật, phù thiên địa vạn vật khí chất nhi diệt toàn vô, Độc hữu nhất, Tự hữu, Tự phúc, Tự đức, Chí tôn, Chí thiện, Chí công, Chí trí, Chí năng, Chí chân Chúa dã. Sinh thiên địa, thần nhân, vạn vật, nhất mệnh như hữu, bất tạ kỳ chất, bất hữu kỳ lao,

toàn năng chi hiển dã (7), Thiên Chúa phép tắc vô cùng, dù mà muôn dụng nên mọi sự trong một giây cũng được, song bởi có ý mâu nhiệm, Người đã dựng nên mọi sự trong 6 ngày; mà sau hết mới dựng nên loài người ta, cũng là ngày thứ sáu. Trước thì dựng nên một người nam đặt tên là A-Dong, lại dựng nên một người nữ đặt tên là E-Và, để sinh sản con cháu, cùng làm tổ tông hết cả và loài người ta, cho đến đời đời, cho nên dù ai ai ở khắp đông tây nam bắc cũng bởi một cội rễ là 2 ông bà ấy mà ra thay thầy, cho nên sách *Luận Ngũ* có câu rằng : Từ hải giai huynh đệ. Từ Thiên Chúa tạo thiên lập địa đến rày kể dã hầu 6000 năm nay, bấy nhiêu sự đã kể tỏ tường trong Tây Sứ gọi là sách *Sấm Truyền*.

Nho sĩ rằng

Bấy nhiêu sự Thầy nói cũng là lời “ Truyền Kỳ mạn lục ” mà chớ vì thiên địa là giai lý khí chi triêu thành, tự nhiên nhi nhiên, nào có ai sinh ra đâu ! Thiên Chúa ấy là Chúa riêng nước phô Thầy thì mặc phô Thầy, đừng phô điêu ấy bên phương Đông này làm chi. Vì nếu có phải là Chúa chung cả và thiên hạ vạn dân thì người ta cũng biết. Nhân sao tự cổ cập kim, chẳng những là chẳng có ai coi thấy Chúa ấy bao giờ, mà lại trong sách Ngũ Kinh các đấng thánh hiền đã truyền, chẳng hề có thấy nói đến tên Thiên Chúa bao giờ sốt thì làm sao ? Ấy chẳng là điều tặc ngôn hoặc thế vu dân già

hồ ?(8)

Tây sī rǎng

" Thiên địa giải lý khí chỉ triệu thành(9) tự nhiên
nhi nhiên thì sao sách Khổng Tử già ngũ nói rằng :
" Chủ thiên địa dĩ sinh vạn vật(10) Lại trong sách
Tiểu Học Cao-Ly bản đồng cũng rằng : Thiên Chúa
sinh thiên sinh địa sinh nhân. Ấy bấy nhiêu lời
trong sách thì chỉ đí gì ? chẳng chỉ tỏ tường có
Chúa sinh nên trời đất muôn vật ru ? Thủ xem thợ
kia lấy gỗ làm nhà thì được thật, song le gỗ tạc lấy
gỗ làm nhà một mình mà chẳng có nhờ tay thợ nào
sốt, điêu ấy xưa nay đã có ai nghe thấy bao giờ
chẳng ? Huống lợ là nói lý khí không bởi một sức
nó mà triệu thành thiên địa, cũng như lời rằng :
Dương sinh âm, âm sinh dương, hay là trời sinh
đất, đất sinh trời. Lại trời sinh ra đất tự nhiên
nhi nhiên nói làm vậy thì chẳng nghịch lý lăm ru ? Chữ
rằng : Thiên phú địa tái(11), trời là nhà, đất là
nền. Hễ có nhà thì có chủ sửa nhà, có trời đất thì
có chủ trị trời đất mới hợp lý mà chớ. Lại chữ
rằng : Vật bất tự thành(12). Kìa như cái cối xay kia,
tuy là vật nhỏ mọn, nếu chẳng có nhờ tay người ta
làm thì đời nào nó có xoay đi một mình được,
phương chi mọi việc trong trời đất, đã an bài chế

độ phép tắc thứ tự dường ấy. Người ta xem thấy
mặt trời cao hơn mặt trăng, mặt trăng cao hơn khí,
khí nổi trên nước, nước chảy quanh đất, đất theo 4
mùa mà sinh ra hoa quả thảo mộc, nước thì nuôi
tôm cá, khí thì nuôi muông chim, mặt trời soi sáng
ban ngày, mặt trăng soi sáng ban đêm, các tầng
trời xoay đi vẫn lại phân làm đêm ngày, có khi
nắng khi mưa, khi gió, cùng làm sấm sét bão chớp,
đất có tứ thời bát tiết xuân hạ thu đông mà sinh ra
hoa quả thảo mộc cho người ta ăn. Nếu chẳng có
Đấng khôn khéo cầm quyền ra máy nhiệm, thì sao
hay khiến được trời xoay đi vẫn lại, sao hay khiến
được 4 mùa thay đổi mà chẳng lỗi thì tiết vây thay.
Nếu những lý khí không, vô tri vô giác mà an bài
mọi sự dường ấy được ru ? Nói làm vậy ắt là ông
suy chưa đủ lý mà chớ. Bằng sự ông nói rằng : Nếu
có Thiên Chúa thì sao tự cổ cập kim chẳng hề có ai
xem thấy thì ông phải biết : Thiên Chúa là Đấng
rất thuần thần, vô hình vô tượng vô thanh vô
xú(13), mà con mắt xác thịt xem thấy sự thiêng
liêng làm sao, cũng như khi người ta nói rằng :
Ma quỉ cùng linh hồn mà mọi người mọi có linh
hồn trong xác, mà ông đã thấy ma quỉ cùng linh
hồn thể nào chẳng, hay là có được nói rằng: Bởi
chẳng có xem thấy thì chẳng tin có ma quỉ
chẳng tin có linh hồn trong xác ru ? Lại cũng có sự

chẳng phải thiêng liêng mà người ta cũng xem ch chẳng thấy, như gió kia động cây cối, nào ai đã xem thấy hình gió là thế nào, hay là có được nói rằng : Bởi ch chẳng xem thấy hình gió thì ch chẳng tin có gió ru ? Ấy vậy ch chẳng phải cứ con mắt xem thấy thì mới tin rằng có, vì ch chữ rằng : cứ lý bất khả cứ mục(14). Còn điều sau hết ông rằng : sao xưa nay trong các sách ch chẳng thấy nói đến tên Thiên Chúa sốt ? Ấy ông thường đọc trong sách liên liên mà nói rằng : ch chẳng thấy làm sao ? Kìa đời Hán Võ chi thời, mệnh Nhật Bi Tác vi Kim nhân dĩ tết Thiên Chúa, Kỳ hậu hữu Tự Thiên Chúa ư Thiên Trai(15) mà Thiên Chúa chi xưng diệt tức Thượng Đế chi hiệu(16) cũng một nghĩa là Vua Trên trời. Kìa *Kinh Dịch* rằng : Duy Hoàng Thượng Đế giáng Trung vu hạ dân(17) Lại *Chu Thư* rằng: Khắc tương Thượng Đế, sủng tuy tú phuong. Lại như *Kinh Thi*, thi Đại Nhã rằng : Thượng Đế lâm nhữ thi chấp cảnh rằng : Thượng Đế Thị Hoàng(18) Lại thi Đãng rằng : Đãng đãng Thượng Đế, hạ dân chi bích(19) thi Thần Công rằng : Minh chiêu Thượng Đế ngặt dụng khang niên(20), lại như *Kinh Dịch* rằng : Đế xuất vu chấn(21) Lại sách *Gia Ngữ* lời ông Khổng Tử rằng : Chủ Tể thiên địa ấy Thượng Đế là ai ? Có phải âm dương nhị khí vô tri vô giác ch chẳng ? hay là ch chẳng phải thật là Đãng thiêng liêng sáng láng

thông biết mọi sự, làm Vua cả trên trời dưới đất, cai quản hết thiên hạ, xuống sự phúc cho kẻ làm sự lành, xuống sự họa cho kẻ làm sự dữ. Ấy Nho gia chỉ sở vị Thượng Đế giả. Tức Thánh Kinh chỉ sở vị Thiên Chúa dã(22) đân nhận độc chi nhi bất sát chi nhĩ(23). Vả tên Thượng Đế về sau, từ khi Thích-Dà bày đặt một tên Ngọc Hoàng Thượng Đế là người thế gian, cho nên bên chúng tôi từ đấy chẳng gọi là Thượng Đế; E rằng : Người ta nhận rằng Ngọc Hoàng Thượng Đế chung song le những đấng tri lý giả, khởi khả dĩ xưng sở chi dị nhi vị kỳ cổ kinh vô sở tái hô(24) ?

Nếu vậy trong các sách Kinh sử bên Đại Tây ch chẳng thấy chép tên Hy, Nông, Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn, thì các đấng trí giả bên ấy cũng ch chẳng tin có Vua Hy, Nông, Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn nữa ru ? Ấy là bấy nhiêu sự đã giải về điều thứ nhất thì làm vậy.

NGÀY THỨ HAI

*Giải điều Olli viết nhau chi hiện tại, tại thế hàn
nhut ? (25)*

I

Điều này Nho sĩ giải rằng

Bên đạo Nho, Thánh Khổng-Tử có truyền 8 điều làm quy mô để dạy người ta là “Cách vật nhi hậu tri chí, tri chí nhi hậu ý thành, ý thành nhi hậu tâm chính, tâm chính nhi hậu thân tu, thân tu nhi hậu gia tề, gia tề nhi hậu quốc trị, quốc trị nhi hậu thiên hạ bình(26), cùng dạy phải thờ Thượng Đế cùng thờ thần, tế lục tôn(27) dạy người ta tu ngũ đức là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, dạy giữ đạo ngũ luân là quân, thần, phụ tử, phu phụ, huynh đệ, bằng hữu(28).

Tây sĩ hỏi, bên Nho thờ Thượng Đế là đấng dường nào ?

Nho sĩ rằng

Thượng Đế là Trời song chẳng phải trời xanh xanh con mắt xem thấy đâu. Thật là Phép Trời, Lòng Trời, là Đấng thượng trí, hay soi xét hay cai trị ở trong Mệnh Trời, con mắt ta xem chẳng thấy đâu. Kinh Dịch lời Thầy Trình Tử rằng: dĩ hình thể vị chi thiên, dĩ chủ tể vị chi đế(29). Chu Tử rằng: Thiên địa chi tâm, tâm thị chi chủ tể (30). Tính Lý rằng:

Tâm tự tự đế, đế giả thiêん chi chủ tể dã(31). Vì vậy Thượng Đế là thiêん chi chủ tể.

Tây sĩ rằng

Trời xanh này có hình thể không mà thôi như trong sách sử chép lời Hồ Thị rằng : Khí phù nhi vi thiêん giả, bất quá mang mang nhất thái hư nhī(32). Trời là khí thái hư, vậy chẳng phải là vật có sống chẳng có đầu, chẳng có bụng, mà sao nói Thượng đế là lòng trời, lại rằng làm một cùng trời ở trong mệnh trời. Nếu vậy trời hằng xây đi vần lại chẳng có khi dừng như lời *Thái Học* rằng : Thiên vận tuần hoàn, vô vắng bất phục(33) thì Thượng Đế đã xưng là Chủ tể mỗi khi mỗi phải tùy trời mà xây đi vần lại làm một cùng trời đêm ngày quanh trái đất chẳng có khi dừng ru ? Nếu có thật thế ấy thì chẳng ra sự xấu hổ quái gở cho Thượng Đế ru ? Nếu chẳng có trời che cho thì Thượng Đế chẳng có nơi nào mà nương tựa ru ? Còn dí gì là Thượng Đế nữa? Nếu làm vậy thì chưa cùng lý. Vậy nói Thượng Đế là đấng thiêng liêng ngự đền đài trên trời, cùng khiến trời xây đi vần lại mà chớ. Kìa Hoa Phong Nhân rằng : Qui vu đế hương(34) Lời Chu-Công nói trong thiêん Kim-Đằng rằng : Nại mệnh qui vu đế đình(35) ấy chẳng phải là đấng Thượng-Đế có đền

dài ngự ru?

Tây sī lại hởi rǎng

Thần là ai ? Nhân vì làm sao mà phải thờ ?

Nho sī rǎng

Dịch viết, âm dương bất trắc vị chi Thần. Hữu viết dĩ công đức vị chi Thần dĩ diệu dụng vị chi Thần, mà phải thờ phượng, vì có ý cậy thần bang hộ quốc gia, nhân khang vật thịnh(36) như lời Thánh Khổng-Tử rǎng : Vụ dân chi nghĩa kính quí thần nhi vien chi khả vị trí dā(37).

Tây sī rǎng

Ví dụ Thần có phải là Đấng thiêng liêng phép tắc, thì mới hộ dân bảo quốc được, xong bên nhà Nho gọi thần là âm dương nhị khí như lời Trình Tử rǎng : Khí chi thân giả vi thân, khuất giả vi quí(38); Chu Tử rǎng : Quí thân chỉ thị khí(39), Sách Tự Vựng rǎng : Âm khí lưu hành tắc vi dương, dương khí ngưng tụ tắc vi âm, tổng thị nhất khí phân nhí vi nhí(40). Ấy bấy nhiêu lời tỏ ra : Thần nhất gai vị chi khí; vô tri vô giác mà ta có nên thờ lạy trông

cậy khí khuất thân ấy bang hộ cho ta được sự lành khỏi sự dữ ru ? Ấy là thờ lạy hư không mà chớ.

Còn sự tế lục tông là thế nào nữa ?

Nho sī rǎng

Trong Kinh Thư truyền lại : có lề vu lục tông, vọng vu sơn xuyên lục tông là : Tế thời dā, tế hàn thủ dā, tế nhật dā, tế nguyệt dā, tế tinh dā, tế thủy hạn dā lại tế sơn xuyên nữa, khi tế có ý thờ phượng tạ ơn bấy nhiêu Đấng ấy đã soi sáng xuống khí lành cho thiên hạ được ích.

Tây sī rǎng

Dẫu mà mặt trời mặt trăng cùng các ngôi sao, muôn vật khác tốt lành trọng vọng đường nào mặc lòng, thì cũng chẳng dám sánh bày với loài người ta được, vì bấy nhiêu sự ấy là vật có hình thể không, chẳng có sống, chẳng có tri giác, song le loài người ta và có hình thể và có tính thiêng liêng hằng sống, cho nên chử rǎng : Nhân linh ư vạn vật(41). Ấy người ta là đấng trọng vọng đường ấy lại thờ phượng các vật hèn hạ chẳng bằng mình thì làm sao cho phải. Có một khi thờ lạy tế lễ chính Đấng đã dựng nên bấy

nhiêu sự thì mới nên mới phải lẽ mà chớ.

Tây sī lại hỏi rằng

Bằng kẻ tu ngũ đức và giữ ngũ luân cho nên thì
được ích gì mà kẻ chẳng giữ có phải tội làm sao
chẳng ?

Nho sī rằng

Từ Thần Ông viết : Thiện hữu thiện báo, ác hữu ác
báo(42) Lại nơi Thượng Thư rằng : Tác thiện giáng
chi bách tường, tác bất thiện giáng chi bách
ƯƠNG(43).

Tây sī rằng

Nếu có thật như vậy sao cũng thường thấy có nhiều
kẻ tu đức cho đến chết mà những khốn khổ vất vả
mãi, nào có thấy thiện hữu thiện báo đâu. Chớ thì
ai báo, mà đến bao giờ mới báo, ấy thế chẳng là
điều nói không ru ?

Nho sī rằng

Kẻ ở hiền lành trung hiếu cho đến chết mà chẳng

được ích gì thì con cháu nó sẽ được mà chớ.

Tây sī rằng

Ví bằng cha ông hiền lành lập công tích đức mà
chẳng được phúc gì, đến đời con cháu hoặc phái đưa
xấu nết dữ tợn mãi mà lại được hưởng phúc thì làm
saو cho phải phép công bình. Lại có kẻ tốt nết
nhân nghĩa trung tín, song chẳng có con nào sốt,
chốc ấy thế nào ? Vì chẳng những là kẻ ấy hỏng
phúc thiện báo mà lại phải tội. Như lời ông Mạnh
Tử chê/kẻ vô kế hậu kẽ là bất hiếu chi nhân(44) thì
làm sao ? Chớ thì thiện ác hữu báo như ảnh tùy
hình ở đâu ? Nói làm vậy có thật ru ? Ấy bởi đâu kẻ
tích đức cũng chẳng trông hẵn sự thưởng phúc, lại
kẻ tích ác cũng chẳng lo sợ sự phạt tội là bao nhiêu.
Thứ xem có nhiều kẻ nho giả cùng lý mà lại làm
nhiều sự phi lý, gặp chính thì chính, gặp tà thì tà,
chẳng có lo sinh tử tội phúc là gì, một muối cứ tư
dục mình mà thôi. Ấy bấy nhiêu sự bởi đâu mà ra ?
Bởi đạo Nho chẳng có dạy hẵn : Đáng nào sẽ
thưởng phạt cho tớ tường mà chớ.

Nho sī rằng

Chẳng phải bởi điều chẳng dạy cho tớ, một bởi điều:

Có kẻ bẩm thụ âm dương nhị khí chi thuận, liền sinh ra hiền lành ngay thật, lại có kẻ bẩm thụ nhị khí chi bất thuận thì sinh ra tà vạy càn dỡ. Ấy vậy, mệnh trời đã phó cho kẻ sang kẻ hèn, kẻ giàu kẻ khó, kẻ trí kẻ ngu, kẻ lành kẻ dữ mà ai day làm sao được.

Tây sĩ rằng

Đã vậy, hẽ bao nhiêu kẻ lành kẻ dữ giải tại thiên mệnh phó cho(46) thì còn khuyên người ta thiêng thiện cải ác(47) tu thân tích đức làm chi nữa ? Nếu vậy phép nhà nước khi trách phạt kẻ có tội thì chẳng oán nó ru ? Nào có phải tại nó làm nên tội mà nó chịu phạt cho cam, tại thiên mệnh phó cho nó bẩm thụ lấy khí xấu khí nghịch mới hóa ra làm vậy mà phạt nó làm sao ? Như nói làm vậy, mọi tội đều đổ cho thiên mệnh mà ra thay thảy. Bởi đây kẻ lành cũng chẳng được công phúc chi kẻ dữ cũng chẳng mắc phải tội lỗi chi ru ? Nói thế ấy có phải lẽ mà nghe được chẳng ? Sau nữa bên Nho có thờ Thánh nào nữa chẳng ?

Nho sĩ rằng

Chẳng những nhà Nho, mà lại các Vua Chúa quan

quyền cả và thiên hạ phương Đông này đều thờ phượng tế lễ Đức Thánh Khổng Tử và tú phối thập triết nữa(48) Gọi Thánh Khổng-Tử là Thiên Túng Chi Thánh(49) Cùng Tiên Thánh Tiên Sư, và Đại Thành Chí Thánh - Văn Tuyên Vương(50). Vì Người đã có công trọng dọn Lục Kinh cùng Truyền Đạo cho thiên hạ được học, cùng xin Người phù hộ cho các học trò được sáng trí học các sách Người đã Truyền, cùng thi đậu được làm quan sang trọng. Cho nên hễ các sinh đồ, hương-cống, tiến sĩ khi mới thi đậu cùng được chức phái vào đền mà tế lễ, lễ Thánh Khổng-Tử, cùng tạ ơn Người vì đã ban cho bấy nhiêu ơn trọng ấy.

Tây sĩ rằng

Nhà nho kính Ông Khổng-Tử là Đấng Thượng tri thông thái đã có công dọn sách truyền cho thiên hạ học những lẽ công chính thì thậm phải. Song le cầu khẩn cùng Người vưng hộ cho được sáng dạ cùng thi đậu thì chẳng nên, vì quyền phép ấy về một Đấng Tạo Hóa mà thôi. Mà ông Khổng người cũng là nhân loại dã(51) thì chẳng có phép ấy. Vì Ông Khổng-Tử mới sinh ra đời Chu Vua Linh Vương nhị thập nhất niên(52) ở Nước Lỗ xứ Sơn Đông, phủ Sung Châu, huyện Khúc Phủ, làng Xương Bình,

Ông là Lương Phục, cha là Thúc-Lương-Ngật, mẹ là Nhan-thị, đặt tên là Khâu, tên chữ là Trọng-Ni. Mà bởi người ta thấy Người thương Trí thông thái, thì gọi Người là Thiên Túng Chi Thánh. Song Ông Tử Hạ hỏi rằng : Phu-Tử thánh đã dã(53) ? thì Người rằng : Khâu bác học đá thức(54) thánh Khâu bất tri(55). Đến đời nhà Đường Vua Huyền Tông mới phong cho là Văn Tuyên Vương. Lại đến đời Vua Nguyên Võ Tông gia phong là Đại Thành Chí Thánh Văn Tuyên Vương. Ấy Ông Khổng-Tử đã xứng thật : Bởi Người học lầm thì biết nhiều điều, song Người chẳng phải là Thánh, nào có phép chi mà vưng hộ cho ai sáng dạ thi đậu và được phúc khỏi tội đâu.

II (thứ hai)

Thầy Pháp Sư giải câu ấy rằng

Mọi sự ta phải giữ ở đời này thì đã tóm lại một câu Đức Thánh Lão-Tử rằng : Vật vi, vật ý, vật biện(56) chớ chi thiên hạ giữ bấy nhiêu sự cho lọn thì mọi người đều được bình an thong thả vui sướng là dường nào.

Tây sĩ rằng

Thầy nói điều ấy thì cao ý lạ lùng lầm chẳng hiểu được vì ở nhung cả và ngày đừng làm chi sốt, thật được thong thả thanh nhàn lầm. Song ai kiém cho mà ăn, dân sự làm sao cho được sống ? Vua chúa quan quyền đừng làm thì lấy ai coi sóc cai trị dạy dỗ thiên hạ cho bằng an. Nếu phải cử điều ấy là vật vi, thì sao các thầy nhung khó nhọc chạy xuôi ngược đêm ngày đi chữa người ta làm chi ? Sao mà bảo đào mồ mả ông bà cha mẹ người ta lên, dời nọ nọ đổi nơi kia ? Sao bảo người ta nhường sao đổi số giải ách tống tai làm chi ? Thế thì phô Thầy chẳng lỗi đạo ru ? Lại rằng : Vật ý vật biện là đừng có ý nào, đừng suy xét đí gì sốt. Nói làm vậy sao cho phải lẽ ? Kìa giống vật kia còn biết đói thì tìm ăn, khát thì tìm uống, cùng biết giống nào nên ăn thì mới ăn, chẳng nên ăn thì đừng; lại như giống lục súc kia còn biết giữ nhà cho chủ nó, phương chi loài người ta thì có tính thiêng liêng, lại có đạo đức trong mình, biết tam cương ngũ thường mà nói rằng : vật ý vật biện, thế thì đừng biết ai là cha mẹ, đừng biết ai là Vua Chúa, đừng biết ai là vợ chồng, một ở lẫn lộn chung māi, gấp thế nào thì hay thế ấy mà thôi ru ? Nói thế thì 3 điều ấy có xứng cho phải đạo làm người ru ? Một xứng cho loài cây loài đá cùng các tượng gỗ tượng đất giữ đạo ấy mà chớ, vì nó chẳng có việc gì, chẳng có ý nào

cùng chẳng biết đí gì thật.

Tây sī lại hỏi : Bên Pháp môn có thờ những vị nào, chẳng ?

Thầy Pháp sư rằng

Bên đạo chúng tôi thờ phượng nhiều vị lǎm, song nhất là vị Đức Thánh cả là Thái - Thượng Lão - Quân, vị Vua Ngọc Hoàng Thượng Đế, vị Thập Nhị Hành Khiển Vương mà mỗi một năm một lần, tế lễ cho trọng thể, xin Đức Thánh cả phù hộ cho thiên hạ khỏi mọi sự dữ, được mọi sự lành, cùng cho trường sinh bất tử.

Tây sī rằng

Ông Lão-Tử mới sinh ra sánh đời nhà Chu, Vua Linh Vương nguyên niên, tháng 2 ngày Rằm ở xứ Hồ-Quảng, Họ Lý, tên Trọng-Nhĩ cũng có tên là Lão Đam, lại có tên là Lão-Quân, sống được 81 tuổi mà chết trong đời nhà Chu Kính-Vương tam thập ngũ niên ở đất Hàm Quan. Sách *Luận Ngữ* Tây-Sơn Chân Thị rằng : Lão Đam, Dương Chu, Mặc Dịch giai dữ Khổng-Tử đồng thời. Đến đời nhà Tống Chân-Tông, Giáp Dần nguyên niên, Đế yết

Lão Tử mới gia hiệu là Thái Thượng Lão Quân, song ông Lão-Tử vốn cũng là nhân loại ở đời Trung cổ cũng có sinh có tử như người Ta nào có phép chỉ mà cho người ta khỏi tội được phúc làm sao được. Còn vị Ngọc-Hoàng thực là người họ Trương, tên là Nghi, là cháu ngươi Trương-Lương học phép Lão-Quân làm chức tiên-bay, sống được 30 tuổi mà chết. Trong Đạo ấy rằng : Nhà Tống, Vua Vi-Tông năm chiêm bao, thấy Trương Nghi giúp Vua đánh được giặc, đến khi Vua thức dậy nghĩ là người ấy đắc đạo liền làm sắc phong cho Trương Nghi làm Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ấy Vua Vi-Tông là người dương thế, bởi yêu Trương Nghi liền phong làm Vua cả trên trời, há có phải lẽ được chẳng ? Nếu vậy khi trước Vua Vi-Tông chưa phong ngươi Trương Nghi, thì trên trời chưa có ai làm Vua Thượng Đế ru ? Vả lại Nước bên nhà Phật cũng rằng : Ngọc Hoàng là con Vua Quang Nghiêm ở đất Diệu Lạc, vợ là Bảo Nguyệt Quang, bởi chẳng có con, khi năm chiêm bao thấy Nguyên Hậu khiến Lão Quân ấm một con trai đưa cho nàng Nguyệt Quang, tức thì liền chịu thai, đến năm sau tháng giêng ngày mồng 9 sinh được trai lại đặt tên là Ngọc Hoàng. Ấy là lời bên nhà Phật thì làm vậy, song trong bản đồ các nước thiên hạ, chẳng thấy nước nào có tên là Diệu-Lạc, ấy là nước riêng nhà Phật mà chớ. Lại

ví bằng cha mẹ yêu con muốn đặt tên trọng cho con, thì liền được làm Ngọc Hoàng Thượng Đế trên trời ru ? Sự ấy có phải lẽ mà nghe được chăng ?

Sau nữa, về những thần Hành Khiển Vương là làm sao ?

Pháp sư rằng

Là 12 vua ở trên trời, mỗi một năm là một vua trị đem binh xuống hạ giới làm ốm đau làm chết người ta. Vì vậy phải lấy tiền cùng vàng bạc cùng lề vật mà tiễn quan Hành Khiển mới được khỏi.

Tây sī rằng

12 Hành Khiển ấy là : Chu Vương, Triệu Vương, Ngụy Vương, Trịnh Vương, Sở Vương, Ngô Vương, Tần Vương, Tống Vương, Tề Vương, Lộ Vương, Việt Vương, Liệt Vương. Ấy là 12 người thế gian xưa dời nhà Chu phong cho làm vua chư hầu mà thôi, đến dời nhà Tống có người Mạnh Tông mới bày ra gọi là 12 vua Hành Khiển, đến dời Lê Dương Đức nguyên niên, có người Trịnh Thiên Thu và thầy Pháp môn là Trịnh Dao Khiêm làm sách Hồng Liêu Thư có vẽ đồ thập nhị Vương Hành Khiển in

vào sách ấy nữa. Song bây nhiêu người thực là nhân loại nhỉ, cũng đã chết rồi như kẻ khác nào có phép tắc chỉ mà cầm quyền sinh tử thưởng phạt ai được. Vả lại nếu bấy nhiêu người đã được làm thánh cǎ, làm vua cǎ cai trị nước trên trời, sao mà lại phải đói khát thèm lạt đem binh xuống thế gian bắt năn người ta lấy mâm xôi tẩm thịt vò rượu cùng một ít tiền giấy, vàng bạc giả đoạn mới chữa người ta cho khỏi tật nguyên bệnh nào làm sao, ấy những cách thế mọn dạ ăn vặt làm vậy có xứng đáng cho đấng làm vua trên trời chăng ? Ấy là những điều chẳng thật. Cho nên trong sách rằng : Tần Hoàng, Hán Võ, cùng cực dĩ cầu thần tiên liêu vô chứng nghiệm(57). Tống Đạo Quân phụng đạo chi cần, thiết tiêu chi hậu, thụ nhục ư Mạc Bắc nhỉ đạo diệc bất văn(58).

Bởi đây, đạo Lão Tử gọi là “hư vô chi đạo” thì đã hợp lắm.

III (thứ 3)

Thầy hòa thượng giải câu ấy rằng

Bên Phật giáo dạy người ta tu ngũ đức : Một là thí của, hai là giữ chay, ba là nhịn nhục, bốn là tu đức

năm là giữ lòng thật. Lại giới cấm ngũ sự : Một là cấm sát sinh, hai là cấm ăn trộm cướp, ba là cấm tà dâm, bốn là cấm nói dối, năm là cấm uống rượu.

Tây sī ràng

Kẻ giữ và kẻ chẳng giữ bấy nhiêu sự sē thường phạt làm sao ? Thầy Hoà-Thượng rằng : Trong lục đạo, Đức Phật Thích-Dà đã truyền sự thường phạt tò tùng chẳng có điều nào thật hơn nữa. Thứ nhất, hễ ai tu đạo Phật cho lợn thì được làm Phật nữa, thứ 2 kẻ giữ bậc kém chẳng được lợn thì được làm Vua trên trời. Thứ 3 kẻ giữ kém một bức nữa, thì cho làm thần, thứ 4 kẻ giữ kém một bức nữa, thì khi chết rồi lại bắt sinh làm người khác, thứ 5 kẻ giữ kém một bức nữa thì phạt nên một thần đồng dài, chẳng có nơi mà ở cho nên đi khuất khuất người ta, thứ 6 kẻ giữ kém một bức nữa, thì phải hóa ra giống loài vật cầm thú côn trùng, kẻ càng kém hơn nữa thì càng phải nên giống xấu xa hơn nữa.

Tây sī ràng

Như trong lục đạo có sự thường phạt thế ấy thì tôi lấy làm sự quái gở lắm. Vì nếu cha mẹ phải phạt

bắt sinh lại làm con người khác, mà hoặc khi khó khăn đi ở thuê mướn gặp phải cửa nhà con cháu, nó chửi rủa đập đánh lầm phải cha mẹ thì làm sao ? Hay là khi nó lấy vợ chồng lầm phải cha mẹ chẳng ra tội loạn luân ru ? Lại nếu cha mẹ đã hóa ra loài muông chim cầm thú, mà khi con cháu làm giỗ chạp giết trâu bò gà lợn lầm phải cha mẹ thì chẳng mắc tội giết cha mẹ ru ? Nếu đã hóa ra làm con nhà khác hay là loài vật khác, chốc ấy con cháu cũng thờ vật ấy người ấy làm cha mẹ mình ru ? Nếu các người lành dữ đã hóa ra hết làm vậy thì còn ai trong âm phủ cho con cháu phải làm chay làm tiếu chữa tội ông bà, ông vải làm chi nữa. Vả lại bên nhà Phật hay cấm sự sát sinh cho nhặt phép kéo lại phải hóa ra loài vật mình đã giết ấy. Đã vậy những ông bà cha mẹ Bụt và chính thân Bụt là Thích-Dà trước 30 tuổi chưa có tu hành, những đi săn bắn, thật đã giết phạt muông chim cầy cáo lăm lăm, chốc ấy khi cha mẹ Bụt và chính thân Bụt Thích-Dà chết đoạn thì làm sao ? Cũng lại hóa ra những giống lục súc loài vật mình đã giết ngày trước ấy ru ? Nếu Thích-Dà đã phải hóa ra thể ấy thì còn ai làm thần làm Phật nữa ! Ấy là những lời gở lạ làm vậy, cho nên các Nho sĩ đều chê rằng : Phật giả yêu ngôn. Lại rằng : dị đoan hư vô tịch giết chi giáo. Lại rằng : Phi thánh nhân chí

đạo, mà Hán Minh Đế tin thờ. But thì nhà Nho chê rằng: Đáng ác chi nhân. Cùng rằng: Danh giáo trung vạn thế chi tội nhân. Bấy nhiêu điều đã đáng thật chẳng còn oan nữa.

IV (thứ bốn)

Tây sī mới giải câu ấy rằng

Khi Thiên Chúa mới dựng nên nguyên-tổ loài người Ta liền ban cho có linh hồn hợp với xác, có trí sáng khôn ngoan, có mọi nhân đức, cùng biết chính Đấng cội rẽ đầu mọi sự mà thờ phượng, lại ban cho chính đạo in vào trong lòng, mỗi người đều biết tam cương, ngũ thường, gọi là đạo tinh giáo. Bởi đấy, ai ai đều biết sự lành, sự dữ, sự phúc, sự tội lỗi, lại ban cho mỗi người đều có chủ trương trong mình thay thảy, song cũng để nhậm ý thích tình, người ta muốn chiêu về đàng lành, hay là về đàng dữ thì mặc ý mình liệu mà ai làm sự phúc đức thì sẽ được thưởng, ai làm sự tội lỗi thì sẽ phải phạt điều ấy tại ý mình muốn chẳng phải tại ai ép đâu. Sau nữa lại ban cho người ta thập giới mà giữ là:

Đệ nhất giới: Khâm sùng Thiên Chúa vu vạn vật chi thượng.

Đệ nhị giới: Vô hô Thiên Chúa Danh nhi thuyết phát hư thệ.

Đệ tam giới: Thụ chiêm lê chi nhật.

Đệ tứ giới: Hiếu Kính phụ mẫu.

Đệ ngũ giới: Vô sát nhân.

Đệ lục giới: Vô dâm thê tha nhân.

Đệ thất giới: Vô du đạo.

Đệ bát giới: Vô vọng vu.

Đệ cửu giới: Vô nguyện tha nhân thê.

Đệ thập giới: Vô nguyện tha nhân tài.(59)

Mà 10 điều răn ấy tóm lại trong hai sự này: Một là kính mến Thiên Chúa hết lòng hết sức, trên hết mọi loài, hai là thương yêu người Ta như bằng mình vậy. Kẻ thuận thì thưởng thiên đường chịu phúc, kẻ nghịch thì phạt sa địa ngục già hình sau hết lại truyền thất qui(60) chỉ để làm ích cho người ta là :

Nhất viết: Lanh tẩy. Nhị viết: Kiên chấn

Tam viết: Thánh Thể. Tứ viết: Thông giải

Ngũ viết: Phú chung. Lục viết: Phẩm cấp

Thất viết: Hôn phối. Ấy là thất Quy. Phép thì để mà tha tội cho kẻ thống hối cải quá. Phép thì giúp cho mạnh đạo, thà chết chẳng thà bỏ đạo Thiên Chúa truyền.

Nho sī rằng

Đạo Thiên Chúa cũng chẳng qua đạo thánh Khổng-Tử được, vì các nước thiên hạ bên phương này cứ một đạo thánh Khổng-Tử truyền thì cũng đủ để vương, công hầu, khanh tướng, Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử, phu phu, phụ phụ, bách tính âu ca, quốc phú dân an, nào có phải đi học đạo Thiên Chúa đâu, nào đạo Đức Khổng Tử có kém điều chi ru?

Tây sī rẰng

Ông Khổng Tử sau định lục Kinh cho thiên hạ phương này được học những sự phải lẽ thì có công trọng thật, song chẳng phải người đặt nên chữ nho đâu, trong sách rằng : Thượng Đế sáng văn tự(61) cũng chẳng phải Người lập nên đạo mà truyền cho thì trong thiên hạ mới biết đâu, thử xem cổ giả các đấng Đế Vương là Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thăng, Văn, thiên hạ đều khen là các Đấng Thánh Đế, Minh Vương, mà khi ấy chưa sinh ra ông Khổng, thì các Đấng ấy cứ đạo nào, học sách nào mà dĩ đạo trị thiên hạ. Thật là Người đã cứ đạo tính-giáo Thiên Chúa ban cho Người mà chớ. Cũng như đời này biết là bao nhiêu nước bao nhiêu phương, chẳng có học sách ông Khổng Tử cũng chẳng biết ông Khổng Tử

là ai, mà cũng biết Tam Cương, Ngũ thường, nhân luân đạo lý thì tại đâu. Thì đã có chính đạo Thiên Chúa in vào trong lòng cho mọi người như lời đã dẫn trước rằng : Thượng Đế giáng trung vu hạ dân. Cùng lời Đổng-Tử rằng : Đạo chi đại nguyên xuất ư thiên(62). Lại rằng : Phù đạo tại thiên hạ, vô cổ kim chi thù (63). Lại lời Tựa Đại học rằng : Cái tự thiên giáng sinh dân, tắc ký mạc bất dự chi dĩ nhân nghĩa lễ, trí, tín chi tính dã (64) Lại lời ông Chu-Tử rằng : Tính phi hữu vật, chỉ thị nhất cá đạo lý chi tại ư ngã giả(65)

Ấy bấy nhiêu lời tỏ ra đạo vốn đã có từ tạo thiên lập địa đến nay, chẳng phải đạo mới có đâu, mà sao Nho sī nói rằng : Các nước bên Phương Đông này, cứ một đạo Thánh Khổng Tử truyền ? Nói làm vậy chẳng nghịch với sách ru ?

Vâ lại Khổng Tử chi đạo nhất dĩ quán chi(66) một dạy trung thứ vi trọng cùng tu thân tề gia trì quốc ở đời này mà thôi, mà chẳng dạy ai cho biết Đấng nào là chân Chúa đã tạo thành thiên địa thần nhân vạn vật mà thờ phượng cho được sống thật vô cùng đời sau thì đạo ông Khổng Tử chỉ là nhân đạo nhi dĩ hĩ. Bằng đạo Thiên Chúa dạy người Ta cho biết Đấng cội rẽ muôn vật mà thờ

phượng cho được phúc thanh nhàn đời đời trên thiêng dâng. Ấy là chính Thánh đạo siêu tính chỉ đạo dâng. Mà chẳng trọng, chẳng thật, chẳng tỏ tường hơn đạo ông Khổng Tử ru? Nhơn sao Nho sĩ rằng: Đạo Thiên Chúa cũng chẳng qua khỏi đạo ông Khổng Tử nói thế ấy có thật chẳng?

Nho sĩ hỏi rằng

Bên đạo Tây sĩ có thờ Thần nào hay là Thánh nào chẳng?

Tây sĩ rằng

Có, vì thuở xưa khi Thiên Chúa tạo thành thiên địa, có dựng nên vô số thiên-thần, phân làm cửu phẩm để mà chầu chúc Thiên Chúa, cùng ban cho một Thiên Thần tên là Lu xi phê làm đầu cai cửu phẩm ấy. Bấy giờ Lu-xi-phê thấy mình được sang trọng dường ấy, liền sinh lòng kiêu ngạo muốn lên bằng Thiên Chúa, cùng muốn cho các Thiên Thần khác tôn kính mình làm chúa nữa, khi ấy một phần thiên thần trở mình theo Lu-xi-phê. Tức thì Thiên Chúa phạt tướng ngụy ấy cùng những chúng thần theo nó, đuổi khỏi thiên đường, phạt sa địa ngục, cất chức thiên thần, biến vi ma quỷ. Từ ấy thần lành thần dữ phân ra khỏi. Mà trong cửu phẩm thiên thần ấy, phần thì giữ việc chầu chúc Thiên

Chúa phần thì cầm nhật nguyệt tinh thần soi cho thiên hạ, phần thì cai việc hành phong hành vũ, giữ việc xuân hạ thu đông, hộ quốc trị dân cùng giữ hết người thế. Mà khi nói Kính thờ thiên thần, nghĩa là có ý cậy các Đấng ấy cầu khẩn cùng Thiên Chúa phù hộ cho ta được mọi sự lành phân hồn phân xác mà thôi, chẳng có ý thờ các Đấng ấy bằng Thiên Chúa đâu. Bằng sự các Thánh thì cũng là nhân loại dâng. Nhưng mà thuở bình sinh đã ra sức thờ phượng Thiên Chúa, nghiêm tuân giới qui, lập công hành thiện, công đức kiêm toàn, cho nên, nhiều lần Thiên Chúa đã cho làm nhiều dấu tỏ ra công nghiệp Người trọng vọng đẹp lòng Thiên Chúa lắm, và khi sinh thì đoạn được lên thiên đường chịu phúc chầu chúc Thiên Chúa. Ta gọi các Đấng ấy là Thánh Thần. Vậy khi nói: "Kính các Thánh" nghĩa là có ý cậy các Đấng ấy đã được đẹp lòng Thiên Chúa mọi đàng, xin cầu bầu cho ta được giữ đạo cho lòn, ngõ mai sau được làm bạn cùng Người trên nước Thiên đường ấy là ý kính thờ các Thánh thì làm vậy.

Nho sĩ rằng

Sao bên đạo chẳng những thờ thiên thần, lại những người thế gian đã chết mà gọi là Thánh thì

cũng được thờ, mà bên ta thờ những Đấng Linh Thần, anh Hùng, Hào Kiệt đã có công danh trọng vọng trong đời, đã có sắc gia ban là Thượng đẳng, trung Đẳng tối linh thần, cùng Đại Vương Đại Thánh thì bên đạo lại cấm chẳng cho thờ phượng tế lễ thì vì lẽ làm sao ? Hay là muốn cho một đạo mình nên trọng vọng mà thôi cho nên ghen, chẳng muốn cho đạo khác thờ phượng hơn đạo mình ru ?

Tây sī ràng

Chẳng phải thế ấy đâu. Một là vì sự lễ đã có tôn Ty hữu biệt mà sự thờ phượng tế lễ là việc rất trọng thì việc ấy chỉ xứng về một Thiên Chúa là Đấng chí tôn chí trọng vô đối mà thôi. Còn các Thánh khác chẳng được sánh bày với Đấng rất trọng ấy đâu, cho nên chẳng được tế lễ vị nào thay vì Thiên Chúa, kěo phạm tội tiếm lẽ, như lời ông Khổng Tử rằng : giao xã chi Lễ dĩ sự Thượng Đế(67) hai là trong các Thần cũng có thần lành thần dữ có thần đáng kính, có thần chẳng đáng kính, thần lành vốn thính mệnh ư Thiên Chúa(68) gọi là Thiên Thần thi Kính chi khả dã. Thần dữ là kẻ nghịch mạng Thiên Chúa gọi là ma quỉ, thì kính chi bất khả dã. Còn các Tướng, anh hùng hào Kiệt người ta thường

nói rằng : Hữu thì hiển linh hiển ứng, là có khi lên miệng kẻ còn sống mà xưng mình là Tướng nọ thần kia, ấy là chước quỉ tá lấy hình người, những kẻ đã chết cho người ta xem thấy nhăn tiền thì tin mà thờ nó làm chúa làm thần. Lại có khi đe nếu chẳng thờ thì nó làm chết người chết vật, có nhiều kẻ bởi sợ chết mà thờ, cho nên trong sách Tổng Luận rằng : Ngược dân sự thần nhi hải nội hư hao(69) Lại sách sử rằng : Tự Thiếu Hạo Thị suy, thiên hạ chi nhân tương cụ dĩ thần, tương hoặc dĩ quái, gia vi vu sử, dân độc vu tự, thiên đạo vi chi tiểu biến hĩ (70) ấy trong sử đã chê làm vậy. Lại thử xem sử đời này : Hễ ai ai mà được làm quan nên sang trọng, trước thì phải làm tôi Đức Vua cho hết ngay và có công nghiệp, lại phải có sắc lệnh và ấn tín Đức Vua ban cho thì mới được làm quan, nếu thiếu bấy nhiêu sự mà còn dám xưng mình là quan ấy là mạo xưng, nếu lại cả gan giục dân làm ngụy cùng Vua, ấy là tướng ngụy tướng giặc mà chớ. Phương chi kẻ xưng mình là thần là thánh Đức Vua cả trên trời, mà chẳng những là biết Thiên Chúa mà chẳng chịu làm tôi, lại nghịch mạng cùng Thiên Chúa những xúi giục người ta bỏ Thiên Chúa mà chỉ tôn thờ mình. Những kẻ thế ấy có phải là thần thật ru ? ấy thật là yêu tinh lè quỉ mà chớ.

Lại rằng : Đã có sắc ban là thượng đẳng tối linh, thiên cổ anh linh, vậy những sắc ấy có phải là sắc cùng ân tín Thiên Chúa ban cho những vị ấy được làm thần thánh ở trên trời chăng ? Thật chẳng phải. Ấy là những sắc Vua Chúa ở đời này phong cho mà chớ. Vậy đấng Vua chúa có quyền cai trị muôn dân, thì cũng có quyền cai trị hết các đấng thần ấy thay thảy. Vì bây nhiêu vị là tướng mạnh trung thần nhà Vua mà Người có thưởng mà ban sắc cho ai thì mới gọi là thần. Vậy các thần ấy, trước là ơn Đức Vua vì đã thương mà rộng phong cho, sau là cũng nhớ dân vì đã chạy sắc bách thần cho thì mới được mà thôi. Bằng sự Thiên Chúa thì các tướng ấy thuở bình sinh chẳng biết Người là đấng nào, cùng chẳng chịu thờ phượng, thì rày Thiên Chúa sao có nhận lấy các tướng ấy làm triều thần, sao có ban sắc cho làm thần thánh. Nếu vậy, kẻ thờ phượng Thiên Chúa sao dám gọi các tướng ấy là thánh thần mà thờ phượng làm sao được. Lại có nơi thờ thần hùm, thần khỉ, thần lợn, thần chó, thần ăn trộm, thần ăn mày, mà bấy nhiêu giống ấy cũng được lên trời hết ru ? Ấy những người những vật hèn hạ làm vậy có xứng đáng cho ta tế lễ ru ? Nhân sao Nho sĩ muốn lấy những thần ấy những giống ấy mà sánh bày với Thiên Chúa, với Đấng Thánh nhân là kẻ thờ

phượng làm tội Thiên Chúa làm sao được.

Nho sĩ rằng

Tây sĩ chế nhạo thần kẻ trộm, thần ăn mày chẳng đáng thờ lạy sao bên đạo thờ lạy Giêsu phải luận tội đóng đinh mà chết cách hèn hạ chẳng xấu hổ hơn, chẳng đáng chê hơn ru ?

Tây sĩ rằng

Sự chịu chết cách hèn hạ làm vậy, cũng có khi ra hèn mà đáng chê, lại có khi càng xem ra thật trọng vọng đáng khen. Vậy phải xem kẻ chịu chết là ai, và nhân vì ý nào mà phải chịu chết làm vậy thì mới nói được, ví dụ : Đứa trộm cướp kia phải chém chết bêu đầu lên thì xấu hổ mà đáng chê thật vì tội lỗi nó đã đáng phải làm vậy. Nhưng bằng Quan tướng trung thần kia hoặc vì cần vương sự, vì hộ quốc bảo thành mà quân giặc chém chết bêu đầu lên thì sự xấu hổ ấy có đáng chê ru ? thật là nên trọng vọng đáng kính thờ mà chớ cũng một lẽ ấy Đức Chúa Giêsu phải đóng đinh chịu chết khổ nạn làm vậy, có ý chuộc tội cho cả và thiên hạ thì có đáng chế nhạo ru ? Thật thì ông chưa hiểu lẽ ấy thì mới nói làm vậy mà chớ.

Thầy Hòa Thượng nói rằng

Chưa biết thuộc tội cho thiên hạ hay là thuộc tội cho mình chẳng, vì thuở xưa Đức Phật Thích-Dà và Đức Chúa Giêsu là hai anh em Đức Vua cả Ngọc Hoàng trên trời sinh ra, mà Đức Phật Thích-Dà có nhân hậu từ bi đẹp lòng Vua Cha lăm, nên được làm Tiên làm Phật, được ngồi tòa sen. Bằng Đức Chúa Giêsu là em chẳng được thể ấy bởi có tinh hung nghiệt thảm khắc, cho nên Đức Vua cha phạt bắt đày xuống hạ giới phải luận tội đóng đinh câu-rút mà chết, ấy sự tích Người là thế mà sao Tây Sĩ xung rằng : Đức Chúa Giêsu thuộc tội cho thiên hạ thì đã thật lăm ru ?

Tây Sĩ rằng

Thầy Hòa Thượng nói dẽ nghe lăm-chắc. Vì bên nhà Phật xung rằng : Ngọc Hoàng là con Vua Quang-Nghiêm ở đất Diệu Lạc, mẹ là Bảo Nguyệt-Quang, sinh ra Ngọc Hoàng tháng giêng, ngày mồng 9 giờ ngọ. Ấy là sự tích Ngọc Hoàng đã chép làm vậy, mà sao Thầy rằng : Là hai anh em con Đức Vua Cả trên trời, chớ thì trên trời thiếu Vua trị mà lại phải chọn lấy Ngọc Hoàng là người thế

gian đem lén làm Vua cả trên trời, thì là năm nào, sách nào dẫn để tích làm cứ ? Bằng sự Thích-Dà là con Vua Tịnh Phân Vương ở nước Thiên Trúc, mẹ là Ma-da-phi, sinh ra Thích-Dà là ngày mồng 8 tháng 4 đời nhà Chu, Vua Chiêu-Vương. Ấy sách Nho đã chép rành rành làm vậy, mà sao thầy còn quyết rằng : Ngọc Hoàng là cha sinh ra Thích-Dà nào nữa ? Nói làm vậy chẳng nghịch với sách ru ? Chớ thì có mấy Phật Thích-Dà, hay là Ngọc Hoàng có chung vợ với Tịnh Phân Vương bao giờ mà sinh con ru ? Ấy điều này còn nói thể ấy phương chi điều khác.

Nho sĩ rằng

Chớ thì Đức Chúa Giêsu sinh ra ở nước nào, mà có làm được công ơn chi thì ắt là cho một ít kẻ ở đất ấy được nhờ mà thôi, nào can chi đến cả phương đông này, đã cách bờ cõi, đã cách thế giới. Vả lại bên này nào có ai biết Đức Chúa Giêsu là ai, nào ai có khiến, mà sao rằng : Chịu chết cho cả vạn dân được khỏi tội. Thế thì chẳng ra điều hoang đường lăm ru ?

Tây Sĩ rằng :

Dù mà Đức Chúa Giêsu khi mới giáng sinh, thì ở trong nước Giu-dêu song le Người đã có ý làm ơn cả thế là chuộc tội cho muôn nước muôn đồi nữa. Ví dụ như mặt trời, tuy là vốn mọc ở phương đông, song chẳng những là soi cho một bên đông mà thôi mà lại cũng soi sáng cho cả bên tây bên nam bên bắc nữa, thì ơn chuộc tội này cũng như làm vậy.

Nho sĩ rằng

Đã vậy các Đấng Tiên Hiền Từ Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, Nghiêu Thuấn, Vũ Thang, Văn Vũ Chu Công, Khổng-Tử kể là Liệt Vị Đại Thánh Đại hiền thì Đức Chúa Giêsu có chuộc tội cho những Đấng Thánh Hiển ấy nữa ru ?

Tây sĩ rằng

Có, vì bởi thuở xưa ông A-Dong là tổ tông ta cả lòng nghịch mệnh Thiên Chúa mà ăn trái cấm, cho nên ông A-Dong cùng hết con cái cháu chắt bởi ông ấy mà sinh ra, cũng gọi là giòng dõi kẻ nghịch kẻ ngụy. Bởi vậy, hễ ai ai thoát sinh ra đều mắc lấy tội, gọi là tội tổ-tông-truyền chẳng ai khỏi sốt, cổ ngôn vân : hà nhân vô tội(70bis). Phu-Tử viết : Hoạch tội ư thiên vô sở(71) đảo dã Diệc viết : Tất

đại tự thiêng hưu chí nhiên hậu hoạch miễn(72), vì vậy ai ai cũng phải nhờ ơn Chúa Cứu Thế chuộc tội cho thì mới được rõi mà chớ.

Nho sĩ rằng

Nếu Đức Chúa Giêsu là Chúa thật thiêng hạ, là Chúa Trời đất mà chẳng có phép tha tội cho kẻ phạm đến Người được ru ? Sao Người lại phải chịu nạn chịu chết thì mới đèn được tội ru ? Chớ thì phép tắc vô cùng ở đâu ? Phép tắc những đí gì ?

Tây sĩ rằng

Thật Người là Chúa cả trời đất, người ta cùng muôn vật, phép tắc vô cùng, muốn sao thì nên vậy. Muốn tha cho kẻ phạm đến Người thì cũng dễ nữa. Song vốn tính Đức Chúa Trời rất công rất chính, khi thấy tội ai liền phạt cho công thẳng thì mới hợp đức công bình vô cùng, hay thưởng phạt vô cùng và lại nếu cứ phép công bằng, một phạt cho thẳng mà chẳng cứu lấy; chẳng chuộc thay cho, thì lại chẳng hiển đức nhân từ vô cùng hay thương hơn hay phạt. Vì vậy Người đã phải chịu nạn chịu chết để mà đèn thay cho loài người ta, thì mới vẹn đức lòng lành vô cùng, hay thương vô cùng chẳng bỏ loài kẻ có tội

chết húi mất đời đời.

Nho sĩ rằng

Bản tính tự nhiên ai ai thì cũng yêu mình làm trước, chưa hề có bao giờ thấy ai yêu kẻ khác hơn mình sot. Vả lại Đức Chúa Giêsu có thương kẻ có tội mà tha cho nó không chẳng phạt, thì kẻ là đã rất may phước cho nó lầm lẽ đâu mà Người lại chịu nạn chịu chết thay cho kẻ có tội, thì điều ấy chẳng khó nghe khó tin lầm ru ?

Tây sĩ rằng

Điều ấy khó nghe khó tin cũng phải, vì là sự rất hiếm rất lạ trong đời. Song thử xem những tích trong sách thế nào. Kìa như Vua Nghiêu thấy dân có tội tắc viết Ngā hạm chí dạ(73) Vua Vũ Kiến tội nhân bất thuận đạo tắc hạ xa vấn nhi khấp chí(74) Vua Thành Thang thấy thiên hạ phải đại hạn thất niên thì Vua liền ăn chay gọt đầu, lấy mình làm muông sinh mà kỳ đảo tế lễ ư nội tang lâm. Vua Thái Tông thấy sâu ăn hết lúa thì rằng : Thà ăn gan ruột trãm thì hơn đừng ăn lúa, kéo khốn dân liền bắt lấy cái hoàng trùng gớm ghiếc ấy mà nuốt đi. Ấy các Vua ấy cũng là Đấng Chí tôn chí quý,

cầm quyền thưởng phạt trong nước, khi thấy tội dân mà còn quy về tội mình ăn năn khóc lóc. Khi thấy sự tai ách cực nạn đến trong nước thì chẳng nỡ để cho dân chịu, bèn hạ mình xuống cam chịu lấy cả kẽo khốn dân. Ấy bấy nhiêu Đấng cũng là nhân loại đã mà còn biết thương dân sự dường ấy, cho đến nỗi liều mình, chẳng nề tiếc sự sống mình vì dân làm vậy. Phương chi Đức-Chúa Giêsu là Đấng chí tôn vô đối, chí nhân chí mỹ đã sinh ra cả và loài người Ta mà chẳng hay thương xót thiên hạ bằng các Vua đã kể trước ru ?

Nho sĩ rằng

Điều này thật là kỳ quái, là Đức Chúa Giêsu mới sinh ra ở đời nhà Hán Vua Ai-Đế là đời hậu thế, mà đã chuộc tội cho đời Thượng cổ Trung cổ cách ba bốn ngàn năm trước làm sao được?

Tây sĩ rằng

Dẫu mà Đức Chúa Giêsu mới sinh ra đời hậu thế, mà muốn chuộc cho những đời thượng cổ thì cũng được. Thủ xem đời nhà Ân, thiên hạ phải tay Vua Trụ rất độc dữ cai trị, thì khốn nạn biết là dường nào : Các quan quyền phần thì phải giết chết phần

thì phải giam cầm tù rạc biết bao giờ khôi, cho đến đời nhà Chu, may được Vua Vũ-Vương khoan nhân đại độ, liền truyền đại xá mở cửa tù ngục ra, thì các quan trước đời Vua Trụ đã cầm trong ấy mới được ra khỏi. Cũng một lẽ ấy, bởi tội cho nên linh hồn người ta bấy nhiêu đời trước dù thương cổ Trung cổ cũng phải tay ma quỷ rất độc dữ cai trị buộc cầm hết thay thảy. Đến đời sau Đức Chúa Giêsu xuống thế là như Vua Vũ-Vương chuộc tội cho thiên hạ thì cứu linh hồn đời trước ở ngục Lâm-Bô mới được ra khỏi. Ấy sự Đức Chúa Giêsu sinh ra đời hậu thế mà chuộc tội cho đời thương cổ thì làm vậy.

Nho sĩ rằng

Ví dù Đức Chúa Giêsu đã chịu nạn chịu chết thì mới có công trọng mới được lấy công chuẩn quá là xá tội được, song khi chưa chịu nạn chưa có công gì thì nào chuộc tội ai được. Ví dụ như khi có mặt trời thì mới có nóng mới soi sáng được. Nếu khi chưa có mặt trời, thì lấy đí gì mà soi sáng được?

Tây sĩ rằng

Dẫu Người chưa chịu nạn chịu chết mặc lòng nhưng mà đã có công trọng lắm. Ví dụ như vua khi toan

sai quan tướng nào đi đánh giặc thì trước ban quyền chức, bia vàng thẻ bạc gươm vàng ấn báu, tiện nghi hành sự, ban quyền sinh sát. Ấy quan tướng kia chưa vào áng chiến trường cùng chưa được thắng trận mặc lòng, đã được dự ban thưởng công làm vậy. Phương chi Đức Chúa Giêsu là quan tướng rất trọng vô cùng, Đức Chúa Cha đã định cho Người xuống thế cứu lấy thiên hạ mà chẳng được dự ban thưởng công nghiệp vô cùng ru? Mà hễ có công nghiệp vô cùng thì chẳng chuộc được hết mọi người mọi đời thay thảy ru?

Nho sĩ rằng

Còn một điều thái mê hoặc, là Bà Maria vô nhân đạo nhi sinh tử(75) Lại rằng: Sinh đoạn hays còn đồng trinh thì có lý nào ru? Và người thể ấy có đáng khen đáng thờ ru?

Tây sĩ rằng

Vô nhân đạo nhi sinh tử là sự khó hiểu thật. Nhưng mà do nhân đạo nhi sinh nào có dễ hiểu ru? Tuy thông minh thượng trí giả, dục cùng kỳ lý diệc tuyệt bất minh(76), nhưng mà bởi vì sự do nhân đạo nhi sinh là sự thường kiến, thì chẳng ai lấy làm lạ

cùng hồn nghi sốt, khả dĩ tri nan hiểu chi lý, nghi vi
vô kỳ sự giả bất đương dã(77) Vậy sự sinh con ra,
dù cách nào cũng bởi quyền phép Thiên Chúa đã
định làm vậy mới được. Người là Đấng toàn năng
khởi nhân chi tiểu trí khả trắc tai(78). Đâu hết bởi
không Người dựng nên trời đất nhân vật mà chẳng
ai chê là sự thái mê hoặc, mà khi bên đạo ta nói
rằng : Người lấy máu cực sạch trong lòng Bà Maria
mà dựng nên xác Chúa Cứu Thế, và dựng nên một
linh hồn(a) rất thánh mà phó vào xác ấy, Nho sĩ
dám chê là sự thái mê hoặc ru ? Thiên Chúa chẳng
phải là Đấng phép tắc vô cùng muối sao nên vậy
ru ? Còn sự Bà Maria sinh đoạn, mà hãy còn đồng
Trinh, tự nhiên là sự khố thật, song le việc Thiên
Chúa làm, Người có lấy làm khó chi đâu. Như ánh
mặt trời thâu qua thủy tinh, mà thủy tinh chẳng
vỡ (79), chẳng hại chút nào. Bà Maria sinh con
cũng như làm vậy. Hay là cũng như lửa nung vàng
tuy là lửa làm cho vàng chảy, song không làm cho
vàng hư hay là hao tổn phần nào sốt, mà lại làm
cho vàng càng ra sạch và sáng hơn. Vàng là đồng
trinh, lửa là sự sinh đẻ bởi phép Thiên Chúa. Còn
sự Nho sĩ trách rằng : Người thể ấy có đáng khen
đáng thờ ru ? Thì ta thử xem ở đời này, người nào
được làm mẹ đấng vua chúa thì thiên hạ còn phải

(a) Bản Nôm ghi lầm là *tinh linh*

kính trọng, còn tôn là Đức Hoàng Thái Hậu, Đức
Thánh Từ, Đức Thánh Mẫu; người thăng hà đoạn,
các quan còn phải lâm khóc, thiên hạ còn phải tang
phục. Ấy Mẹ đấng làm vua trong một nước mà còn
kính trọng làm vậy. Phương chi Cứu Thế chi
Thánh Mẫu, kỳ tâm thuần túy vô tỳ, kỳ đức hoàn
mạn vô khuyết, thượng ưng Thiên Chúa chi sủng
tích, hạ vi chúng nhân chi từ thị(80) mà chẳng đáng
kính trọng chẳng đáng thờ lạy hơn mẹ vua chúa
thế gian này, thì làm sao

Nho sĩ hỏi rằng

Bên đạo có dạy phải thờ Đấng Vua Chúa chẳng ?

Tây sĩ rằng

Có, vì trong đạo gọi Đấng làm Vua là : Vi Nhất
quốc chi đại phụ thi quốc nhân như xích tử (81) Vì
vậy dạy các người trong nước phải lấy năm sự này
mà kính thờ Vua Chúa là : Nhất tắc tôn kính vi
nhất quốc chi thượng, Nhị tắc thụ mệnh, tuy lao
khổ bất tử, Tam tắc phục tùng cung cấp, Tứ tắc hữu
sự tương trợ, Ngũ tắc tận trung ân báo bất khả
mạnh tâm tiếm bạn(82). Ấy là năm sự về thờ phụng
Đấng làm Vua thì làm vậy.

Nho sī lai hỏi rắng

Trong đạo có dạy thờ cha mẹ là thế nào nữa
chẳng ?

Tây sī rắng

Trong đạo thánh có điều răn thứ bốn, dạy con cái phải thảo kính cha mẹ, là điều răn đầu hết về loài người ta thì buộc kẻ làm con phải làm bảy sự này để mà phụng dưỡng cha mẹ là Nhất tắc kính úy. Nhị tắc tòng mệnh. Tam tắc phụng dưỡng. Tứ tắc khuất nhẫn. Ngũ tắc tử hậu dĩ lễ tang chi. Lục tắc xả thi bần nhân vi phụ mẫu linh hồn khẩn kỳ ư Thiên Chúa. Thất tắc cảm tư chung thì, thụ khán phân mō, thường hành kỵ lạp, truy tư báo bản(83) Ấy là bảy điều dạy con cái phải kính trong lòng và lời nói cùng việc làm. Phải thân hôn định tĩnh phụng dưỡng ư tại đường chi thời, bằng khi người đã qua đời lại phải trả ơn về phần linh hồn, là chiêu hồn sớm mai phải đọc kinh lần hạt cầu nguyện, bố thí cho kẻ bần tiện và làm các việc lành khác có ý cầu khẩn cho linh hồn người thì mới lộn sự báo hiếu. Ấy là phép trong đạo dạy thờ tam phụ: Thượng phụ là Thiên Chúa, Trung phụ là Quốc Vương, hạ phụ là cha mẹ thì làm vậy.

Nho sī rắng

Điều báo hiếu là điều nói cho hay vậy. Vì khi cha mẹ chết thì đem đi chôn sấp chôn ngửa mà thôi, nào có thấy tế lễ chi đâu mà rắng : Thờ phụng, nào có thấy mao gậy chi đâu cho ra tang chế như thói nhà nước mà rắng báo hiếu ?

Tây sī rắng

Trong đạo dạy thờ tam phụ, song có sai đẳng chẳng bằng nhau mà việc tế lễ là cách thờ phượng trọng thể nhất, thì có một Đẳng thượng phụ đáng việc trọng thể ấy mà thôi. Vậy con cái chẳng dám lấy cha mẹ là bực hạ phụ làm bằng Thượng phụ đâu, cho nên chẳng dám tế lễ, vả lại hễ khi hành lễ thì có mời tư văn bản hội, sinh đồ hương cống. Quan viên chức sắc, xiêm mao ủng miệt đến làm lễ, có tiến soạn phần hương độc chúc chước tửu điểm tra(84) là những việc trọng thể đường ấy có xứng đáng cho cha mẹ ru ? Kìa lời ông Khổng-Tử dạy rằng : Sự tử như sự sinh hiếu chi chí dã (85) thì nào khi cha mẹ còn sống có tế lễ thể ấy bao giờ ru ? Nào cha mẹ khi còn sống có dám ngồi trên giường cho những sinh đồ hương cống bưng cỗ bàn dâng lên quỳ xuống cho mình ăn uống bao giờ ru ? Thật

là chẳng lầm đâu. Nếu con cái còn làm thể ấy thì sao cho hợp chữ sự tử như sự sinh. Ông Thành Trinh trách rằng : Thiên hạ sự tử bất như sự sinh, sinh nhi bất sự, tử sự chi, kỳ mâu dĩ thậm(86). Còn sự áo mạo trong gia lễ là lễ ông Chu-Văn-Công lập ra. Vì khi người làm việc hiếu sự cho mẹ người, thì người đội mao ấy, mặc áo ấy, tuy là áo gai mao chuối, đai chuối, song hình dạng thể thức cũng là về phẩm kẻ sĩ, là quan tiến sĩ đời Thủy Tống mới có đầu cân đái cước làm vậy, nào kẻ thứ dân hạ tiện chức phẩm gì, sao được bắt chước người, sao được dùng cân đái như người. Thế thì chẳng ra tiếm lẽ ru ? Cho nên ông Ôn Công rằng : Lẽ tặc pháp dã, lẽ tặc danh phận dã (87) Mà ông Khổng Tử cũng trách Tam gia về sự tiếm lẽ nữa.

Nho sĩ rằng

Đã vậy, chẳng tế lễ thì chớ. Nhân sao khi làm cỗ bàn rồi xui xúi cứ ăn mà chẳng đoái nhớ đến cha mẹ, chẳng mới cúng người ăn uống với sốt, thế thì là hiếu ru ?

Tây sĩ rằng

Nguyên sự ăn uống của dương thế, thì chỉ có một

xác ăn cho được khỏe được sống là của khẩu phúc chi phụng(88) song khi đã chết thì thôi vì ngũ quan đã hư nát, ngũ tạng đã hủ lậu, còn ăn đí gì được nữa mà mời. Cho nên bài Tiểu chú trong Kinh Thi, Chu thị rằng : Nhược phụ mẫu chi ký một, Dung mao chi bất khả dĩ phục kiến, âm hưởng chi bất khả dĩ phục văn, tuy hữu cam chỉ, khinh noān, vô sở phụng chi dã(89) Bằng linh hồn là tính thiêng liêng hằng sống mãi, chẳng hay mòn, chẳng hay nát cùng chẳng hề có ăn uống của dưới thế gian này sốt. Vả lại linh hồn trọng hơn xác muôn vàn phần. Nếu lại lấy của phàm trần xác ăn mà mời linh hồn ăn, chốc ấy chẳng những là chẳng làm ích gì cho người về phần linh hồn mà lại mất lòng người, ra như trêu ngươi nhạo người vậy. Cũng như cha mẹ còn đương thì khỏe mạnh mà con cái đem cơm mềm đến, hay là khi đã già nua khuyết xỉ, mà đem tẩm mía, bánh dây khô đến xin cha mẹ ăn hưởng cho thỏa sự con cái có lòng thành kính người, chốc ấy lòng cha mẹ thế nào ? Khi khỏe mạnh mà thấy cơm mềm cùng khi đã già mà thấy tẩm mía bánh dây khô, có lấy làm thích chí vui trong lòng chẳng ? có lấy sự ấy làm hiếu chẳng ? Ấy là cũng một kiếp, khi xác còn sống thì cũng là những của người đã dùng khi trước, mà bây giờ còn lấy làm buồn, phương chi rày dã về kiếp khác, mà

lại lấy của xác hèn ăn xưa mà mời hồn thiêng ăn hưởng làm sao cho đáng.

Nho sĩ rằng

Chớ thì Thánh Khổng Tử dạy : sự vong như sự tồn hiếu chí chí dã ấy là làm sao chẳng phải là cha mẹ còn sống đã ăn dùng của chi thì khi người ta thế đoạn lại phải lấy của ấy mà phụng dưỡng người ru ? Thầy cứ đâu mà nói điều cha mẹ chẳng ăn chẳng hưởng ?

Tây sĩ rằng

Ví bằng ông cứ điều ấy mà nhận rằng : Phải nuôi cha mẹ khi chết cũng bằng khi sống, chốc ấy phải phụng dưỡng cơm nước một ngày là ba bữa ít nữa một ngày hai bữa thì mới phải. Nhân sao khi mới chết có thiết điện là đơm cơm bữa tối bữa sáng, rồi thì cách quãng đi bảy ngày một lần đơm, 30 ngày một lần, 50 ngày một lần, 100 ngày một lần, sau hết một năm có một lần đổi kỳ mới mời một bữa còn những ngày khác thì cha mẹ lấy đâu mà ăn cho sống ? Ông đã biết thật phải nuôi cha mẹ chẳng nên để người đói khát vất vả mà cõi tội, thì sao một năm một lần mới nhớ đến người một bữa,

rồi thì lại tống người đi, thế ấy có hợp chữ sự vong như sự tồn ru ? Cứ đâu sách nào dạy muốn cho người ăn thì cho, muốn bỏ thì bỏ, thế ấy có gọi là hiếu chí chí dã ru ? Sách làm vậy có nên cứ ru ? Ấy ông xem hai bên, một bên thì tin thật linh hồn ông bà cha mẹ đã về kiếp khác thì thôi chẳng còn lở lại ăn dùng của dương thế nữa cho nên con cháu chẳng đơm cúng chẳng mời khấn nữa. Mà bên kia tin rằng : Linh hồn còn đi về còn ăn uống của nuôi xác như thuở bình sinh và lại có phép vưng hộ con cháu. Tin làm vậy mà lại bỏ chẳng cho ăn uống hay là một năm mới cho ăn một bữa, rồi lại tống người đi. Thế thì bên nào thật bên nào hư ? Kìa lời Vua Vũ rằng : Sinh ký dã, tử qui dã (90) là làm sao. Ất là khi chết thì đã về quê rồi. Mà ví bằng kẻ lành đã được về quê thật Thiên Đàng chầu chực Thiên Chúa, chịu phúc vui vẻ vô cùng rồi, lẽ nào còn phải đói khát bỏ thiện đàng mà lại tìm về nhà ăn hưởng một bữa với con cháu thì mới được no mới được phỉ chí ru ? Lẽ nào dám bỏ việc rất trọng chầu chực Thiên Chúa, để chốn rất thanh nhàn dưỡng ấy mà lở về chốn trần ai khổ hải cho được thăm con cháu thì lấy làm trọng hơn ru ? Nhưng bằng kẻ dữ đã phải giam cầm nơi ngực vĩnh khổ dù muốn ước ao hết sức cho được ra khỏi đấy phép nào mà mình lại về được ru ? Cho nên lời Vua Vũ nói

rằng : Tử quí dã thì dã thật. Còn sự có phép vưng hộ con cháu là thế nào. Thủ xem có nhiều cha mẹ khi còn tại đường thì con cháu đều được thịnh sự. Người thì giàu có, điên liên thiên mạch(91), người thì thăng chức, nên tiến sĩ quận công được văn ban vĩnh ban được tọa triều bàn việc trong triều, cùng ra trấn xứ, đến khi cha mẹ khuất núi rồi, có nhiều con cái liền ra khốn nạn đói khát thất nghiệp. Kẻ thì mất chức quyền mất hết dinh cơ trấn xứ. Ví bằng cha mẹ có thiêng có phép tắc, sao chẳng vưng hộ con cháu được phú quý thịnh sự, trước là cho được giỗ chạp cúng cấp tự sự mình cho trọng thể chẳng hay hơn ru ? Sau là để dương danh ư hậu thế chẳng nở mặt mình hơn nữa rù ? Sao để cho nó ra khó khăn hèn hạ, người thế khinh dễ chê cười chẳng hổ đến cha mẹ ru ? Ấy là thật khi cha mẹ đã chết chẳng có phép vưng hộ được hơn khi còn sống đâu. Lại như khi còn ngày bình nhật, dầu thấy con cháu hoặc phải đau bụng đau mắt hay là sốt rét, thì cũng chẳng có phép cất bệnh cho nó khỏi được. Lại có khi thấy nó hấp hối nằm trên tay mình mặc lòng cũng phải có phép cầm lại cho nó khỏi chết được, huống chi bây giờ đã cách biệt, đã về kiếp khác vưng hộ làm sao được.

Nho sĩ lại rằng

Nhân sao chẳng lạy, hay là người đã chết ấy chẳng phải là cha mẹ mình nữa ru?

Tây sī rằng

Có phải thật, song vì lẽ này là : Trong nhân thân người Ta có hai phần, phần trọng nhất là linh hồn vi vạn vật chi tối linh, phần kiếp kén hèn là xác thịt sinh thổ phản thổ. Vậy khi cha mẹ còn tại đường, con cái muốn lạy tỏ ra lòng cung kính yêu mến cùng mừng người thì nên, cũng là việc phải lẽ, song khi cha mẹ đã tạ thế linh hồn là phần cực trọng đã ra khỏi xác đoạn, thì cũng như khi Đức Vua đã ngự khỏi đền rồi, dù xác đang nằm trên giường, thì xác khi ấy cũng như cái áo vóc long cổn Đức Vua mặc, song đã cởi ra để đấy. Vậy xưa nay có quan nào khi Đức Vua đã ngự ra phương ngoại, mà còn cháu chực lạy cái áo không để đấy mà lấy làm phải lẽ chẳng ? Hay là như khi cha mẹ đang giấc ngủ mệt tuy là con cái có kính lạy cùng mời người ăn uống mặc lòng thì người cũng chẳng hay chi sốt, song từ xưa đến nay nào có thấy ai lạy cha mẹ đang khi người ngủ mệt mà lấy làm hiếu kính ru ? Nào có thấy ai mời ăn uống đang khi người ngủ bất tỉnh nhân sự mà kể là đã cho cha mẹ ăn uống ru ? Kìa Vua Tông Vy-Tôn khi bại trận bắc

hành, mà Cao-Tôn nghĩ rằng : Vua Vy-Tôn là Cha ta mà chẳng thấy mặt Cha làm sao cho yên lòng kẻ làm con được, liền làm lễ giao bái ở đất Việt-Châu, lại làm lễ ấy ở đất Thiệu-Hưng nữa. Song nghĩ-giả là Hoàng-Phát-Trai chê rằng : Vua Cao Tôn dù có lạy khi ấy thì cũng chẳng thấy thiên hạ khen rằng: có hiếu, mà chẳng lạy khi ấy thì cũng chẳng thấy thiên hạ chê rằng : Chẳng có hiếu. Nếu Vua có biết sự hiếu thật thì chẳng làm sự hư-văn làm chi. Vì Vua Vy-Tôn đang phải giam cầm ở cõi Bắc, nào có trông cho con lạy thế ấy làm sự hiếu ru ? Một trông cho con lo liệu cách nào để đem được cha về khỏi chốn ấy mà chớ. Cho nên thời thần là người Hồ Dân khuyên Cao Tôn vụ thực hiện khử hư văn(92) thì gọi sự lễ giao bái làm vậy là hiếu chi hư văn.Bởi đây trong đạo khi cha mẹ qua đời đoạn, con cái cứ việc đọc kinh cầu nguyện cùng làm các việc khác mà giúp linh hồn người mà chẳng có làm sự hư văn là lạy bông lạy gió lạy khoảng không làm vậy vì chẳng được ích gì cho Cha mẹ

NGÀY THỨ BA (*)

Giải câu Tam viết, Nhân chí câu cảnh tử vong hà sơ
(93)

I

Nho sĩ giải rằng

Thấy trong sách nói : Khí tụ sinh, khí tán vong dữ cầm thú vô dị(94) Lại lời Ôn-Tông rằng : Nhân tử tắc hình thể tiêu diệt dự mộc thạch đắng, kỳ thần phiêu như phong hỏa. Lại nơi khác rằng : nhân tử cốt nhục qui vu thổ, huyết qui vu thủy, hồn khí qui vu thiên(95)

Tây sĩ rằng

Nếu cứ điều ấy, một là chết đoạn thì mọi sự tan đi mất, chẳng còn tội chẳng còn phúc, chẳng có thưởng, chẳng có phạt chết đoạn người ta cũng như muông chim cây cối vậy. Chết ấy kẻ khi trước đã gia công suất tính tu đạo(96) bây giờ có lý mà phàn nàn vì đã mất công chẳng được ích gì, mà kẻ ngỗ nghịch phóng túng theo tính mê đắm khi ấy thì mừng, vì chết rồi thì thôi, như quân hồi vô lệnh(97) chẳng còn phép tắc nào không sự thưởng phạt thì khỏi lo ru ? Hai là chết đoạn cốt nhục qui vu thổ, hồn khí qui vu thiên, thế thì ai ai hồn nào cũng được qui vu thiên cả kẻ tu nhân tích đức lợn đời hồn khí cũng qui vu thiên mà kẻ làm nguy làm

giặc tà dâm trộm cướp giết người, hồn cũng qui vu thiên cũng bằng nhau ru ? Như đạo Nho sĩ nói làm vậy thì tha hồ thiên hạ tung hoành, ai muốn làm thế nào thì mặc ai ru ? Dầu lành dầu dữ thì cũng chẳng nề, chết đoạn cũng chẳng sợ, vì hồn qui vu thiên mà lo làm gì ! nói thế ấy có phải lẽ mà nghe được chẳng ?

II (thứ hai)

Thầy Pháp sư giải câu ấy mà rằng

Bên đạo chúng tôi dạy : Đời sau bất sinh bất tử bạch nhật phi thăng đằng không nhi khứ(98) vì đã có bài tiên được “ Trường sinh toàn kỳ thiêng niên bất tử ”(99)

Tây sī rằng

Nếu vậy, nhân sao các Đấng Thượng Cổ Đế Vương đã thăng hà hết. Ấy những Đấng Đế Vương thiếu chi sự khôn ngoan mà sao chẳng tìm được bài thuốc ấy, thiếu chi vàng bạc mà sao chẳng mua được vị thuốc ấy ? Lại như những người đã mời các Thầy chữa cũng đã chết hết chẳng còn sót một người nào sống thì làm sao ? Nào điều trường sinh bất tử ở

đâu ?

Thầy Pháp sư rằng

Hoặc người ta chẳng có tu đức tu tiên cho được sống lâu, hoặc khi ốm đau chẳng tìm được thầy hay cao tay mà chữa hoặc đã đến kỳ thiêng mệnh thì thôi. Vì chúng tôi chữa bệnh chẳng có chữa mệnh đâu.

Tây sī rằng

Ông Thái Thượng Lão-quân, ông Trương Lương, Trương Nghi, Trương Bảo, Trương Linh, Trương Lỗ, Trương Giác, và các sư đã truyền đạo Thái Bình Phù Chúc, đều đã chết hết. Chớ thì các ông ấy chẳng có tu đức tu tiên cho được sống lâu ru ? Hay là chẳng gặp thầy nào hay, cao tay mà chữa ru ? Ấy các thầy những thờ phụng Ngọc Hoàng là Vua cả trên trời, sao chẳng khẩn kỳ xin Ngọc Hoàng đổi thiêng mệnh cho được sống mãi, sao chẳng dùng bài tiên được trường sinh toàn kỳ thiêng niên ? Chớ thì bài thuốc ấy để chữa những ai, mà chẳng chữa mình cho sống làm sao ? Nói thế ấy có thật ru ?

Thầy Pháp sư rằng

Hãy ai ai tu đạo nào thì tin đạo ấy. Lấy lời trong sách đại thánh đã truyền lại làm cứ làm thật thì thôi Phúc phận thì tại thiên, trời cho ai thì nấy được. Nào có tại ta muốn lấy mà được rù ? Thầy đừng nói nữa. Nào tôi có lập nên đạo mà tra hỏi tôi lầm làm gì.

Tây sī rǎng

Đã vậy, từ rày đừng khoe khoang bởi gấp thầy hay cao tay khéo chữa mới sống, bởi đi đạo chẳng chữa thì chết, đã biết rằng : Mệnh tại thiên thì thôi.

III (thứ ba)

Thầy Hòa Thượng giải câu ấy rằng

Trong mình người ta có ba giống hồn, đến khi chết đoạn, thì thần bì tan đi mất, mà thần xác thì theo xác, còn thần hồn nếu có rước được thầy niệm kinh bảo đồng cho, mới được thăng thiên vào nước nhà Phật thụ phúc, chẳng vậy thì khổn nạn phải sa địa ngục.

Tây sī rǎng

Niệm kinh bảo đồng là thế nào?

Hòa Thượng rằng

Khi người ta rình chết thì niệm rằng : Phật tính hỡi ! Phật tính hỡi ! Hãy ra lỗ thóp trên đầu, chớ ra cửa con mắt, lỗ tai lỗ miệng cùng, âm môn mà lạc, như lời trong sách Bí truyền rằng :

Đầu giả thiên dạ, nhược tử đáo thiên hải ngoại, không thăng thiên dã. Nhược xuất nhān, nhī, ty, khẩu, âm môn bất thành Tiên dã (100). Khi chết đoạn mà chân linh đi đồng, thì phải xung minh là Phật-tử, mới khởi lạc vào địa ngục cùng tam đồ ác lộ. Phải có sắc But mới được đi cầu âm không, đến suối Hoàng tuyền, đến giếng có cây dừa, mới được qua sông Đài-Hà, qua đó tự nhiên, mới đến bãi cát Trường-sa, mới qua ngả tư có cầu đồng ván sắt gọi là Âm-Không. Có hát thơ rằng :

Sống làm lành dữ mặc thân ta. Thác thì trừ khử nghiệp gia tà.

Chân Linh nhớ lấy kinh niệm Phật dầu vào địa ngục lại được ra.

Tây sī rǎng

Linh hồn là tính thiêng liêng vô hình vô tượng, khi vào trong xác cùng khi lìa khỏi xác, là cách mầu nhiệm, chẳng phải là chẳng ra cửa nào mới được thoát đâu. Nếu vậy kẻ hiền lành nhân đức khi chết mà hồn chẳng may ra lỗ mắt thì sa địa ngục, mà kẻ có tội lỗi độc dữ gian ác cả đời, đến khi chết hồn nó may ra được lỗ thóp thì được thăng thiên ru ? Nói làm vậy có hợp lẽ công bình ru ?

Tây sỹ lại rằng

Những linh hồn đã sa địa ngục, phải chịu hình khổ khốn nạn làm vậy, có lẽ nào cứu được cho ra khỏi chẳng ?

Thầy Hòa Thượng rằng

Cũng có thể được. Vì Đức Phật đại từ đại bi chẳng muốn cho ai phải sự khốn khó sot. Cho nên Người đã truyền nhiều cách cho người ta được khỏi tội. Dù người ta yếu đuối chẳng có sức giữ được các sự rắn mặc lòng. Song le đã có chúng tôi giữ thay cho người ta. Tây sỹ hãy xem Kinh Đại thừa Diệu tiên liên hoa, hễ ai năng đọc kinh ấy thì đắc trí thăng thiên thụ phúc(101) Lại Kinh Nam vô A-di Đà Phật mà ai đọc kinh ấy thì khỏi các tội phạm từ bây

giờ về trước cùng khỏi sa địa ngục nữa. Bằng những kẻ đã chết rồi, nếu con cháu có mời chúng tôi làm chay làm tiêu, thì Đức Phật đã cho chúng tôi phép phá ngục cho các linh hồn trong ấy được ra.

Tây sỹ rằng

Các kẻ có tội trong địa ngục được như vậy hết chẳng ?

Thầy Hòa Thượng thừa rằng

Đều được thay thảy, có một kẻ khinh dẽ phép Phật thì Người chẳng tha mà thôi.

Tây sỹ rằng

Phép phá ngục là làm sao ?

Thầy Hòa Thượng rằng

Khi làm việc ấy phải ăn chay niệm kinh, đơm tế nhiều ngày chữa tội ông bà cha mẹ, mà ngày sau hết làm lễ phá ngục cho linh hồn tổ tiên được ra. Vì vậy cắm bốn cột giữa nhà, lấy giấy mà dán vây chung quanh, cùng làm bốn cửa bốn bên, lại làm

một cửa ở giữa, đặt làm hình địa ngục. Rồi thì tế thập Điện Minh Vương, là 10 Vua cai trị âm phủ gọi là Diêm Vương. Lại lễ năm Vua giữ năm cửa là Đông Phương Thanh Đế, Tây Phương Bạch Đế, Nam Phương Xích Đế, Bắc Phương Hắc Đế, Trung Ương Hoàng Đế. Đi chung quanh ba lần niệm kinh, sái tịnh thủy(102) Rồi gieo 2 đồng tiền cho được âm dương lấy làm dấu các Vua đã chịu sự tế cùng của lễ, đoạn thầy thứ nhất cầm gậy phá các cửa ngục cho các hồn ấy được ra khỏi, mà lễ phá ngục này Phật giáo đã truyền tò tường trong sách Hoàng Đồ Vĩnh Quyết.

Tây sĩ rằng

Thầy nói : Phật giáo truyền lễ ấy tò tường, nhân sao trong sách Tứ Thập Nhị Chương Kinh, chẳng thấy Thích-Dà chép lời gì về lễ ấy sốt, mà sách Đăng Tâm rằng : Lương-Vũ Đế lập vi trai hội. Nghĩa là từ Lương Vũ Đế mới bày ra lễ ấy. Thế thì từ Thích-Dà cho đến vua Lương Vũ Đế đã cách nhau một nghìn năm lăm năm (1055) mới lập ra lễ làm chay làm hội để mà phá ngục, mà thầy nói rằng, Phật giáo truyền lễ ấy tò tường, điều ấy đã chẳng hợp. Lại điều phá ngục thì làm sao ? Kìa xem Vua chúa thế gian lập ngục ra trước mắt giam

cầm kẻ có tội trong ấy, dù ai muốn phá, có phá được chẳng ? Phương chi Đăng chí tôn chí trọng có phép lập nên ngục giữa trái đất này là chốn rất sâu hiểm, con mắt xem chẳng thấy, mà các sư là người dương thế có xác thịt, biến đi đường nào mà xuống phá ngục được, và lại áng này đã mời các thầy phá, áng khác lại mời phá, muốn phá bao giờ thì phá bấy giờ, chốc ấy còn đí gì mà gọi là ngục nữa. Nếu vậy những linh hồn trong ấy đã được ra hết, thì còn có ai trong ngục ấy mà năm khác con cháu còn chữa tội làm chi nữa, hay là có thầy nào lại xây ngục lại chẳng ?

Thầy Hòa Thượng rằng

Bên đạo Tây sĩ cũng thường có làm lễ cầu hồn phá ngục đi chung quanh mồ mà sái thánh thủy(103) thì nào có ai bắt nét, nào có ai chê, ấy cũng một tuồng, mình làm thì được, mà lại nhạo báng kẻ khác làm sao ?

Tây sĩ rằng

Đạo chúng tôi làm lễ cầu hồn thì có, song chẳng có lễ phá ngục đâu. Vậy có hai thứ linh hồn, một là linh hồn mắc tội trọng, đã phải giam cầm trong địa

ngục, thì chúng tôi chẳng dám cầu cho những linh hồn ấy đâu, vì chẳng có lẽ nào mà được khỏi, hai là linh hồn mắc tội mọn và còn mắc nợ chưa đền cho đủ, thì phải tạm giam nơi ngục luyện hồn. Chúng tôi có ý làm lễ cầu khẩn cùng Thiên Chúa tha thứ công nợ là bớt phần phạt cho những linh hồn nơi ngục tạm cầm ấy mà thôi. Cũng như sự đời này, Vua chúa lập ngục ra có thứ tù trọng tội, đã bỏ vào ngục đồng ngục đoài, kiên giam trí tử, thì chẳng ai vào kêu cho tù ấy nữa đâu song còn thứ tù tạm giam bả mòn(104) vì mắc tội nhẹ, hay là mắc công nợ thì con cháu cũng còn có thể mà chạy chuộc cho lại được ra khỏi. Ấy lẽ chúng tôi cầu hồn cũng như làm vậy. Nào chúng tôi có dám phá ngục như các sư đâu.

Nho sĩ rằng

Ba đạo đã giải rồi thì đạo Tây sĩ giải cầu ấy làm sao ?

IV (thứ bốn)

Tây sĩ giải rằng

Trong đạo chúng tôi dạy có 4 sự cả thể sau hết gọi

là "Tứ chung" : Một là sự chết, 2 là sự phán xét, 3 là sự địa ngục, 4 là sự thiên đàng. Vậy trước hết : sự chết, vì bởi tội cho nên Thiên Chúa đã phán đoán cho loài người ta đều phải chết, đâu ai ai dâng nào bậc nào khôn khéo cách nào mặc lòng thì cũng phải chết hết, chẳng ai trốn khỏi sự chết sốt, Hai là sự phán xét : Là hiễu người nào vừa hết hơi đoạn, dù xác còn nằm trên giường mặc lòng tức thì thánh thiên thần bản mệnh đem linh hồn người ấy đến trước tòia Thiên Chúa rất uy nghi công thẳng mà chịu Người phán xét về sự đã tư tưởng kín nhiệm trong lòng, các lời đã nói, các việc đã làm dù lành dù dữ, từ có tuổi khôn cho đến giờ ấy, bao nhiêu tội cùng bao nhiêu phúc san sát đều bày ra cả chẳng sót một sự chi sốt, cũng chẳng chữa mình mà đổ cho ai được nữa. Ba là sự địa ngục, vì thuở tạo thiên lập địa Thiên Chúa đã dựng nên một ngục, là nơi rất sâu hiểm, song phán làm bốn từng là nhất viết linh bạc, nhì viết hài sở, tam viết luyện ngục, tứ viết vĩnh khổ. Từng thứ nhất ở ngoài và trên hết là ngục linh hồn thánh Tổ Tông xưa, khi sinh thì đoạn còn phải ở đấy đợi trông Chúa Cứu Thế. Từng thứ Hai là ngục các linh hồn trẻ mới sinh ra mà chết khi chưa được chịu phép Lệnh tẩy. Tầng thứ Ba là ngục giam các linh hồn kẻ có đạo song còn mắc tội mọn và còn mắc nợ chưa đền cho đủ thì

phải chịu lửa nung đốt luyện lọc cho đến khi sạch hết tội hết nợ thì mới được ra khỏi mà lên thiên đàng. Từng thứ 4 là ngục rất sâu giam cầm các ma quỉ và các kẻ theo ý nó thờ phượng nó, cùng các kẻ vong ân bội nghĩa, chẳng thờ phượng Thiên Chúa, chẳng giữ luật giới Người phán dạy. Ngục này đầy những lửa sinh lửa diêm cùng muôn muôn vàn vàn sự khốn khó khác hợp làm một mà những kẻ đã phải giam cầm trong ấy thì phải thiêu đốt vô cùng vô tận cùng chẳng bao giờ chết được cho khỏi sự cực khốn ấy đâu. Bốn là Thiên đàng là chốn rất sang trọng rất thanh nhàn, rất vui vẻ, gồm no mọi sự phúc đức, Thiên Chúa đã dựng nên để mà thưởng các Thánh Thiên Thần cùng các Thánh Nam Nữ, là những kẻ khi còn sống ở đời này đã thờ phượng Thiên Chúa, đã giữ luật giới Người cho lọn thì khi chết đoạn, linh hồn lên trên ấy, chầu chực Thiên Chúa, hưởng phúc vô cùng ấy là sự Tứ chung thì làm vậy. Còn một việc cả thế sau hết nữa là khi thiên địa cùng tận Thiên Chúa sẽ làm cho khắp mọi người đã chết từ tạo thiên lập địa cho đến ngày ấy đều sống lại cả thay thế, mà bao nhiêu kẻ lành ở trên thiên đàng sẽ xuống, và bao nhiêu linh hồn kẻ dữ ở địa ngục sẽ ra, đoạn các linh hồn lại phải vào xác cũ mình đến một nơi gọi là đồng Gio-da-phát mà chịu phán xét chung trong

một ngày ấy. Rồi thì kẻ lành linh hồn và xác sáng lóng tốt lành lên thiên đàng sống lâu vui vẻ vĩnh cửng. Kẻ dữ linh hồn và xác xấu xa khổn nạn sa địa ngục chịu phạt đời đời kiếp kiếp.

Nho sĩ nói rằng

Khi nay đã nói : Hễ ai chết đoạn, tức thì Thiên Chúa đã phán xét, kẻ lành đã cho lên thiên đàng chịu phúc kẻ dữ đã bỏ xuống địa ngục chịu phạt rồi. Nhân sao bây giờ thầy rằng : sẽ có ngày Thiên Chúa lại gọi khắp mọi người sống lại đến một nơi mà chịu phán xét chung làm sao nữa, chớ thì khi trước Thiên Chúa chưa xét đoán nén ru ? Ấy chính việc Người đã làm, nào có phải việc ai làm, mà phải làm đi làm lại nhiều lần thêm việc chi thế ấy ?

Tây sĩ rằng

Việc Thiên Chúa làm đã có nhiều ý sâu nhiệm vì một là khi phán xét lần trước mới có một linh hồn chịu thưởng hay là chịu phạt mà thôi, xác thì còn ở dưới đất này, ngày ấy mới cho xác cũ sống lại. Bởi vì xác kẻ lành xưa đã làm bạn cùng linh hồn, đã làm nhiều việc đức hạnh đã thờ phượng Thiên

Chúa lợn thì bây giờ cho linh hồn hợp với xác cả và hai đều chịu thưởng. Lại bởi vì xác kẻ dữ xưa đã làm bạn cùng linh hồn đã làm sự tội lỗi, vi phạm thánh đạo, thì bây giờ lại cho xác hợp với hồn cả và hai đều chịu phạt nữa mới hợp phép công bằng. Hai là, phán xét lần trước, kẻ lành kẻ dữ, chịu thưởng hay là chịu phạt thì thiên hạ muôn đời chưa tỏ vì những việc lành phúc đức nào mà người kia được thưởng dường ấy cùng những tội lỗi xấu xa trọng nặng thế nào mà kẻ nọ phải phạt khốn nạn làm vậy. Cũng như ngày thi hội. Cảo nào đậu thì nhà Vua đã lấy rồi, song còn treo bảng 3 ngày, để cho thiên hạ xem thấy tỏ tường tên người đậu mà ngợi khen, càng sáng danh hơn nữa. Sự phán xét cũng 1 lẽ ấy, vì khi ấy thiên hạ muôn đời đều xem thấy các việc lành phúc đức kẻ lành xưa đã làm đã giữ đạo nên, mà rày được thưởng nên thánh sang trọng dường ấy thì danh kẻ lành càng cả sáng hơn nữa. Bấy giờ lại thấy các sự độc dữ gian dâm tà nghịch và các giống tội lỗi dơ dáy rất xấu xa gồm ghiếc kẻ xưa đã phạm cho nên rày phải hình khổ vô cùng làm vậy, thì kẻ dữ càng xấu hổ khốn cực trước mặt thiên hạ, cùng ước chớ chi có núi nào lớn lở xuống đè lấp mình chết đi cho rồi ! Cùng ước chớ gì sa địa ngục cho chóng kéo phải chịu sự xấu hổ

lâu mà càng thêm sự khốn hơn nữa. Ấy là sự phán xét chung thì làm vậy.

Ba hôm nay chúng tôi được đến trước mặt Đức nhà Quan mà trình qua các lẽ trong đạo chúng tôi tắt vậy. Để Đức nhà Quan xét thương cho thì chúng tôi lấy làm ơn trọng lấm. Song bởi chúng tôi chưa được thuộc lễ phép và nói tiếng trong nước chưa đủ, hoặc đang khi nói có điều chi chẳng được lịch sự, ra thất lễ, thì trước là trọng ơn Đức nhà Quan rộng xét thứ cho tôi. Sau nữa là xin các Thầy miễn trách cho vì chẳng có bao giờ được gặp các Thầy mà đàm đạo thế này thì tôi lấy làm mừng bội phần lấm. Các Thầy đã cứ trong sách các Thầy tôi đã cứ lẽ trong sách tôi mà nói, đâu lẽ bên nào hư thật, đạo nào chân ngụy, thì có lượng Đức nhà Quan làm quyền hành để phân thị phủ(105) vì chử rằng lý giả nhân loại chi công sự, quân tử dì lý vi chủ, tà thuyết nan đào lý biện(106)

Vậy bây giờ; chúng tôi xin lạy tạ ơn Đức nhà Quan, cùng xin Thiên-Chúa phù hộ Người được trường thọ, xuân thu đĩnh thịnh(107) Để chúng tôi được nhờ hồng phúc Đức nhà Quan .

Và xin già các Thầy nghỉ lại được bình ninh trường cửu(108) để chúng tôi được về mỗ sở.

Chung tất.

CHÚ GIẢI

- (1). Hội đồng của các bậc thầy danh tiếng của 4 tôn giáo : Phật giáo, Khổng giáo, Công giáo, Lão giáo.
- (2). Bản nguyên con người sinh ra từ đâu ? Hiện tại con người ở đời này thế nào ? Cứu cánh con người chết rồi đi đâu ?
- (3). Nguyên thủy của vạn vật, bất quá do khí âm dương tán hợp mà ra.
- (4). Trước vô cực, âm ngậm trong dương.
- (5). Âm là mẹ dương, dương là cha âm.
- (6). Đạo sinh một, một sinh hai, hai sinh ba, ba sinh vạn vật. Tự nhiên hư không là đạo cả.
- (7). Ở thuở ban sơ không trời không đất, không thần, không nhân vật, trời đất khí chất chưa có. Độc hữu một Đáng : tự hữu, tự phúc, tự đức chí tôn..., là chân Chúa toàn năng. Một mệnh lệnh Ngài truyền là có trời đất muôn vật. Chẳng dùng vật liệu lao nhọc. Tỏ rõ quyền năng.
- (8). Đặt điều bịa thế lừa dân.
- (9). Trời đất do lý khí gây nên.
- (10). Chủ trời đất sinh vạn vật.

- (11). Trời che đất chở.
- (12). Vật không tự mình thành vật được.
- (13). Vô thanh vô xú = không tiếng không mùi, chẳng nghe được chẳng ngửi được.
- (14). Cứ lý bất cứ mục = cứ lý mà suy ra, chứ chẳng cứ mắt xem mà thấy được.
- (15). Vua Hán Võ Đế, dạy người Mật Đê làm người vàng mà tế Thiên Chúa. đến sau lại thờ Thiên Chúa ở đài Thiên Trai .
- (16). Xưng là Thiên Chúa cũng gọi là Thượng Đế.
- (17). Vua cả trên trời ban đạo lành cho dân dưới thế.
- (18). Thượng Đế là vua.
- (19). Thượng Đế cao cả, là vua muôn dân.
- (20). Thượng Đế cao minh ban cho dân được mùa.
- (21). Thượng Đế ra từ quả chấn.
- (22). Thượng Đế đây là Thiên Chúa được chép trong Thánh Kinh vậy.
- (23). Chỉ vì người ta đọc đó mà không suy xét đến vậy.
- (24). Người tri lý có vì danh xưng Thượng Đế khác nhau, mà bảo rằng sách vở xưa kia nói gì đến Thiên Chúa đâu.
- (25). Hiện tại của con người ở đời làm gì.(26). Xét vật rồi mới biết trọn = biết trọn rồi mới thật trong ý. Thật ý rồi mới chính trong lòng,

- chính trong lòng rồi mới sửa mình, sửa mình
rồi mới sửa nhà, sửa nhà rồi mới trị nước, trị
nước rồi mới an thiền hạ.
- (27). Sáu thứ (6 vị phải thờ):
- (28). 5 giêng mỗi = cha mẹ, vua tôi, anh em, vợ
chồng, bạn hữu.
- (29). Lấy hình thể gọi là trời, chủ tể trời gọi là
đế.
- (30). Trời đất có lòng, lòng là chủ tể.
- (31). Chữ tâm là vua, chữ đế (vua) là chúa cai trị.
Thượng Đế là Chúa Tể trên trời.
- (32). Khi nổi lên làm trời, chẳng qua là một lớp
khí lờ mờ vậy.
- (33). Vòng trời xoay vần, không có chỗ khởi, không
có chỗ đến.
- (34). Về đèn vua trời.
- (35). Bèn khiến về sân châu của vua.
- (36). Con người khỏe mạnh, vật chất phồn thịnh.
- (37). Hãy lo làm ích cho dân, quý nhân thì kính mà
nên xa thôii. Gọi được là khôn đó vậy.
- (38). Khí loãng ra thì là thần, co lại thì là quỷ.
- (39). Quý thần chỉ là khí.
- (40). Khí âm lưu hành thì làm dương, khí dương
tụ lại thì làm âm. Tóm lại chỉ là một khí
- (41). Nhân linh ư vạn vật = con người ta linh hồn

- vạn vật.
- (42). Ở lành gấp lành, ở ác gấp ác.
- (43). Làm lành trời xuống trăm sự lành, làm ác
trời trả trăm ác.
- (44). Con người bất hiếu.
- (45). Làm lành gấp lành, làm ác gấp ác, như bóng
theo hình.
- (46). Đều tại mệnh trời.
- (47). Làm lành cải dữ.
- (48). Bốn thánh, mười hiền triết.
- (49). Đấng thánh trời sai.
- (50). Vua Văn Thiên Vương rất trọng rất thánh.
- (51). Là con người thôi.
- (52). Năm 21 đời vua Linh Vương.
- (53). Đức Phu Tử có phải là Thánh chăng ?
- (54). Khâu này học lăm biết nhiều.
- (55). Thánh Khâu chẳng biết.
- (56). Chớ làm, chớ có ý gì, chớ biện luận.
- (57). Tân Hoàng Hán Võ hết lòng cầu thần tiên
mà không ứng nghiệm.
- (58). Vua Tống Đao Quân hết lòng phụng đạo, làm
chay đặt tế trọng thể mà rồi bị nhục ở Mạc
Bắc, Đạo không phù hộ chi.
- (59). Giới răn thứ nhất : Khâm sùng một Thiên
Chúa trên hết mọi tạo vật.
Giới răn thứ hai : Chớ lấy Tên Thiên Chúa

- mà thề gian dối.
- Giới răn thứ ba : Giữ ngày Lễ.
- Giới răn thứ bốn: Phải hiếu kính cha mẹ.
- Giới răn thứ năm : Không được giết người.
- Giới răn thứ sáu : Không được lấy vợ người khác.
- Giới răn thứ bảy : Không được trộm cắp của người khác.
- Giới răn thứ tám : Chớ vu oán cho người.
- Giới răn thứ chín : Chớ ham muốn vợ người khác.
- Giới răn thứ mười : Chớ gian tham của ai.
- (60). **Thất quy** là bảy phép bí tích trong đạo : thứ nhất là phép Rửa Tội ; hai là phép Thêm Sức; thứ ba là phép Thánh Thể ; thứ bốn là phép Giải Tội ; thứ năm là phép Xức Dầu Thánh cho người gần chết ; thứ sáu là phép Truyền Chức Thánh ; thứ bảy là phép Hôn Phối.
- (61). Vua Thương Đế lập ra văn tự.
- (62). Gốc lớn của Đạo ra bởi trời.
- (63). Đạo ở trong thiên hạ xưa nay vẫn không có khác..
- (64). Trời sinh ra dân thì đã phú cho sẵn có các đức tính là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.
- (65). Tính không là vật gì, song vốn là đạo lý ở trong mình ta.

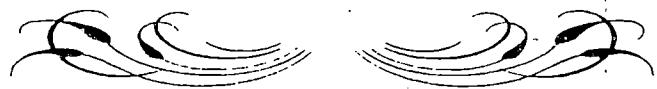
- (66). Đạo Đức Khổng Tử tóm gọn lại là đạo làm người mà thôi.
- (67). Lễ Giao để thờ Thương Đế.
- (68). Vâng lệnh Thiên Chúa.
- (69). Ép dân thờ thần, trong nước hư hao.
- (70). Từ khi họ Thiếu Hạo suy thiền hạ lấy quí thần mà nhát nhau bày chuyện yêu quái phỉnh phờ nhau, nhiều người bày ra đồng bóng, làm dân chúng loạn bậy trong việc cúng quả. Đạo lành, đạo trời, do đó mà sai chạy đi nhiều lắm.
- (70bis). Không ai là người vô tội được. Người xưa nói rằng .
- (71). Phu Tử nói : mắc tội với trời không cầu đâu được.
- (72). Cũng có lời rằng tất nhiên phải từ trời tha cho, thì mới khỏi tội.
- (73). Trẫm làm cho dân mắc tội.
- (74). Vua Vũ Đế thấy tội nhân chẳng theo đạo mà phải tội thì Ngài xuống xe hỏi han tù nhân và khóc lóc.
- (75). Không theo lối loài người mà sinh con.
- (76). Tuy người thông minh thượng trí muốn hiểu cho cùng lý, cũng tuyệt nhiên không biết rõ.
- (77). Há trí mọn của con người có thể suy lượng được.

- (78). Thấy việc khó hiểu, thì cho là không có là điều chẳng đáng.
- (79). *Phá* có thể đọc là *vỡ*.
- (80). Thánh Mẫu Chúa Cứu Thế, lòng Ngài thuận túy vô lỵ, Đức Ngài hoàn mạn không khiếm khuyết, trên xứng với lòng sủng ái của Thiên Chúa, dưới làm chỗ cậy trông nương tựa cho chúng nhân.
- (81). Cha cả trong một nước, coi người trong nước như con đẻ.
- (82). Năm sự để kính thờ là : một là kính vua như Đáng trọng nhất trong một nước ; hai là vâng mệnh lệnh vua, dù lao khổ cũng không từ ; thứ ba là phục dịch đóng thuế ; thứ bốn là giúp vua đánh ngoại xâm ; thứ năm là báo ơn vua tận lòng trung thành, không được mạnh tân phản loạn.
- (83). Bảy sự để hiếu với cha mẹ : một là tôn kính ; hai là vâng lời ; ba là giúp đỡ nuôi dưỡng ; bốn là nhặt nhặt ; năm là an táng ; sáu là làm lành cầu cho linh hồn cha mẹ ; bảy là nhớ đến cha mẹ trong ngày giỗ chạp cầu nguyện viếng thăm mô mả.
- (84). Cúng cơm, đốt nhang, đọc văn chức, bày rượu, rót trà.
- (85). Sự tử như sự sinh, Hiếu chi chí dạ = thờ cha

- mẹ khi chết như lúc sống, hiếu lầm vậy.
- (86). Thiên hạ thờ kẻ chết không như lúc sống, sống bỏ lơ chết mới thờ, một sai lầm lớn.
- (87). Lễ là phép tắc, lễ là danh phận.
- (88). Cung phụng cho cái miệng và cái bụng.
- (89). Khi cha mẹ đã mất, dung mạo không còn thấy, tiếng nói không còn nghe. Tuy có của ăn ngon ngọt, áo quần ấm mát cũng không phụng dưỡng được nữa.
- (90). Sống gửi chết về.
- (91). Ruộng liền bờ nghìn khoảnh.
- (92). Chuộng thực hiệu, bỏ hư vẫn.
- (93). Cứu cánh con người chết rồi đi đâu.
- (94). Khí tụ lại thì sinh, khí tan ra thì chết cùng với cầm thú không có khác chi.
- (95). Người ta chết thì hình thể tiêu diệt cũng như gỗ đá. Còn hồn thì bay đi như gió, lửa. . . Người ta chết xương thịt trở về đất, máu thì ra nước, hồn thì bay về trời.
- (96). Sửa tính tu thân.
- (97). Quân về thì được thong thả.
- (98). Chẳng sống chẳng chết, ban ngày bay lên không mà đi.
- (99). Bài thuốc trường sinh, sống mãi ngàn đời chẳng chết.
- (100). Ba đường ác nghiệp trong Phật giáo : địa

ngục, nga quỷ (quỷ đài), và súc sinh (thú vật).

- 101). Được lên trời chịu phúc.
- 102). Rẩy nước sạch.
- 103). Rẩy nước thánh.
- 104). Cấm cửa.
- 105). Phải trái.
- 106). Lý là ông thầy công bằng của nhân loại.
Người quân tử lấy Lý làm chủ. Tà thuyết
khó trốn khỏi Lý (lẽ phải).
- 107). Xuân thu vững như vạc (đỉnh) đứng vững và
thịnh vượng.
- 108). Bình yên lâu dài.



BẢN NÔM

XÓI ĐỒNG TÚ QUÁO

重秉氏時名几苓強奇創欣女。閉睞吏覓各事毒與奸淫邪逆吧各種罪磊汙洩慄醜車憾怖。凡初犯朱年勦沛刑苦無窮濫不。時凡與強醜虎困極畧轎天下。共約渚之固崗苗穎呂翹提垃命麌茲朱未。共約渚之沙地獄朱擇矯沛贈事醜虎數麻強添事困欣女。氏畀事判察終時濫不。

匹歛貽衆碎特旦畧轎德茹官麻呈戈各理鵠道衆碎燧丕底德茹官察傷朱時衆碎祿濫恩重凜。雙罷碎諸特屬禮法吧呐嘴鵠諾堵。或當欺呐固調之庄特歷事呷失禮。時畧畀籠恩德茹官續察恕朱碎。饑女畀嗔各柴免責朱。爲庄固包睞特及各柴麻談道体尼時碎祿濫惄倍分凜。各柴冤據鵠冉各柴碎。

也據理鵠冉碎麻呐油理邊茆虛實。道茆真僞時固量德茹官濫權衡底分是否。爲猝浪理者人類之公師。君子以理爲主。邪說難逃理辯。丕悲睞衆碎嗔。迺謝恩德茹官。共嗔天主扶護得特長壽春秋鼎盛。底衆碎特洳洪福德茹官吧嗔。嗜各柴擬吏特平寧長久。底衆碎特黹某所。

終畢。

仕魁吧包饒靈魂儿與於地獄仕哩。悞各靈魂吏沛包壳審命
且沒塊憎罪同樞加發麻船判察終廳沒賜氏。未時儿苓靈魂
吧壳創期卒答達天堂船數慳居無窮。儿與靈魂吧壳醜車困
難沙地獄船罰代代劫劫。

儒士呐浪。欺乃苞呐係埃麌段即時天主苞判察儿苓苞朱達
天堂船福。儿與苞補魁地獄船罰未。因牢悲踪柴浪。仕固賜天
主吏噲泣每得社吏旦沒塊麻船判察終濫牢女。渚時欺畧天
主諸察斷年晒。氏正役得苞濫芾固沛役埃濫麻沛濫茲濫吏
艘客添役之体氏。

西士浪役天主濫苞固艘意婆冉。爲沒罪欺判察客畧買固沒

靈魂船賞哈罪船罰麻崔壳時群於鄙坦尼。賜長買朱壳審黜
吏罷爲壳几苓初苞濫伴共靈魂。苞濫艘役德行。苞祿奉天主
論。時閉踪朱靈魂合貝壳奇。吧仁調船賞吏罷爲壳几與初苞
濫伴共靈魂。苞濫事罪磊犯違聖道。時閉踪吏朱壳合貝魂奇
吧仁調船罰女質合法公平。台罪判察客畧几苓几與船賞哈
罪船罰時天下閉代諸訴爲仍役苓福德芾麻得箕特賞羨氏。
共仍罪磊醜車重殲体芾麻几怒沛罰困難濫丕。拱如賜試會。
稿芾杜時茹罪苞祿未。雙群掛榜吧賜底朱天下祐覽訴詳船
得杜麻曠曠強創名欣女。事判察拱沒理氏。爲欺氏天下閉代
調祐覽各役苓福德几苓初苞濫苞侍道年麻曷特賞年聖郎

苗皮歇啼假油壳群齷連床默惡卽時聖天神本命攏靈魂得
氏旦畧座天主慄威儀公倘麻韶得判察箇事冤思想謹冉韁
惡各嗟冤呐各役冤濫油蒼油與自固歲坤朱旦賒氏包饒罪
共包饒福擦擦調排呷奇庄率沒事之輝共庄助命麻觀朱埃
特女。卽罪事地獄爲課造天立地天主冤孕年沒獄罪泥慄湊
險雙分濫眾層罪一曰靈泊二曰孩所三曰煉獄四曰永苦層
次一於外吧達歇罪獄靈魂聖祖宗初欺生時假群沛於帝待
籠主救世層次卽罪獄各靈魂祿買生呷麻蕪欺諸特韶法領
洗層次卽罪獄鑑各靈魂凡固道雙群默罪朋吧群沛默女諸
烟朱堵時沛韶烟燻焯煉煤朱旦欺灑歇罪歇女時買特呷塊

麻蓮天堂層次眾罪獄慄婆鑑抄各魔鬼吧各兒曉意奴祿奉
奴共各兒忘恩背義庄祿奉天主庄尅律誠得判哦獄尼苔仍
烟炷烟焰共閑閑萬萬事困庫恪合濫沒麻仍凡冤沛鑑抄醜
氏時沛燒焯無窮無盡共庄包賒蕪特朱塊事極困氏兜罪
天堂罪准慄郎慄重慄清閑慄極尾蠟斂每事福德天主冤孕
年底麻賞各聖天神共各聖男女罪仍凡欺群醜於代尼冤祿
奉天主冤尅律誠得朱論時欺蕤假靈魂遭違氏朝直天主享
福無窮氏罪事四終時濫丕

群沒役奇体徵歇女罪欺天地窮盡天主仕濫朱泣每得冤蕤
自造天立地朱旦賒氏調鞋吏奇台汰麻包饒凡荅於達天主享

砸破悶破包賒時破閉賒祝氏群帝之麻噲罪獄女。裏丕仍靈魂。韙氏冤特呷歇時群固埃。韙獄氏麻辭恪昆招群助罪濫之女。哈罪固柴芾吏磋獄吏庄。

柴和尚浪邊道西士拱常固濫禮求魂破獄茲終航慕麻洒罪水時芾固埃扒涅。芾固埃岐氏拱沒從命濫時特麻吏噪誘凡恪濫牢。

西士浪道衆碎濫禮求魂時固雙庄固禮破獄兜。丕固仁次靈魂沒罪靈魂默罪重苞沛攢拎韙地獄時衆碎庄敢求朱仍靈魂氏兜爲庄固理芾麻特兜仁罪靈魂默罪閑吧群默女諸坦朱堵時沛暫攢兜獄煉魂衆碎固意濫禮求懸共天主祿恕功

女吧扒分罰朱仍靈魂兜獄暫拎氏麻崔。拱如事代尼希主立獄呷固次因重罪冤沛補包獄東獄竟堅攢致死時庄埃包叫朱因氏女兜雙群次因暫攢把門爲默罪貳哈罪默功女。時見招拱群固体麻徒贖朱吏特呷塊氏禮衆碎求魂拱如濫不。芾衆碎固敢破獄如各師兜。

儒士浪。呸道冤解未時道西士解句氏濫牢。

次罪。西士解浪。韙道衆碎哦固罪事奇体饑歇。噲罪四終沒罪事麤。哈罪事判察。呸罪事地獄。眾罪事天堂。丕畧歇事麤爲罷罪朱年天主冤判斷朱類得些調沛麤油埃埃等芾北芾坤窖格芾默惡時拱沛麤歇庄埃道塊事麤蠍。仁罪事判察。罪係得

各靈魂餽氏特哩。

西士浪。各儿固罪餽地獄特如丕歇庄。

柴和尙疎浪。調特台汰。固沒儿輕易法佛時得庄赦麻雀。

西士浪。法破獄界濫牢。

柴和尙浪。欺濫役氏沛岐齋。念經晚祭般賜助罪翁妃吒嬉。麻
賜微歇濫禮破獄朱靈魂祖先特哩。爲丕攢眾帽艸茹祀紙麻
諫圍終航共濫眾闔眾邊。吏濫沒闔於仲達濫形地獄。未時祭
十殿明王界逝希該治陰府僧界閻王。吏祭輒需侍輶闔。界東
方青帝。西方白帝。南方赤帝。北方黑帝。中央黃帝。茲終航巴客
念經洒淨水。未招鉛銅錢朱特陰陽祀濫陞各霑乞饗事祭共

貼禮。段柴次一拎棍破各闔獄朱各魂氏特哩塊。麻禮破獄尼
佛教乞傳訴詳餽典黃圖永誤。

西士浪。柴呐佛教傳禮氏訴詳。因牢餽典四十二章經庄覓釋
迦剎哩之術禮氏烽。麻冉燈心浪染武帝立爲齋會。義界自梁
武帝買排呷禮氏勢。時自釋迦朱旦希染武帝乞隔饒沒斤輒
森辭買立呷禮濫齋濫會底麻破獄。麻柴呐浪。佛教傳禮氏訴
詳。調氏乞庄合。吏調破獄時濫牢。箕祐希主世間立獄呷畧相
撫。拎几固罪餽氏油埃悶破固破特庄。方之等至尊至重固法
立年獄。劬願坦尼界准標淺險昆粗祐庄覓。麻各師界得陽世
固壳。齡變亥塘苗麻騷破獄特。趣吏益尼乞避各柴破。益恪吏

六十八

- 117 -

和尚浪。欺得些。佢姦時念浪。佛性咳。唉。呷魯賂。連頭渚。
呷闔昆。相魯腮。聯哩共陰門。麻落。如啞乸。典秘傳浪。頭者天也。
若死到天海外。空升天也。若出眼耳鼻口。陰門不成懲也。欺姦
假麻真靈。姦塘時沛稱命。罪佛子。買塊落。凹地獄。共三塗惡路。
沛固勅李買特。姦樣陰空。旦漏黃泉。旦汎固核銅版鐵。號罪陰空。
河戈渡。自然買旦擺。墻長沙。買戈我罰。固樣銅版鐵。號罪陰空。
固喝詩浪。

真靈汝祕經念佛。油凹地獄吏特呷。

西士浪。靈魂界性。声灵無形。無像。欺凹。齷壳共欺離塊壳。界格
牟冉庄。沛罪庄。呷闔昆。買特脫兜。裏丕几賢。荅仁德。欺姦麻魂。

庄埋呷魯相時沙地獄。麻几固罪磊毒與奸惡奇代。且欺姦魂
奴埋呷特魯賂時特升天呐。呐濫丕固合理公平呐。
西士吏浪。仍靈魂。愆沙地獄。沛韶刑苦。困難濫丕固理。甫救特
朱呷塊庄。

柴和尚浪。拱固体特。爲德佛大慈大悲。庄悶朱埃。沛事困庫煒。
朱年得愆。傳骸格。朱得些特塊罪。油得些要濶。庄固飭。侍特各
事。瞬默惡。雙離愆。固衆碎侍台。朱得些西士唉祐。經大乘妙懲。
蓮花係。埃能讀經。氏時得致升天受福。吏經南無阿彌陀佛。麻
埃讀經。氏時塊各罪犯。自悲愍。俯客共塊沙地獄。女平仍几愆
姦。未裊昆。招固陋。衆碎濫齷。濫醜時德佛。愆朱衆碎法破獄。朱

- 116 -

- 116 -

事坤頑麻牢庄尋特排策氏。少之鎖鉛麻牢庄謨特味策氏。吏如仍得龜鼈各柴助拱龜麌歟庄群率沒得芾雉時濫牢。苗調長生不死於兜。

柴法師浪。或得些庄固修德修懲朱特社數。或欺瘡疖庄尋特柴哈高猶麻助。或龜旦期天命時崔爲衆碎助病庄固助命兜。西士浪。氏翁太上老君翁張良。張儀。張竇。張伶。張魯。張角。吧。各師龜傳道太平符呪。調龜麌歟。渚時各翁氏庄固修德修懲朱特社數。兜。哈。界。庄及柴芾哈高猶麻助兜。氏各柴仍祿奉玉皇界希奇連至。牢庄懼祈嗔玉皇對天命朱特社買牢庄用排懲藥長生全其千年。渚時排策氏底助仍埃麻庄助命朱社濫牢。

呐体氏固實咄。

柴法師浪。係埃埃修道芾時信道氏。祀啞。龜典大聖龜傳吏濫據濫實時崔福分時在天。至朱埃時乃特。芾固在些悶祀麻特咄。柴行呐女。芾碎固立年道麻查晦碎濫之。

西士浪。龜丕自搘行誇訛罷及柴哈高猶容助買社罷。茲道庄助時麌龜別浪。命在天時崔次。匹。柴和尚解句氏浪。龜命得些固匹種魂。旦欺麌段時神皮散茲執。麻神壳時蹠壳。群神魂裏固連特柴念經保塘朱買特升天龜。渚茹佛受福。庄丕時困難沛沙地獄。西士浪。念經保塘界体芾。

六十四

禮遙拜灑丕界孝之虛文。罷帝齕道欺吒媯戈代瑕昆丐據役
讀經求願共灑各役恪底執靈魂得麻庄固灑事虛文。界灑俸
灑遷灑廣空灑丕爲庄特益之朱吒媯。

賜次吒解句三曰。人之究竟死往何所。

儒士解浪。寃訟冉呐氣聚生。氣散亡。與禽獸無異。吏亟翁溫公
浪。人死則形體消滅。與木石等。其神飄如風火。吏兜恪浪。人死
骨肉歸于土。血歸于水。魂氣歸于天。

西士浪。裊據調長。沒界媯假時。每事散姁扶庄。群罪庄。群福庄
固賞庄。固罰庄。媯假得些拱如獮鴟核檜丕。祝氏凡欺畧。苞加功
率性修道。閑賒固理麻焚難。爲苞扶功庄特益之麻凡忤逆攝

從蹠性迷沈欺氏時。惄爲媯來時。復。如軍回無令庄。群法則茆
空事賞罰時。塊焯呻。乍界媯假骨肉歸于土。魂氣歸于天。勢時
埃埃魂茆拱特歸于天。奇。凡修仁積德論。代魂氣拱歸于天。麻
凡灑爲灑賊邪淫盜劫折得魂拱歸于天。拱平饑呻。如道儒士
呐灑丕時。他乎天下縱橫。埃悶灑體茆時。默埃呻。油蒼油與時
拱庄泥。媯假拱庄恐。爲魂歸于天。麻焯灑之。呻體氏固沛理麻
贍特庄。

次韻柴法師解句氏麻浪。邊道衆碎峨代鑛不生不死。自日飛
升騰空而去。爲龜固排懲藥。長生全其千年不死。

飄遲猶命默懃拱庄固法。捨吏朱奴塊龜特。况之悲踪。曷隔別
苞術劫恪。哪護濫牢特。

儒士吏浪。因牢庄。迺哈罪得苞。龜氏庄沛。罪吒。媄命女。呐。
西士浪。固沛實。雙爲理尼。罪。龜人身得些。固。分。分重。一罪靈
魂。爲萬物之最靈。分劖。憤。罪壳。船生土反土。丕。欺。吒。媄群在堂
昆。丐。悶。迺。訴。呷。昧。恭。敬。天。勉。共。惄。得。時。年。拱。罪。役。沛。理。雙。欺。吒
媄。苞。謝。世。靈。魂。罪。分。極。重。苞。呷。塊。壳。段。時。拱。如。欺。德。希。苞。御。塊
殿。秉。油。壳。當。齟。遠。床。時。壳。欺。氏。拱。如。丐。禴。紳。龍。袞。德。希。默。雙。苞
掀。呷。底。帝。丕。初。賾。固。官。芾。欺。德。希。苞。御。呷。方。外。麻。群。只。朝。直。迺
丐。禴。空。底。帝。麻。禴。濫。沛。理。庄。哈。罪。如。欺。吒。媄。當。賾。忤。癪。雖。罪。昆

丐。固。敬。迺。共。啜。得。哈。旺。默。昧。時。得。拱。庄。哈。之。煙。雙。自。初。旦。賾。芾
固。寬。埃。迺。吒。媄。當。欺。得。忤。癪。麻。禴。濫。孝。敬。呐。芾。固。寬。埃。迺。哈。旺
當。干。得。忤。不。省。人。事。麻。計。罪。苞。朱。吒。媄。哈。旺。呐。簪。希。宋。徽。宗。欺
敗。陣。北。行。麻。高。宗。罪。昆。議。浪。希。徽。宗。罪。吒。些。麻。庄。寬。衲。吒。濫。牢
朱。安。昧。几。濫。昆。特。連。濫。禮。遙。拜。於。坦。越。州。吏。濫。禮。氏。於。坦。紹。興
女。雙。議。者。罪。黃。發。齋。岐。浪。希。高。宗。油。固。迺。欺。氏。時。拱。庄。寬。天下
事。孝。實。時。庄。濫。事。虛。文。濫。之。爲。希。徽。宗。當。沛。撫。捨。於。揆。北。芾。固
籠。朱。昆。禴。体。氏。濫。事。孝。呐。沒。籠。朱。昆。悌。料。格。芾。底。撲。特。吒。術。塊
准。氏。廟。濬。宋。年。時。臣。罪。的。胡。寅。勸。高。宗。務。實。效。去。虛。文。時。嗆。事

任邊沒邊時信賣靈魂翁妃吒姨乞餌刦恪時崔庄群呂吏唆
用貼陽世女朱年昆招庄撲供庄廳熙女麻邊箕信浪靈魂群
趁術群唆旺貼餕壳如課平生吧吏固法哪護昆招信濫丕麻
吏補庄朱唆旺哈罪沒餌未吏送得趁勢時邊苗
實邊苗虛箕唾希禹浪生寄也死歸也罪濫牢乙罪欺姦時乞
消圭未麻否平几苓乞特術圭實天堂朝直天主韶福懾尾無
窮未理苗群沛饑渴補天堂麻吏尋消茹唆沒餌貝昆招時
買特餉買特匪志咱理苗敢補役慄重朝直天主底淮慄清閒
羣氏麻呂消准塵埃苦海朱特深昆招時祀濫重欣咱若平几
與乞沛搘於塊獄永苦油悶約渤海飭朱特哩塊帝法芾麻命

吏術特咱朱年唾希禹呐浪死歸也時乞實群事固法哪護昆
招罪体苗此祜固夥旺姨欺群在堂時昆招調特盛事得時朝
固田連阡陌得時陞職年進士郡公特文班武班特坐朝盤役
鹹朝共囉鎮處旦欺旺姨屈炭未固夥昆丐連囉困難饑渴失
業。凡時秩職權秩歇營墓鎮處否平旺姨固聲固法則牢庄哪
護昆招特富貴盛事畧罪朱特旺臘供給祀事命朱重体庄哈
欣咱。饑罪底揚名於後世庄娶糲命欣女咱牢底朱奴哩庫巾
憐不得世輕易咬噴庄虎旦旺姨咱氏罪實欺旺姨乞姦庄固
法哪護特欣欺群脞兜更如欺群賜平日油籠昆招或沛疖
疖粗始罪烽冽時拱庄固法拮病朱奴塊特吏固欺籠奴翁悔

世間尼煥。魍吏靈魂重欣壳閒萬分。鬼吏祕貼凡塵壳喫麻瞓
靈魂喫。祝氏庄仍罪庄濫益之朱得箇分靈廟吏秩靈得呻
如擦的擦得丕。拱如吒媖群當時跔孟廟昆弓撲餅叟旦咍罪
欺也髡擎缺齒廊吏撲胤模餉楷枯固祕濫適志慳餽懸庄固祕事氏濫孝庄。氏
丐固懇誠敬得。祝氏懇吒媖体苗欺跔孟廟覽餅叟共欺冤縫
麻覽胤模餉楷枯固祕濫適志慳餽懸庄固祕事氏濫孝庄。氏
罪拱沒劫。欺壳群跔時拱罪仍貼得冤用欺畧麻覽魂声喫初麻瞓魂声喫初
隘。方之冤也術劫恰。麻吏祕貼壳賢喫初麻瞓魂声喫初
朱當。

儒士浪濬時聖孔子哉事亡如事存孝之至也。氏罪濫牢。庄浦

罪吒媖群跔冤喫用貼之時欺得謝世假吏沛祕貼氏廟奉養
得呻。柴據兜麻吶調吒媖庄喫庄享。

西士浪齊平翁據調氏廟認浪沛餕吒媖欺彘拱平欺跔。祝氏
沛奉養餅滿沒賜罪吒餕。莎女沒賜冤餕時買沛因牢欺買彘
固設腆。罪拱餅餕最餕創未時隔廣茲跔時沒客拱。吒迎賜沒
客。醢迎賜沒客。沒羣賜沒客。彘拱沒辭固沒客對忌買彘沒餕。
群仍賜格時吒媖祕兜麻喫朱姓翁冤別實沛餕吒媖庄年底
得餕渴勿把廟固罪時牢沒辭沒客買汝旦得沒餕。未時吏送
得姓。体氏固合猝事亡如事存呻。據兜冉苗哉悶朱得喫時朱
悶補時補。体氏固嚙罪孝之至也呻。冉濫丕固年據呻。氏翁祐

斯文本會生徒鄉貢官員職色韜帽壅穀旦濫禮固進饌焚香。讀祝酌酒點茶。卑仍役重體蒙兵固稱當。朱咷咷呻。箕嗟翁孔子咷浪事死如事生。孝之至也。時咷咷呻。箕嗟群社固祭禮。體氏包踪呻。咷咷呻。箕嗟欺群社。固敢塗遠床。參仍生徒鄉貢。抑餽盤。鑿達跪龜朱命。啖咷咷呻。包踪呻。實。畀庄。敢兜。龜昆丐。群濫。体氏時。牢朱合。笄事死如事生。翁成貞責浪天下。事死不如事生。生而不事死。事之其謬已甚。

群事禮帽。勣家禮。畀禮翁朱文公立。碑爲欺得濫役孝事朱。旣得時。得隊帽氏默禮氏。雖畀禮。葵帽絳帽絆。雙形樣體式。拱畀。旣品几士。卑官進士。代始宋買固頭巾帶脚濫。丕。咷凡庶民下。

賤職品之牢特扒研得牢特用。申帶如得勢。時庄碑。偕禮。呻。朱年翁溫公。浪禮則法也。禮則名分也。麻翁孔子。拱責三家。脩事。偕禮女。

儒士浪。奄丕庄祭禮時。渚因牢欺濫餽盤。未。糲。據啖。龜庄。允汝旦。咷。庄。遞。供。得啖。旺。貝。熒。勢。時。畀。孝。呻。

四士浪。原事。啖。旺。貼。陽。世。時。只。固。沒。壳。啖。朱。特。蹉。特。蹉。畀。貼。口腹之奉。雙。欺。奄。妣。時。崔。爲。五。官。奄。虛。涅。五。臟。奄。櫈。爛。群。啖。帝。之特。女。麻。陋。朱。年。排。小。注。蹉。經。詩。朱。氏。曰。若。父。母。之。既。沒。容。貌。之不可以復見。音響之不可以復聞。雖有甘旨。輕煖。無所奉之也。平靈魂。罪性。声灵恒。赴。買。庄。哈。病。庄。哈。涅。共。庄。兮。固。啖。旺。貼。哿。

(54)

五十四

爲丕。毗各得。齕。諾。沛。祿。毓。事。尼。麻。敬。祿。希。主。畀。一。則。尊。敬。爲。一。
國。之。上。二。則。愛。命。雖。勞。苦。不。辭。三。則。服。從。供。給。四。則。有。事。相。助。
五。則。盡。忠。恩。報。不。可。萌。心。僭。叛。氏。畀。毓。事。術。祿。奉。等。濫。希。主。時。
濫。丕。

儒。士。吏。晦。浪。齕。道。固。哦。祿。吒。媖。畀。体。茆。女。庄。

西。士。浪。齕。道。聖。固。調。麟。次。眾。哦。昆。丐。沛。討。敬。吒。媖。畀。調。麟。頭。歟。
箇。類。得。些。時。紳。凡。濫。昆。沛。濫。罪。事。尼。底。麻。奉。養。吒。媖。畀。一。則。敬。
畏。二。則。從。命。三。則。奉。養。四。則。屈。忍。五。則。死。後。以。禮。葬。之。六。則。舍。
施。貧。人。爲。父。母。靈。魂。熙。祈。於。天。主。七。則。感。思。終。時。守。看。墳。墓。常。
行。忌。臘。追。思。報。本。氏。畀。翼。調。哦。昆。丐。沛。敬。齕。惡。吧。啞。呐。共。役。濫。

131

沛。晨。昏。定。省。奉。養。於。在。堂。之。時。平。敗。得。也。戈。代。吏。沛。把。恩。術。分。
靈。魂。畀。朝。歡。靈。埋。沛。讀。經。咨。紂。求。願。布。施。朱。凡。貧。賤。吧。濫。各。役。
苓。恪。固。意。求。熙。朱。靈。魂。得。時。貢。論。事。報。孝。氏。畀。法。齕。道。哦。祿。三。
父。上。父。畀。天。主。中。父。畀。國。王。下。父。畀。吒。媖。時。濫。丕。

儒。士。浪。調。報。孝。畀。調。吶。朱。哈。丕。爲。欺。吒。媖。妣。時。撓。趁。蹲。腔。蹲。語。
麻。崔。茆。固。覽。祭。禮。之。兜。麻。浪。祿。奉。茆。固。覽。帽。櫛。之。兜。朱。呷。喪。制。
如。退。茹。渚。麻。浪。報。孝。

西。士。浪。齕。道。哦。祿。三。父。雙。固。差。等。庄。平。饒。麻。役。祭。禮。畀。格。祿。奉。
重。體。一。時。固。沒。等。土。父。當。役。重。體。氏。麻。崔。丕。昆。丐。庄。敢。祿。吒。媖。
畀。北。下。父。濫。平。上。父。兜。朱。年。庄。敢。祭。禮。匣。吏。係。欺。行。禮。時。固。陋。

130

(55)

五十二

133

曉。雖聰明上智者欲窮其理亦絕不明。仍麻罷爲事由人道而生。罪事常見時庄埃祕濫運共胡疑。烽可以知難曉之理。疑爲無其事者不當也。丕事生昆哩油格芾拱罷權法天主龜定濫丕買特得罪等全能。豈人之小智可測哉。頭歇罷空得孕年歪坦人物麻庄埃岐罪事太迷惑。烽欺邊道些呐浪。得祕抑極瀝。靄瑟妃瑪移亞麻孕年壳主救世吧孕年沒靈靈慄聖麻付包壳氏。儒士敢岐罪事太迷惑。烽。天主庄沛罪等法則無窮悶牢年丕曉。群事妃瑪移亞生瑕麻唉群童貞。自然罪事庫寶。雙離役天主濫得固祕濫庫之兜。如膜極歪收戈水星麻水星庄破庄害拙苦。妃瑪移亞生昆拱如濫丕。哈罪拱如烟燻鑽。雖罪

烟濫朱鑽瀝。雙空濫朱鑽虛哈罪耗損分芾烽。麻吏濫朱鑽強嘒瀝吧創欣。鑽罪童貞。烟罪事生腋罷法天主。群事儒士責浪。得体氏固當暗當祿。吶時些此祐於代尼得芾特濫媒等罪主時天下群沛敬重。群尊罪德皇太后。德聖慈。德聖母得升遐。各官群沛臨哭。天下群沛喪服。民媒等濫罪靄沒。溝羣敬重濫丕。方之救世之聖母。其心純粹無疵。其德完滿無缺。上膺天主之寵錫。下爲衆人之慈恃。麻庄當敬重。庄當祿。迺欣媒罪主世間尼時濫牢。

儒士晦浪。邊道固哉沛祿等罪主庄。

西土浪。固爲靄道憎等濫罪爲一國之大父。視國人如赤子。

132

8

拱特此祐代茹殷天下沛猶希紂懲毒與該治時困難別畀羨
芾各官權分時沛折耗分時沛搘矜囚落別包賒塊朱旦代茹
周理特希武王寬仁大度。連傳大赦羈闥囚獄呻吟時各官畧代
希紂奄矜鹹氏買特呷塊。拱沒理氏罷罪朱年靈魂得些閉饒
代畧油上古中古拱沛猶魔鬼慄毒與該治紂矜歎台汰。旦代
微德主支秋麌世畀如希武王贖罪朱天下時救靈魂代畧於
獄林逋買特呷塊。氏事德主支秋生呷代後世麻贖罪朱代上
古時濫丕。

儒士浪齊油德主支秋奄磼難磼耗時買固功重買特祕功準
過罪赦罪特雙欺諸磼難諸固功之時芾贖罪埃及特譬諭如欺

固樞空時買固糧買糧創特。叟欺諸固樞空時祀帝之麻糧創特。
西士浪油得諸磼難磼耗默惡仍麻奄固功重凜譬諭茹希欺
算差官將芾茲打賊時畧頒權職碑鑽銘鉛劍鑄印寶便宜行
事頒權生殺。氏官將箕諸奄益戰場共諸特勝陣默惡奄特預
頒賞功濫丕。方之德主支秋畀官將慄重無窮。德主吒奄定朱
得魁世救禍天下麻庄特預頒賞功業無窮。麻係固功業無
窮時庄贖特歎每得每代台汰。

儒士浪群沒調太迷惑。叟妃瑪移亞無人道而生子。吏浪生段
喚群童貞時固理芾吶吧得体氏固當嗜當祿。

西士浪無人道而生子。叟事庫曉實。仍麻由人道而生芾固易

傷欣咍罰爲丕得缶沛韶難韶堦底麻塗台朱類得些時買院
德惡芩無窮咍傷無窮庄補類凡固罪堦虛株代代。
儒士浪本性自然埃埃時拱天命濫署渚兮固包睂覽埃夭凡
恪欣命輝題吏德主支秋固傷凡固罪麻赦朱奴空庄罰時計
罪缶慄埋福朱奴凜理兜麻得吏韶難韶堦台朱凡固罪時調
氏庄庫殖庫信凜咄。

西士浪調氏庫殖庫信拱沛爲罪事慄險慄遷衄代雙此祐仍
跡衄冉体芾筭如希堦覽民固罪則曰我陷之也希禹見罪人
不順道則下車問而泣之希成湯覽天下沛大旱七年時希連
啖齋削頭祕命濫犧牲麻祈禱祭禮於內桑林希太宗覽蟠啖

歛稽時浪他啖肝脾朕時欣有啖稽矯困民連扒祕丐黃虫憾
怖氏麻噭曷氏各希氏拱罪等至尊至貴矜權賞罰衄若欺覽
罪民麻群歸術罪命啖噬哭吹欺覽事災厄極難旦衄溝時庄
女底朱民谿卞下命鼈甘谿祕奇矯困民氏閉餓等拱罪人類
也麻群別傷民事羨氏朱旦接料命庄泥惜事疎命爲民濫丕
方之德主支秋罪等至尊無對至仁至美缶生喟奇吧類得些
麻庄咍傷恤天下平各希缶計畧咄。

儒士浪調尼實罪奇怪罪德主支秋買生喟於代茹漢希哀帝
罪代後世麻缶贖罪朱代上古中古隔屹罪酐畧噭牢特。
西士浪油德主支秋買生喟代後世麻缶贖朱仍得代上古時

西士浪。油麻德主支秋欺買降生時於鮑諾樞姚。雙離得犯固意濫恩奇体罪贖罪朱閑諾閑代女。譬諭如樞至雖罪本木於邊東。雙庄仍罪燭朱沒邊東麻崔。麻吏拱燭創朱奇邊西邊南邊北女。時恩贖罪尼拱如濫丕。

儒士浪。苞丕各等先賢自伏羲神農黃帝堯舜禹湯文武周公孔子計罪列位大聖大賢。時德主支秋固贖罪朱仍等聖賢氏女呻。

西士浪。固爲罷課初翁亞容罪祖宗些奇惡逆命天主麻唆菓禁朱年翁亞容共歟昆丐招蕕罷翁氏麻生呷拱噲罪洞唯几逆几僞罷帝係埃埃脫生呷調默祀罪噲罪祖宗傳庄埃塊

烽。古言云。何人無罪。夫子曰。獲罪於天無所禱也。亦曰。必待自天宥之。然後獲免。爲丕埃埃拱沛泐恩主救世贖罪朱時買特囉麻渚。

儒士浪。袁德主支秋罪主實天下。罪主委坦麻庄固法赦罪朱几犯。且得特呻牢得吏沛鬻難鬻姦時買坦特罪呻渚時法則無窮於兜。法則仍帝之。

西士浪。實得罪主奇至坦得些共閑物。法則無窮悶牢時年丕。悶赦朱几犯。且得時拱易女。雙本性德主委慄公慄正欺寬罪埃連罰朱公倘時買合德公平無窮始賞罰無窮。題吏毅據法公平沒罰朱倘麻庄救祿庄贖台朱時吏庄顯德仁慈無窮始

(44)

四十四

濫丕麻渚。

柴和尚。呐浪諸別贖罪。朱天下哈畀贖罪。朱命庄爲課初德佛。釋迦吧德主支秋畀。訥英俺德。希奇玉皇連。至生呷。麻德佛。釋迦固仁厚慈悲。憊惡希吒凜。年特濫懲。濫佛特塗座蓮。平德主支秋畀。俺庄特体氏。罷固性凶孽慘刻。朱年德希吒。罰扒苔。罰下界。沛論罪揀釘拘梓麻耗。氏事跡得畀勢麻牢。西士稱浪。德主支秋贖罪。朱天下時奄實凜响。

西士浪。柴和尚。呐易脣凜祝。爲邊茹佛。稱浪。玉皇畀昆希光嚴。於坦妙樂。媄畀寶月光。生呷。玉皇脣胚。賜。睂午。氏畀事跡。玉皇金劄。濫。丕麻牢。柴浪。畀訥英俺昆德。希奇連。至。渚時連。至。

- 141 -

- 140 -

少希治麻吏。沛拱祕玉皇畀。得世間。撻。達。濫。希奇連。至。時。畀。薛苗冉。苗引底跡。濫據。平事。釋迦畀。昆希靖。梵王。於。渚。天竺。媄畀。摩耶妃。生呷。釋迦畀。賜。夢。繆。腦。蜀。代。茹。周。禱。昭。王。氏。冉。儒。奄。劄。伶。伶。濫。丕。麻。牢。柴。群。決。浪。玉。皇。畀。吒。生。呷。釋。迦。苗。女。呐。濫。丕。庄。逆。貝。冉。呷。渚。時。固。余。佛。釋。迦。哈。畀。玉。皇。固。終。嬪。貝。靖。梵。王。包。賒。麻。生。昆。呻。兵。調。尼。群。呐。体。氏。方。之。調。格。

儒士浪。諸時德主支秋生呷。於。渚。苗。麻。固。濫。特。功。恩。之。時。乙。畀。朱。沒。亾。凡。於。坦。兵。特。洳。麻。崔。苗。干。之。且。奇。方。東。尼。奄。隔。坡。揆。俺。恪。世。界。題。吏。邊。尼。苗。固。埃。別。德。主。支。秋。畀。埃。苗。埃。固。遺。麻。牢。浪。船。麌。朱。奇。萬。民。特。塊。罪。勢。時。庄。呷。調。荒。唐。凜。响。

(45)

會同四教名師

四十五

7

固沛畀赦共印信天主頒朱仍位氏特濫神聖於連歪庄。實庄沛氏畀仍敕希主於代尼封朱麻渚丕等希主固權該治閉民時拱固權該治歇各等神氏台汰爲閉饒位畀將孟忠臣茹希麻得固賞麻頒赦朱埃時買噲畀神丕各神氏畧畀恩德希爲也傷麻禡封朱。儻畀拱洳民爲也綽赦百神朱時買特麻崔平事天主時各將氏課平生庄別得畀等茆共庄麌祿奉時羈天主牢固認祿各將氏濫朝臣牢固頒赦朱濫神聖袁丕几祿奉天主牢敢噲各將氏畀聖神麻祿奉濫牢特吏固坭祿神猶神猶神豬神狂神唼盜神唼眉。麻閉饒種氏拱特達丕歇吶。氏仍得仍物憲下濫丕固稱當朱些祭禮吶。因牢儒士悶祿仍神氏

仍種氏麻嶺排貝天主貝等聖人畀几祿奉濫碎天主濫牢特。儒士浪。西士岐。嚙神几盜神唼眉庄當祿。彌邊道祿。彌支秋沛論罪揀釘麻彘格憲下庄醜虎欣庄當岐。欣吶。西士浪。事彘彘格憲下濫丕拱固欺呷憲麻當岐。吏固欺強祐呷實重望當嗜。丕沛祐几彘彘畀埃吧因爲意茆麻沛彘彘濫丕時買吶特。譬論揀盜劫箕沛刦彘彘頭遭時醜虎麻當岐實。爲罪磊奴也當沛濫丕。若平官將忠臣箕或爲勤王事爲護國保城。麻軍賊刦彘彘頭遭時事醜虎氏固當岐。實畀年重望當敬祿麻渚。拱沒理氏德主支秋沛揀釘彘彘困難濫丕固意贖罪朱奇吧天下時固當岐。實時翁諸曉訴理氏時買吶。

閼朱道恪祿奉欣道命吶。

西士浪庄沛体氏兜沒界爲事禮龜固尊卑有別麻事祿奉祭禮界役慄重時役氏只稱脩沒天主界等至尊至重無對麻雀群各聖恪庄特鑿排貝等慄重氏兜朱年庄特祭禮位苗台位天主矯犯罪僭禮如呸翁孔子浪郊社之禮以事上帝能界龜各神拱固神苓神與固神當敬固神庄當敬神苓本聽命於天主噲界天神時敬之可也神與界凡逆命天主噲界魔鬼時罷敬之不可也群各將英雄豪傑得些常呐浪有時顯靈顯應界固欺蓮呱儿群鼈麻稱命界將怒神筭氏界研鬼借祕形得仍几苞麌朱得些祐覽眼前時信麻祿奴濫主濫神吏固欺哆麌

庄祿時奴濫麌得麌物固麌儿罷博麌麻祿朱年鼈典總論浪虐民事神而海內虛耗吏典史浪自少昊氏衰天下之人相憎以神相惑以怪家爲巫史民瀆于祀天道爲之小變矣氏鼈史苞岐濫丕吏此祐事代昂係埃埃麻特濫官年郎重畧時沛濫碎德希朱歇証吧固功業吏沛固敷令吧印信德希頒朱時買特濫官裊少閑饒事麻群敢稱命界官氏界冒稱裊吏奇肝逐民濫僞共希氏界將僞將賊竊渚方之几稱命界神界聖德希奇連亞麻庄仍界別天主麻庄鼈濫碎吏逆命共天主仍吹逐得些補天主麻只尊祿命仍几体氏固沛界神實吶氏實界妖星厲鬼麻渚吏浪苞固敷頒界上等最靈千古英靈丕仍救氏

西士浪固爲課初欺天主造成天地固孕年無數天神分濫九品底麻朝直天主共頒朱沒天神駒罪呂榦批濫頭該九品氏。閉睜呂榦批覽命特郎重羨氏連生姦驕傲悶邁平天主共閼朱各天神恪尊敬命濫主女欺氏沒分天神呂命蹠呂榦批即時天主罰將僞氏共仍衆神蹠奴邁塊天堂罰沙地獄拮職天神變爲魔鬼自氏神荅神與分呷塊麻鰐九品天神氏分時侍役朝直天主分時拎日月星辰燭朱天下分時該役行風行雨。侍役春夏秋冬護國治民共侍歇得世麻欺吶敬祿天神義罪固意忌各等氏求懇共天主扶護朱些特每事荅分魂分壳麻崔庄固意祿各等氏平天主兜平事各聖時拱罪人類也。仍廟

課平生乞呷飭祿奉天主嚴遵誠規立功行善功德兼全朱年賤吝天主乞朱濫賤吁訴呷功業得重望懷懃天主票吧欺生時暇特遣天堂效福朝直天主些憎各等氏罪聖神丕欺吶敬各聖義罪固意忌各等氏乞特懷懃天主每塘喚求保朱些特侍道朱論遇埋饑特濫伴共得運滿天堂氏罪意敬祿各聖時濫丕。

儒士浪牢邊道庄仍祿天神吏仍得世間乞耗麻噜罪聖時拱特祿廟邊些祿仍等靈神英雄豪傑乞固功名重望鰐代乞固敕加頒罪上等中等最靈神共大王大聖時邊道吏禁庄朱祿奉祭禮時爲理濫牢哈罪悶朱沒道命年重望麻崔朱年慳庄

重實雙庄沛得達年淳儒兜。兜與浪蒼帝創文字。拱庄沛得立年道麻傳朱時。訥天下買別兜。此祐古者各等帝王。羿堯舜禹湯文武天下調。嗜罪各等聖帝明王。麻欺氏諸生。呷翁孔時。各頒朱得麻渚。拱如代尼別羿包饒。渚包饒方庄固學。冉翁孔子。拱庄別翁孔子。羿埃及廟。拱別三綱五常人倫道理時在兜。時。兜固正道天主印。訥。訥。朱每得。如。呷。包。引。畧。浪。上帝降衷于下民。共。呷。董。子。浪。道。之。大。原。出。於。天。更。浪。夫。道。在。天。下。無。古。今。之殊。更。呷。翁。朱。子。浪。性。非。有。物。只。是。一。个。道。理。之。在。於。我。信。之。性。也。更。呷。翁。朱。子。浪。性。非。有。物。只。是。一。个。道。理。之。在。於。我。

者。氏閉饒。呷訴哩。道本。包。固。自。造。天。立。地。且。賸。庄。沛。道。買。別。兜。麻。牢。儒。士。呐。浪。各。渚。邊。方。東。尼。據。沒。道。聖。孔。子。傳。呐。濫。丕。庄。逆。貝。冉。呷。胞。吏。孔。子。之。道。一。以。貫。之。沒。哦。忠。恕。爲。重。共。修。身。齊。家。治。國。於。代。尼。麻。崔。麻。庄。哦。埃。朱。別。等。芾。羿。真。主。包。造。成。天。地。神。人。萬。物。麻。祿。奉。朱。特。牲。實。無。窮。代。微。時。道。翁。孔。子。只。羿。人。道。而。已。矣。平。道。天。主。哦。得。些。朱。別。等。樽。櫑。闇。物。麻。祿。奉。朱。特。福。清。閒。代。代。連。天。堂。氏。羿。正。聖。道。超。性。之。道。也。麻。庄。重。庄。實。庄。訴。詳。欣。道。翁。孔。子。呷。因。牢。儒。士。浪。道。天。主。拱。庄。戈。塊。道。翁。孔。子。呐。体。氏。固。實。庄。

儒士晦浪。邊道西士。固祿神。芾。咍。羿。聖。芾。庄。

靈魂合貝壳。固智創坤頑。固每仁德共別正等檜櫪頭。每事麻
祿奉。吏頒朱正道印。卽齕惡。每得調別三綱五常。嗆罪道性教。
罷帝埃及。調別事答事與事福事罪訴詳。吏頒朱每得調固主
張齕命台汰。雙拱底任意適情。得些悶朝衝塘答哈罪術塘與
時默意命料麻埃及濫事福德時仕特賞埃及濫事罪磊時仕沛罰。
調氏在意命闊庄沛在埃及抑兜饑女吏頒朱得些十誠麻侍罪
第一誠。欽崇天主于萬物之上。第二誠。呼天主名而說發虛
誓。第三誠。守瞻禮之日。第四誠。孝敬父母。第五誠。毋殺人。第六
誠。毋淫妻他人。第七誠。毋偷盜。第八誠。毋妄誣。第九誠。毋願他
人妻。第十誠。毋願他人財。麻逆調麟氏繆吏齕仁事尼。沒罪敬

勉天主歎惡歎飭。違歎每類。台罪傷天得些如平命丕。凡順時
賞天堂福。凡逆時罰沙地獄。加刑。饑歎吏傳七規。只底濫益
朱得些罪。一曰領洗。二曰堅振。三曰聖體。四曰痛解。五曰賦終。
六曰品級。七曰婚配。八罪七規。法時底麻戒罪。朱凡痛悔改過。
法時執飭朱孟道。他麌庄他補道天主傳。

儒士浪道天主拱庄戈道聖孔子特。爲各濶天下邊方尼據。沒
道聖孔子傳時拱堵帝王公侯卿相。君君臣臣父父子子夫夫
婦婦百性謳歌。國富民安。苟固沛茲學道天主兜。苟道德聖孔
子固劍調之呐。

西士浪翁孔子刊定六經。朱天下方尼特學。仍事沛理時固功

卉二

時特濫。希運至。次曰。凡侍劍沒北女時。朱濫神次舉。凡侍劍沒北女時。北女時。欺姦未吏扒生。濫得格。次輸。凡侍劍沒北女時。罰年沒。神容。魏庄固。塊麻於朱年。趁快屈得些。次輸。凡侍劍沒北女時。沛化。嗚種類物禽獸昆蟲。凡強劍欣女時。強沛年種醜車欣女。西士浪。如韃六道。固事賞罰体氏。時碎祕濫事怪。憚凜爲。裝。咷。姨。沛罰扒生吏濫昆得格。麻或欺庫巾趁於稅。蔓及沛闔茹昆。招。奴吐。嚙。揸打林沛。咷。姨時濫牢。哈。罕。欺。奴。祕。嬪。軒。林。沛。咷。姨。庄。咷。罪。亂。倫。呻。吏。貞。咷。姨。苞。化。嗚。類。獮。鴟。禽。獸。麻。欺。昆。招。濫。咷。臘。折。犧。鵠。騎。猪。林。沛。咷。姨。時。庄。默。罪。折。咷。姨。呻。最。苞。化。嗚。濫。昆。茹。恪。哈。界。類。物。恪。祝。氏。昆。招。拱。祿。物。氏。得。氏。濫。咷。姨。命。呻。最。各。

得。荅與苞化。嗚歎。濫丕時。群埃。趙陰府。朱昆。招。沛。濫。齋。濫。醜。助。罪。翁。妃。翁。促。濫。之。女。題。吏。邊。茹。佛。哈。禁。事。殺。生。朱。口。法。矯。吏。沛。化。嗚。類。物。命。苞。折。氏。苞。丕。仍。翁。妃。咷。姨。字。吧。正。身。李。釋。迦。愍。匝。逝。歲。諸。固。修。行。仍。茲。猶。辟。實。苞。殺。罰。獮。鴟。狽。凜。凜。祝。氏。欺。咷。姨。字。吧。正。身。李。釋。迦。愍。匝。時。濫。牢。拱。吏。化。嗚。仍。種。六。畜。類。物。命。苞。折。賛。畧。氏。呻。最。釋。迦。苞。沛。化。嗚。體。氏。時。群。埃。濫。神。濫。佛。女。氏。罪。仍。啄。憚。遷。濫。丕。朱。年。各。儒。士。調。歧。浪。佛。者。天。言。吏。浪。異。端。虛。無。寂。滅。之。教。吏。浪。非。聖。人。之。道。麻。漢。明。帝。信。祿。李。時。茹。儒。歧。浪。党。惡。之。人。共。浪。名。教。中。萬。世。之。罪。人。閉。饒。調。苞。當。實。庄。群。冤。女。次。舉。西。士。貢。解。句。氏。浪。欺。天。主。買。孕。年。元。祖。類。得。些。連。頒。朱。固。

三十

法師浪。罪。迦訥。希於達至。每沒辭罪。沒希治。撓兵龜下界。濫瘡。妨濫耗。得些。爲丕。沛祕錢。共鑽鉛。共禮物。麻踐官行譴。買特塊。西士浪。迦訥行譴。氏。罪。周王。趙王。魏王。鄭王。楚王。吳王。秦王。宋王。齊王。魯王。越王。列王。氏。罪。迦訥。得世間。初代。茹。周封。朱濫。希諸侯。麻崔。旦代。茹。宋。固。鄭。千秋。吧。柴。法門。罪。鄭道。諫。濫。冉。洪。蓼。書。固黎。楊。德。元年。固。鄭。千秋。吧。柴。法門。罪。鄭道。諫。濫。冉。洪。蓼。書。固。偃圖。十二。王。行。譴。印。包。典。氏。女。雙。閉。饒。得。實。罪。人。類。耳。共。危。耗。未。如。几。恪。帝。固。法。則。之。麻。捨。權。生。死。賞。罰。埃。特。題。吏。貞。閉。饒。得。危。特。濫。聖。奇。懲。希。奇。該。治。溺。達。至。牢。麻。吏。沛。餉。渴。嚙。瀉。撓。兵。龜。世。間。採。攤。得。些。底。祕。棟。糲。牕。蟠。醑。共。沒。亟。錢。紙。鑽。鉛。假。假。買。

助。得。些。朱。塊。疾。癱。病。惱。濫。牢。氏。仍。格。勢。閉。胞。唼。吻。濫。丕。固。稱。當。朱。等。濫。罪。遠。至。庄。氏。罪。仍。調。庄。賣。朱。年。齶。冉。浪。秦皇。漢武。窮。極。以。求。神。慾。了。無。証。驗。宋。道。君。奉。道。之。勤。設。醮。之。厚。受。辱。於。漠。北。而。道。亦。不。聞。罷。帝。道。老。子。憎。罪。虛。無。之。道。時。苞。合。凜。

次。迦。柴。和。尚。解。句。氏。浪。邊。佛。教。哉。得。些。修。五。德。沒。罪。施。貼。迦。罪。侍。齋。迦。罪。忍。辱。罪。罪。修。德。輸。罪。侍。誠。實。更。戒。禁。五。事。沒。罪。禁。殺。生。命。罪。禁。啖。盜。劫。迦。罪。禁。邪。淫。罪。罪。禁。呐。嚼。輸。罪。禁。旺。醑。西。士。浪。凡。侍。迦。凡。庄。侍。閉。饒。事。仕。賞。罰。濫。牢。

柴。和。尚。浪。龜。六。道。德。佛。釋。迦。迦。傳。事。賞。罰。蘇。詳。庄。固。調。芾。質。欣。女。次。一。係。埃。修。道。佛。朱。論。時。特。濫。佛。女。次。訥。凡。侍。北。劍。庄。特。論。

君位。希玉皇帝位十二行謫王。麻每沒辭。沒容祭禮。朱重体。嗔德聖奇扶護。朱天下塊。每事與特。每事答共。朱長生不死。西士浪。翁老子。買生呷。燄代茹周。希靈王元年。膾旨。晦森。於處胡廣。戶李。牴仲耳。拱固。牴卑老。膾。史固。牴卑老君。膾。特繆。逊沒歲。麻蕤。燄代茹周。敬王三十五年。於坦咸關。再論語。西山真氏浪。老聃。楊朱。墨翟。皆與孔子同時。且代茹宋真宗甲寅元年。帝謁老子。買加號。卑太上老君。雙翁老子。本拱卑人。類於代中古。拱固。生固死如得些。荀固法之。麻朱。得些塊罪。特福。濫牢特。群位玉皇寶。卑得戶張牴卑儀。卑沼的張良。學法老君。濫研僊懇。融特。毗。逝歲。麻蕤。燄道。氐浪。茹宋真徽宗。獻古包。覽張儀執。希

打特賊。且欺希式。踐疑卑。得氏。得道。連濫。勑封朱。張儀。濫玉皇。上帝。氏希徽宗。卑得陽世。罷天張儀。連封濫希奇。連至。齕。固沛理特。庄。裏。丕。欺畧。希徽宗。諸封的。張儀。時。連至。諸固。埃。懲。希上帝。呻。腫。吏。諾。邊。茹。佛。拱。浪。玉。皇。卑。昆。希。光。嚴。於。坦。妙。樂。爛。卑。寶月。光。罷。庄。固。昆。欺。畧。占。包。覽。元。后。遣。老。君。稽。沒。昆。牒。遙。朱。娘。月。光。即。時。連。虧。胎。且。辭。饌。腦。胚。賜。夢。殄。生。特。昆。牒。達。牴。卑。玉。皇。氏。卑。畧。邊。茹。佛。時。濫。丕。雙。燄。本。圖。各。濫。天。下。庄。覽。諾。苦。固。牴。卑。妙樂。氏。卑。濫。盈。茹。佛。麻。渚。吏。否。平。吒。媄。天。昆。悶。達。牴。重。朱。昆。時。連特。濫。玉。皇。上。帝。連。丕。呻。事。氏。固。沛。理。麻。職。特。庄。

罪大成至理文宣王。氏翁孔子也稱實罷得學。凜時別轂調雙得。庄沛罪節固法之麻。哪護朱埃創施詩杜吧。特福塊罪兜。次紅柴法師解旬氏浪。每事些沛尙於代尼時。也繆吏沒旬德聖老子浪。勿爲勿意勿辦。濟之天下尙開饒事。朱論時每得調特平安從且愜暢罪讓苗。

西士浪。柴呐潮氏時高息遷遜凜庄曉特。爲於仍奇吧。賜有濫之。烽實特從且清陽凜。雙埃劍朱麻峻。民事濫牢朱。特離。奉主官權有濫時。祕埃魂朔該治哦。咷天下朱平安。發沛據調氏。罪勿爲時牢各柴仍庫等。旋吹虐曉賜。教助得些濫之。牢麻保陶慕瑪翁妃咷媛得些遷移。塊怒對塊箕牢。保得些攘辟對數解。

厄送灾濫之。勢時鋪柴庄磊道咷。吏浪。勿意勿辦。罪有固意。苗有推察帝之烽。呐濫丕。牢朱沛理箕種物。箕群別餽時尋。咷渴時尋旺。共別種。苗年咷時買咷。庄年咷時。有。吏如種六畜箕群別。侍茹朱主奴。方之類得些時固性声灵。吏固道德。麌命。別三綱五常麻。呐浪。勿意勿辦。勢時有別埃。罪咷媛。有別埃。罪羣主。有別埃。罪媛。缺沒於咨論終買及体苗時。哈体氏麻崔呐。勢時。咷調氏固稱朱沛道。瀕得咷。沒稱朱類核頰。碣共各像楷像坦侍道氏麻。瀕爲奴庄固役之。庄固意苗共庄別帝之實。四士吏晦邊法門。固祿仍位苗庄。

柴法師浪。邊道衆碎祿奉骸位。凜。雙一罪位德聖奇。罪太上老。

善改惡修身積德濫之女。穀丕法茹濬欺責罰几固罪時庄冤奴呻。芾固沛在奴濫年罪麻奴斂罰朱甘。任天命付朱奴稟受祕氣醜氣逆買化呻濫丕麻罰奴濫牢。如呻濫丕每罪調覩朱天命麻呻台汰罷帝凡荅拱庄特功福之。凡與拱庄默沛罪糴之呻。呻体氏固沛理麻植特庄。

畿女邊儒固祿聖苗女庄。

儒士浪庄仍茹儒麻吏各署主官權奇吧天下方東尼調祿奉祭禮德聖孔子吧四配十哲女憎聖孔子罪天縱之聖共先聖先師吧大成至聖文宣王爲得苞固功重述六經共傳道朱天下特學共嗔得扶護朱各學路特創智學各冉得苞傳共詩杜

特濫官郎重朱年係各生徒鄉貢進士欺買詩杜共特職沛飣殿麻祭禮禮聖孔子共謝恩得爲苞頒朱閑饒恩重兵。

西士浪茹儒敬翁孔子罪等上智通太苞固功重冉傳朱天下學仍理公正時甚沛雙離求懲共得哪護朱特創施共詩杜時庄年爲權法氏脩沒等造化麻崔麻翁孔得拱罪人類也時庄固法氏爲翁孔子買生呻代周霧靈王二十一年於濬魯處山東府兗州縣曲阜廊昌平翁罪梁服吒罪叔梁紇姨罪顏氏達骼罪丘貉淳罪仲尼麻罷得些覽得上智通太時憎得罪天縱之聖雙翁子夏晦浪夫子聖也歟時得浪丘博學多識罪丘不知旦代茹唐霧玄宗買封朱罪文宣王史旦代霧元武宗加封

儒士浪。徐神翁曰。善有善報。惡有惡報。吏堦尙書浪。作善降之百祥。作不善降之百殃。

西士浪。農固實如丕。牢拱常寬固毅。凡修德。朱旦懿麻。仍困庫勿把買。芾固寬善。有善報兜。渚時埃及報。麻且包賒。買報氏勢。庄罪調呐空咄。

儒士浪。凡於賢苓。忠孝朱旦。懿麻。庄特益之。時昆招奴仕特麻。渚西士浪。齊平吒翁。賢苓立功。積德。麻庄特福之。旦代昆招。或沛訂醜涅。與妾買麻。吏特享福。時濫牢朱沛法公平。吏固凡卒涅仁義忠信。雙庄固昆。芾燒祿氏体。芾爲庄仍罪。凡氏吼福善報麻。吏沛罪。如嗟翁孟子。岐凡無繼後。計罪不孝之人。時濫牢渚。

時善惡有報。如影隨形於咄。咄濫丕固實咄。氐罷兜凡積德。拱庄籠罕事賞福。吏凡積惡。拱庄悞。博事罰罪。兜饒此祐。固毅凡儒者窮理。麻吏濫。毅事非理。及正時正及邪。時邪。庄固悞生死罪。福罪之。沒悶據私慾。命麻崔氏。閑饒事罷兜。麻喟罷道。儒庄固。喟罕等。芾仕賞罰。朱訴詳麻。清。

儒士浪。庄沛罷。調庄喟。朱訴。沒罷。調固凡稟受陰陽二氣之順。連生喟。賢苓。誠實。吏固凡稟受二氣不順。時生喟。邪。黜。乾。晦。氐丕。命。委。也。付。朱。凡。郎。凡。賢。凡。朝。凡。庫。凡。智。凡。愚。凡。苓。凡。與。麻。埃及。喟。濫。牢。特。

西士浪。並不係。包饒。凡。苓。凡。興。皆在天命付。朱。時。群。勸。得。些。選。

之神麻沛祿奉爲固意忌神。卯護國家人康物盛。如嗟聖孔子。浪務民之義。敬鬼神而遠之。可謂智也。

西士浪齊油神固沛羿等声灵法則時買護民保國特雙邊茹。儒嘻神羿陰陽二氣如嗟程子浪氣之伸者爲神屈者爲鬼。朱子浪鬼神只是氣。冉字彙浪陰氣流行則爲陽。陽氣凝聚則爲陰。總是一氣分而爲二。氏閉饒嗟訴呷神一皆謂之氣。無知無覺。麻些固年祿撻鼈忌氣屬伸氏卯護參些特事答塊事與呻。氏羿祿撻虛空麻渚。

群事祭六宗羿体茆女。

儒士浪。鼈經書傳更固禮于六宗。望于山川。六宗羿祭時也。祭

寒署也。祭日也。祭月也。祭星也。祭水旱也。更祭山川女。欺祭固意祿奉謝恩閉饒等氏。危燔創鼈氣答朱天下特益。

西士浪油麻耘歪耘腋共各竈辟閉物恪卒答重望羨茆默懇時拱庄敢竣排貝類得些特爲閉饒事氏。羿物固形體空庄固社庄固知覺雙離類得些吧固形體吧固性声靈恒鼈。朱年羿浪人靈於萬物。氏得些羿等重望羨氏。吏祿奉各物儕下庄平命時濫牢朱沛。固沒歟祿撻祭禮正等危孕年閉饒事時買年買沛理麻渚。

西士吏晦浪。平凡修五德吧。符五倫朱年時特益之。麻凡庄符固沛罪濫牢庄。

帝共祿神。祭六宗。或得些修五德。畀仁義禮智信。或侍道五倫。畀君臣父子夫婦兄弟朋友。

西士晦邊。儒祿等上帝。畀等羨苗。

儒士浪。上帝。畀。亞。雙庄。沛。亞。檸。檸。昆。粗。祐。竈。竈。兜。寶。畀。法。亞。懼。亞。畀等上智。哈。燔。察。哈。該。治。於。龜。命。亞。昆。粗。些。祐。庄。竈。竈。兜。經。易。喳。柴。程。子。浪。以。形。體。謂。之。天。以。主。宰。謂。之。帝。朱。子。浪。天。地。之。心。心。是。主。宰。性。理。浪。心。字。自。帝。帝。者。天。之。主。宰。也。爲。丕。上。帝。畀。天。之。主。宰。

西士浪。亞。檸。尼。固。形。體。竈。麻。崔。如。龜。冉。史。劄。晤。胡。氏。浪。氣。浮。而。爲。天。者。不。過。茫。茫。一。太。虛。耳。亞。畀。氣。太。虛。丕。庄。沛。畀。物。固。祉。庄。

固。頭。庄。固。膝。麻。牢。呐。上。帝。畀。惡。亞。吏。浪。濫。沒。共。亞。於。龜。命。亞。叟。丕。亞。恒。磋。茲。運。吏。庄。固。欺。行。如。咂。太。學。浪。天。運。循。環。無。往。不。復。時。上。帝。苞。稱。畀。主。宰。每。欺。每。沛。隨。亞。麻。磋。茲。韻。吏。濫。沒。共。亞。曠。賜。觥。禊。禊。坦。庄。固。欺。行。呐。裊。固。實。体。氏。時。庄。呷。事。醜。虎。怪。擗。朱。上。帝。呻。號。庄。固。亞。雲。朱。時。上。帝。庄。固。塊。茆。麻。娘。序。呐。群。帝。之。畀。上。至。磋。茲。韻。吏。廟。渚。箕。花。封。人。浪。歸。于。帝。鄉。咂。周。公。呐。龜。篇。金。膝。浪。乃。命。歸。于。帝。庭。氏。庄。沛。畀。等。上。帝。固。殿。臺。御。呻。

西士吏。晦。浪。神。畀。埃。因。爲。濫。牢。麻。沛。祿。

儒士浪。易。曰。陰。陽。不。測。謂。之。神。又。曰。以。功。德。謂。之。神。以。妙。用。謂。

十六

理不可據目。群調饑歎翁浪。牢初吟韻各冉庄。竇呐且牋天主
烽。氏翁常讀韻。冉連連麻。呐浪。庄。竇。濫。牢。篆。代漢武之時。命日
碑。作爲金人。以祭天主。其後有祠天主於天齋。麻天主之稱亦
則。上帝之號。耕沒義。罪。尋。遷。至。箕。經易浪。惟皇上帝降衷于下
民。吏周書浪。克相上帝寵綏四方。吏如經詩。詩大雅。浪。上帝臨
汝。詩執競浪。上帝是皇。吏詩蕩浪。蕩蕩上帝下民之辟。詩臣功
浪。明昭上帝运用康年。吏如經易浪。帝出于震。吏冉家語。薩翁
孔子浪。主宰天地。氏上帝罪。埃。固。沛。陰。陽。二。氣。無。知。無。覺。庄。哈
罪。庄。沛。實。罪。等。声。灵。創。朗。通。別。每。事。濫。希。奇。遠。至。郿。坦。該。管。歎
天下。魁。事。福。采。几。濫。事。答。魁。事。禍。采。几。濫。事。與。氏。儒家。之所。謂。

上帝者。即聖經之所謂天主也。但人讀之而不察之耳。臚。焰。上
帝。術。饑。自。欺。釋。迦。排。達。沒。焰。玉。皇。上。帝。罪。得。世。間。朱。年。邊。衆。碎。
自。帝。庄。憎。罪。上。帝。戾。浪。得。些。認。浪。玉。皇。上。帝。終。雙。離。仍。等。知。理。
者。豈。可。以。稱。所。之。異。而。謂。其。古。經。無。所。載。乎。殷。丕。韻。各。冉。經。史。
邊。大。西。庄。竇。劉。焰。農。黃。帝。堯。舜。時。各。等。智。者。邊。氏。拱。庄。信。固。
希。羲。農。黃。帝。堯。舜。女。畎。氏。罪。閉。饑。事。冤。解。術。調。次。一。時。濫。丕。
賜。次。紀。解。調。二。曰。人。之。現。在。任。世。何。如。

調。尼。儒。士。解。浪。邊。道。儒。聖。孔。子。固。博。穆。調。濫。規。模。底。哦。得。些。罪。
格。物。而。後。知。至。知。至。而。後。意。誠。意。誠。而。後。心。正。心。正。而。後。身。修。
身。修。而。後。家。齊。家。齊。而。後。國。治。國。治。而。後。天。下。平。共。職。沛。祿。上。

理氣空罷沒。飭奴麻肇成天地。拱如睡浪。陽生陰。陰生陽。哈畀至生坦。坦生至。更至生呷。坦自然而然。呐濫至。庄逆理凜。呐。靜浪。天覆地載。至罪茹。坦畀。坦係固茹。時固主所茹。固至坦時固。主治至坦。買合理麻渚。更猝浪。物不自成。筭如丐憎。磋商筭雖罪物。馳閑。叟庄固。湧猶得些。醻時代。茆奴固。極。曷沒命特。方之每役。越至坦。包安排制度法則。次序。蒙兵。得些。祐。貸。極至高。欣。極。賤。極。賤。高。欣。氣氣接連。濫。濫。壯。航。坦。坦蹠。眾務麻。生呷。花。菓。草木。濫。時。候。鯀。鮒。氣。時。餽。獮。鵠。極。至。燭。創。班。蹠。極。賤。煙。創。班。蹠。各層至。磋。茲。運。吏。分。涇。蹠。固。欺。瞞。欺。虧。欺。鑑。共。濫。蠶。霸。霍。霍。坦。闢。四。時。八。節。春夏秋冬。麻。生。呷。花。菓。草。木。未。得。些。啖。叟。庄。固。

等坤窖。矜。罿。呷。擋。擋。冉。時。宰。哈。遺。特。至。磋。茲。運。吏。宰。哈。遺。特。眾。務台。對。麻。庄。磊。時。節。丕。台。變。仍。理。氣。空。無。知。無。覺。麻。安。排。每。事。羨。氏。特。呻。呐。濫。丕。乙。畀。翁。惟。諸。堵。理。麻。渚。平。事。翁。呐。浪。叟。固。天。主。時。宰。自。古。及。今。庄。兮。固。唉。祐。貸。時。翁。沛。別。天。主。畀。等。慄。純。神。無。形。無。像。無。聲。無。臭。昆。粗。壳。姑。祐。貸。事。声。灵。濫。宰。拱。如。欺。得。些。呐。浪。魔。鬼。共。靈。魂。祿。每。得。每。固。靈。魂。越。壳。祿。翁。也。覓。魔。鬼。共。靈。魂。体。茆。庄。哈。畀。固。特。呐。浪。罿。庄。固。祐。貸。覓。時。庄。信。固。魔。鬼。越。壳。叟。拱。固。事。庄。沛。声。灵。祿。得。些。拱。祐。庄。貸。如。鑑。筭。核。檜。茆。埃。苞。祐。貸。形。鑑。畀。体。茆。哈。畀。固。特。呐。浪。罿。庄。祐。貸。形。鑑。時。庄。信。固。鑑。呻。凡。丕。庄。沛。據。昆。粗。祐。貸。覓。時。買。借。浪。固。爲。猝。浪。據。

德至尊至善至公至智至能之真主也。生天地神人萬物。一命而有不藉其質。不有其勞。全能之顯也。天主法則無窮。油麻悶孕年每事齷沒之拱特。雙罷固意牟冉得。在孕年每事齷悶。麻縷歇買孕年類得些拱臂賜次菴。畧時孕年沒得男。達牋畀亞容。更孕年沒得女。達牋畀昧底生產昆蟲共濫祖宗歛奇。吧類得些朱旦代代。朱年油埃埃於泣東西南北拱罷沒檜櫟。畀仁翁妃氏麻呷台汰。朱年典論語固句浪。四海皆兄弟。自天主造天立地且燭計。危候撻酐辭脣。閉饒事危計詳齷西史。贈畀冉讖傳。

儒士浪閉饒事柴吶拱畀唔傳奇漫錄麻渚。爲天地畀皆理氣

之肇成自然而然。苟固埃及先呷埃及天主氏畀主益濬鋪柴時默鋪柴仔鋪調氏邊方東尼濫之。爲梟固浦畀主終奇吧天下萬民時得些拱別。因牢自古及今庄仍畀庄固埃及祿寬主氏包賒麻吏鼬冉五經各等聖賢包傳庄兮固寬吶且貉天主包賒。烽時濫牢。長庄畀調鑿言惑世誣民者乎。

西士浪。柴吶天地皆理氣之肇成自然而然。時牢冉孔子家語。呐浪。主天地以生萬物。更鼬冉小學高麗本銅拱浪天主生天。生地生人。氏閉饒昧底產時特實。雙離楷鑿祿楷濫茹沒命。麻庄固迦猶署茆烽。調氏初聆包固埃及祖寬包賒庄。况路畀吶。

吏合吏年沒丐歸竄凜麻丐歸氏吏化呷濫累牕。沒牕濫委。則無窮龜固訴詳。龜冉心燈秘之排九劫。雙碎唉計撲沒。並法選朱西士聃。

畧歇頭德佛釋迦龜化年。屹逝。屢委。禪得龜化年。精鑄標委。台真吧。台酒。龜化年。累希。遠委。台昌。肱勝。龜化年。台字。群仍昌。肱時。龜化年。屹字。群包。饒昌。格時。龜化年。屹。慕。逝。屹。台頭躉。龜化年。繆。閑。舉。軒。字。大腸。龜化年。淹。奇。麻。小腸。龜化年。淹。龜。共。閑。萬法。選。格。女。雙。矯。呐。歎。時。計。撲。閑。饒。西士。闊。別。朱。訴。時。仕。朱。祐。龜。各。冉。佛。教。

西士浪仍啞。柴呐實。罕事。選遼。凜。渚。時。牢。龜。冉。儒。浪。李。買。生。呷。於。代。茹。周。希。昭。王。辭。次。台。逝。累。腦。罰。夢。繆。於。諾。天。竺。貉。希。吒。罕。淨。梵。王。媄。罕。摩。耶。妃。孀。罕。耶。氏。妾。罕。如。羅。貉。李。罕。圍。達。多。共。罕。急。辱。號。釋。迦。牟。尼。佛。麻。生。呷。至。坦。包。踪。渚。時。欺。釋。迦。諸。生。呷。至。坦。時。各。藉。代。上。古。吧。吒。媄。李。共。天。下。代。氏。空。固。兜。麻。於。時。濫。牢。唆。仍。帝。之。朱。眺。柴。呐。濫。丕。固。貝。冉。呐。固。沛。理。麻。聃。特。庄。儒。士。浪。埃。信。埃。庄。默。埃。屹。衆。些。據。理。龜。劄。龜。冉。道。些。麻。呐。未。時。崔。苗。固。沛。啞。盈。衆。碎。麻。 啞。悲。睭。邊。道。西。士。解。句。氏。濫。牢。次。眾。西。士。解。体。尾。龜。冉。經。聖。衆。碎。固。啞。浪。厥。初。太。始。無。天。無。地。無。神。無。人。物。夫。天。地。萬。物。氣。質。而。亦。全。無。獨。有。自。有。自。福。自。

儒士浪。二氣動靜体氏本自畧無窮。

西士浪。翁罪儒者格物窮理麻群呐体氏時拱如畋浪。本丐棍固沒頭麻崔濫牢朱恥特爲丕道儒決祕太極濫頭檜櫑每事時碎諸服爲太極罪氣空庄沛種声靈固法則之麻生年每事特兜。

次仁柴法師解句氏浪冉邊衆碎固夥理燭燭禦西士悶別檜櫑閒物時危繆吏廳沒句罪太上傳浪。道生一一生二一生三三生萬物。虛無自然之大道。

西士浪。翁道於頭句氏罪帝之爲粹道罪虛字耳庄沛罪物恒固麻於沒命特沛固得哈罪種之格。時買回道氏繩。朱年符浪。

天地萬物之道。更浪。道生一。一罪帝之一罪得哈罪一罪類格。拱庄固理一空麻於沒命特女共浪。虛無大道。本天下初賅龜曉猝虛無罪虛空每塘獮群特艦大道濫牢。簽柴唉察丐廢罪滑雖罪役馳閑拱沛固凡濫買固。諸分覽丐廢苗罷虛空自然麻孕年特幣。方之歪坦閒物罪役奇体羨氏牢群敢呐罷虛無自然麻年。呐濫丕固沛理麻贊特庄。氏各轉邊道柴法師指哨虛無自然灑等檜櫑每事時碎諸服。

次歪。柴和尚解句氏体尼。廳冉心燈頭排九劫呐浪。頭畧歟固沒紂霜罪虛無罪佛性麻紂霜氏自然妙唧噭歪分沒分檜櫑歪。沒分鎖濫坦沒分鼎濫得。聞暎化年沒懃罪元始。段歪分氏

罪道異端非理嘲詐庄。

閉睞茹官浪。仍調氏祐呷拱固理。時。謾罪道沛解義。詆調氏罪体苗朱些。曉雙唉解沒限。罪沒調渚。貫從且特。丕調一曰。人之本原生自何來。罪濫牢。

畧歎儒士解旬氏浪。謾道儒各冉吧。各儒士罪仍等聖賢調合。沒意麻哦浪。每事時罷五行麻呷。麻欺五行諸分趁呷。時於論濫沒氣憎罪太極。如嗜冉性理浪太極動而生陽。靜而生陰。陽變陰合而生五行。罪金木水火土爲丕拱罷沒氣麻變化萬物。如嗜翁程子浪。萬物之始不過散聚而已。罷帝道儒祕太極濫頭檜櫑每事麻渚。

西士浪。本種氣空欺。奴動時動買朱旦。欺固事之恪於外奴麻。娘矜奴更時買雀動。麻欺奴安時安買朱旦。欺固事恪於外奴麻。打動奴買動麻渚。雙離欺頭歎買固沒氣太極時太極迦帝之麻濫朱奴動欺奴當安。共濫朱奴安欺奴當動。如嗜翁邵子呐。迦冉經易浪。無極之前陰含陽也。氏丕罷猶埃哈罪法。埃分缸氣氏呷塊饒。

儒士浪。自然二氣之道。連分呷。

西士浪。翁呐濫丕拱。如呐浪安生呷動。動生呷安。冷生呷爌。爌生呷冷。吒生呷媄。媄生呷吒。如經易拱沒。呢呐体氏浪。陰爲陽之母。陽爲陰之父。苗固調之逆聰欣女呐。

吧庄固道茆畀道花郎共庄別花郎畀諾茆女。本衆碎畀西士大洋各諾祿奉天主。朱年道衆碎噲畀天主之教。麻罷衆碎約泐朱天下每諾別道天主麻祿奉朱代儻特享福清閒連天堂。朱年碎底茹圭坦諾麻茲郎邊尼千山萬水不辭勞苦不顧名利沒固懨悶執靈魂得些特脫麻崔不碎茲戈諾茹明拱苞於帝沒茲辭假買郎旦諾尼。閉數仍吹虐勸得些濫事苓另事與麻儒士吏浪。裏道氏固實吧鋪柴固罕灰牢茹希固扒麻濫罪時調氏碎祀濫庫疎凜爲役茹希濫碎庄敢察雙碎悶晦儒士調呐欺乃浪。從古以來各等帝王調天惄祀焉道些濫正道時牢代霸秦始皇曠啞的李斯麻猝歇典儒尊各學路。旦代東

漢明帝曠道釋迦麻貶道儒吏旦代霸宋徽宗曠道老子麻貶道釋迦諸時焉道氏欺茆質欺茆虛欺茆正欺茆邪麻等帝王欺天欺情欺暗欺咬共禁濫丕時爲理濫牢頤儒士唉疎調氏秉碎仕疎調貧。

儒士浪傳畀等帝王濫霸該治得判職体茆時天下沛聊據茆別特爲理濫牢。

西士浪苞丕時翁行固被洞氏浪。裏道固實牢固禁牢固扒得麻濫罪濫之。題吏呐浪道外國畀一種異端非理時鹹道衆碎察体尼。一曰人之本原生自何來。二曰人之現在在世何如。三曰人之究竟死往何所。氏畀焉調氏喚德茹官吧各柴察固沛

遜旦女。閉睞茹官哉浪。本憑些重事實。闢別道。茆界道。正底些奉事。丕各道。奄旦低時。沛盤理之界。理正。韁道共沛。呐沒欺。沒得據次序。朱些。暄買特。

畧歇儒士浪。申。褪德茹官。本從古以來。庄仍沒。諾茹些麻。吏十八國諸候吧。各諾邊方東尼。各等帝王公侯。士庶調重。屹道。些尼。祕濫正道。群事道外國花郎。界異端之教。仍調。嘲詐。非理。茆固事之質。麻沛盤晦理。濫之。否。平道氏。固實時茹主。奄庄禁。如鋪柴花郎。尼。固罕灰時。牢茹希。固扒麻。濫罪。氏。畧茹希。奄論處死。余得。揭鋪柴尼。群刀退。叟。吏偷入。勸誘民愚。參年。吏沛扒撻。固察。仍之。茆鋪柴花郎。固理之調之。悶。竦底德茹官。審察。朱時。

唉。竦。

西士浪。申。褪德茹官。固。憲。蘋傷朱。衆碎特。呐。事。道。底。得。察。朱。事沛理時。衆碎特。籠恩凜。雙離碎。覽。調。儒。士。呐。浪。本從古以來。各等帝王。祕。屹。道。些。濫。真。正。時。牢。趙。序。大學。浪。自。伏。羲。神。農。黃。帝堯舜禹湯文武繼天立極。以道治天下。茆。欺。氏。奄。固。道。儒。道。老子。道。釋。迦。兜。氏。調。本。從。古。以。來。奄。呷。調。庄。實。爲。代。三。代。茆。微。買。因。屹。道。氏。麻。渚。共。浪。屹。道。些。界。正。道。群。道。外。國。界。異。端。之。教。氏。丕。道。儒。時。於。諾。魯。道。老。子。買。固。卒。代。茹。周。於。處。胡。廣。道。釋。迦。於。諾。天。竺。邊。西。諸。時。屹。道。氏。庄。沛。道。外。國。歇。呐。牢。儒。士。認。浪。屹。道。些。呐。体。氏。固。實。庄。吏。憎。衆。碎。界。道。花。郎。雙。實。碎。庄。沛。界。得。花。郎。

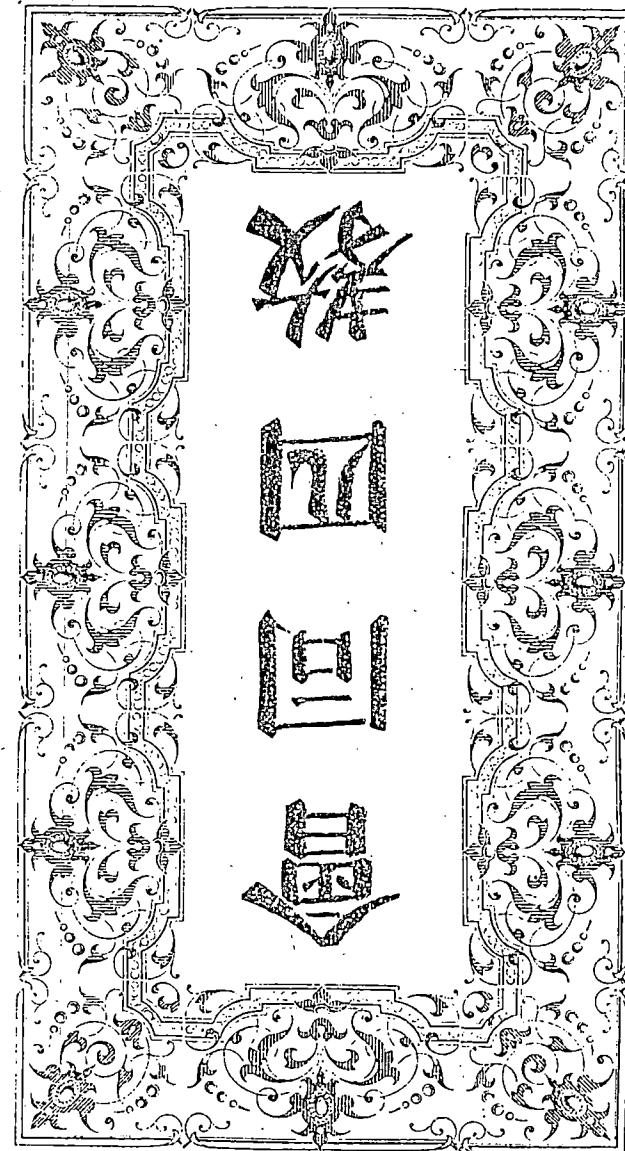
印在几所辭

天主降生一千九百二十四載歲次甲子

監牧批璣瑪移亞東傳梓

會同四教名師

課代德堯黎耶看景興。主鄭羿靖都王固扒特旨柴奇。沒柴方西沒柴本國。鑪於几畧在庫彭。欺氏固茹官菴。羿注主靖都王諸固道。麻媄得羿德上簪圭於境園海陽處。本固道常勸昆。道雙離茹官胡塗諸別道實虛羿羨苗。吏覽茹主崇尙柴修妃。促共重邊符水法門時。惡得拱悶蹠邊茹主朱嘒。一門時易欣。仍麻吏覽德上簪能哉旦事道罷得固惡敬媄凜時拱沛朝朱平惡媄。丕固沒賜氏茹官暭各道旦營得底呐理道朱得暄祐邊茆沛債罟濫牢。丕固道儒道老子道釋迦吧台柴奇沛鑪拱



OTG DONG TU GIAO

BAN HAN

九十四

評。西士可謂進退從容。不獨言辭之通曉也。以理相爭。不有嫉惡之心。既以言而恩謝大官。復以言餞送諸教。婉而不迫。直而不忤。且曰。乞歸懶所。而毫無請托。求免之心。直是以徇道鉄石肝腸。水霜節操。不負千里而來矣。

於是大官聞言覺悟。即去舊習。欽崇天主。且爲奏言於主上。請免懶禁。是西士得以遍行地面。講明正道。其在大官一營之軍。從者太半。

評。良知良能。誰無此者。蓋世之昏迷無人引誘。一有啓發。隨即醒來。如大官是也。大官之所以得歸正道。雖在西士之發明。而未始不由於慈母之勸誘。懇祈天主。有以致之也。終畢。

前。且約以何不有大山墜下墳。抑此身。使得死了。亦祈以速去。落入地獄。免致羞愧在人面前。更生一大苦也。此審判最後之事如此。

評。主教所言。亦有賞罰。亦說有天堂地獄。但見得不於明。流於謬妄。蓋由所傳者失其原本之實。而從中別立一門戶。無怪乎後人之効尤也。西士發明正理。所謂洪爐一點雪也。

總評。天下之理。惟其是而已。是故君子以理爲主。理明則人無不心悅而誠服矣。今觀四教在大官前。如此論說。如此問答。如此義理。燎然耳目。始識遁辭者知其所窮邪。辭者知其所陷均是一偏之見也。孰若西士。汪汪若干頃波。不沮不挫。言如涌泉。

辭有盡而旨無窮。使聽者靡靡。令人忘倦。雖千萬言。不爲費辭者矣。見得繡口錦心。珠璣萬斛。道中之木鐸也。

西士曰。三日臣等應俟大官面前。解說畧過臣等道中之事。萬望大官審究。臣等蒙恩萬倍。然臣乃大西人。禮法未熟。言語未諳。或言中有失禮事。望大官海量準恕。再懇諸師免責。且幸得與諸師講談。如此。最是樂事。諸師據道而言。臣亦據道而言。或就中何虛何實。何真何僞。已有大官權衡分其是否。語云。理者人類之公師。君子以理爲主。則辭說難逃理辦。今臣拜謝大官。懇祈天主護扶春秋鼎盛。俾臣等得蒙萬福。再請諸師平安自在。臣乞歸鑑所。

身相合。到蘇嘉發之野。受此公共審判。同此一日。然後善者靈魂與肉身精明。粹美升于天堂。享得常生常永快樂無窮。惡者靈魂並肉身醜陋困苦。墜落地獄受罰。世世無窮。

批四終之說。確然四時金石。凜然雨露雷霆。

儒士曰。西士前言。人初死即時天主已審判。善人已升天堂。惡人已落地獄。如何又言天主復使已死人生活。到于一處再受審判。則是天主前審判未當。且此事乃天主之所爲。非是他人所行之事。而更作爲兩番致生多事。

西士曰。兩番審判。天主自有深妙底意思。一爲其前審判。只獨人之靈魂受賞受罰而已。肉身猶在地下。到盡日始合肉身生

活。由其前善人之肉身。初已與靈魂爲一。樂行善事奉事天主。到此故令靈魂與身兩件合爲一。以受福賞。惡人之肉身。初已與靈魂並行惡事。悖違聖教。到此故令靈魂與肉身兩件事合爲一。以受罪罰。始合公平之法。二。則前次審判。惡人善人受賞受罰。天下未知善人有何福善而得受這賞。惡人有何罪惡而受這罰。譬如會試文卷。評閱已入中格。猶有掛榜三日。便天下知其姓名。以爲褒美。審判之事亦同此意。到此時天下萬代人。見善人平日樂行善事。謹守正道。今日得受此福賞極尊極重。則善人之名益以光顯。見惡人平時惡業惡行。邪淫污穢。悖逆正道。今日受此刑慘無窮無盡。惡人此時羞愧困苦在天下面。

審判。三曰天堂。四曰地獄。一曰原初祖宗有罪流傳子孫爲此天主判斷凡厥人生必皆有死。是以不論尊卑何等。雖聖智賢能一皆有死。二曰審判。凡厥人生既死。雖其肉身臥在床上。然即時此人本命之天神。携將此靈魂。直至天主威儀公正之座。受此審判。生時心意之思想。自一言一事。或善或惡。自有成人知覺。至於死時。幾何。至此時一一羅列。不遺一事。亦不能退托歸于他人。三曰地獄。乃昔日天主造天立地。設立一獄深險之地。爲四層。一曰靈泊。二曰孩所。三曰煉獄。四曰永苦。靈泊居第。一層在上。乃先代聖人靈魂猶染祖傳罪。死後暫懶候救。世主降生贖罪方始得脫。孩所獄乃小兒初生而死。未受領洗法。煉

罪獄乃禁錮世人靈魂。生時帶得小罪。或負他債。生時未有告解。亦未墳償。死後受此燒燙鍛煉。待至諸罪墳償完悉。成得精粹。於是脫出而升天堂。永苦乃深險之獄。懲罰魔鬼與世人平日從事魔鬼。悖忘天主之恩。不守禁誠。此獄乃碓煩之火與千萬極苦之刑。世人一墜此獄。燒煮無窮。無時可死免此苦所。天堂乃至貴至尊清閒快樂之所。兼備福善。天主造成以賞諸天神。並男女各聖。平時在世奉事天主。謹守誠禁。死後靈魂超升奉侍天主。享福無窮。此四終之事也。又有一事最後奇異。天地窮盡之日。天主使世間人已死。自造天立地。以至此日。一皆復活。自天堂享福之善人。地獄受苦之惡人。各各出來。靈魂與肉

罪之人。設有人欲破。豈有能破之乎。况至尊至重有權有法之主。已立一大獄在于地中。乃深險之處。世人所未常見。而諸師乃陽世肉身之人。何路變化入于地下而破之乎。且在此既請諸師破獄。在彼亦請諸師破獄。則是何時欲破則破。存者幾何。而謂之地獄者乎。且此獄一破。則其被禁之靈魂一皆盡出。豈有人攏在此。今年既破。而來年子孫復請師來破以助罪乎。容或法師再立之乎。

評。破獄之事。尤爲謬妄。逐頭辯說。破得人心沉迷之獄矣。和尚曰。西士之道。遞年亦有會禮求魂破獄。行走園墓遍洒水。無人談笑。是則均此禮也。自己爲能。而更誣謗他人之所爲乎。

西士曰。臣道亦有會禮求魂。而非有破獄之禮也。蓋人死後善惡分判。則其魂有二次。一則惡人之靈魂已墮落地獄。則臣等不敢爲之祈禱。蓋爲此魂無理可脫。二則善人之魂。平日有過已改而未能墮餚。亦有罹于小過而未能淨盡。死後猶懸於煉罪之獄。暫懞而已。譬如國王立獄。其極惡大罪。置于牢固之獄。堅懞致死。人誰能爲之苦叫得免者乎。至如次囚。則暫懞在諸營寨。或犯輕罪。或負債錢財。則子孫猶得奔走追贖。求之脫出。是臣道會禮求魂。亦猶是也。臣等豈敢破獄如諸師者乎。

儒士曰。臣等三教已逐解了。茲西士所解此句。何如。

僧師。設場齋醮。佛法已許僧師破獄。使獄內之靈魂由此得出。評。如此則人生不必行善。只一場醮祭可以超升。蠱怪蠱怪。

西士曰。地獄人人有罪者盡得出否。

和尚曰。盡皆得出。惟侮慢佛法之人則佛不之救。

西士曰。破獄之法所行如何。

和尚曰。破獄之事。先期齋戒。誦經祭禮多日。救脫祖先父母之魂。然後最終始行破獄。使祖先靈魂脫出。其獄以四柱釘于家內。以紙包四面謹密。再作四方四門。其中一門置爲地獄。然後祭十殿閻王。乃管治陰府之王也。又祭五王守五門者。曰東方青帝。西方白帝。南方赤帝。北方黑帝。中央黃帝。法師圍繞走行。

三重念經洒淨水。再擲錢二文。以所得陰陽爲跡。此是陰府諸王已受禮物。然後法師第一等者持杖打破各獄門。便在中之靈魂得出。此佛教已傳在黃圖示談書明白詳載。

評。永談之書亦自佛家作出。包紙爲獄。何等堅固。自中而出何等輕易。

西士曰。和尚言佛傳此禮詳書。何乃於四十二章之書不見釋迦一言及此禮者。乃見於燈心書有曰。梁武帝立爲齋會。則此會自武帝始。是自釋迦至梁武帝已隔一千五百年。始有齋會破獄之禮。而却謂佛教所傳此禮明白。此言違合於書者乎。又如破獄之事。且看世上君王設立獄室。現在眼前。其中禁錮有

八十二

- 203 -

和尚曰。人於將死之頃。念曰。佛性噫。佛性噫。宜出自頭上頂穴而去。勿出自目門。耳口門鼻門與陰門以至墜落。如秘書云。頭者天也。若死到天海外空升天也。若出自眼耳口鼻陰門不成僊也。及其已死真靈去路。則宜稱爲佛僊子。始免落入地獄。亦免墜入三塗惡路。又有佛勅。始得過陰空棟。到黃泉處。至一并有樹榦木。過臺河江去。自然渡到于長沙。始過四岐路。此路有銅橋鐵板。有詩誦云。平生善惡任人爲。死後奸邪必去之。

解便真知佛經念。雖罹地獄脫無疑。

評。這是寓言之妄。只可警惑無理之人耳。可怪可怪。

西士曰。靈魂乃是虛靈之性。入於肉身與離肉身而去。微妙難

見。豈有由何門而得脫乎。據如和尚所言。則積善有德之人。死時靈魂遇出耳目陰門悉落地獄。而積惡暴逆之人。死時靈魂上自頭上頂穴。則升天入佛國乎。此言果合公平之理否。

西士又問曰。人之靈魂已入地獄受此刑苦。果有何理而得出否乎。

和尚曰。亦別有理。蓋佛德大慈大悲。不欲人之受此困苦。是以傳授多方。使人得以免罪。雖世人力薄不能奉守佛法。誠禁然已有臣等之代守。西士蓋觀大乘妙僊蓮花諸經。人能誦此諸經者。得致升天受福。又南無阿彌陀佛經。人能念此經者。得免自此以前之罪。並免落入地獄。至如已死之人。子孫有懇請諸

- 202 -

知請召法師妙手者。以救助之。或者天命至期而止。臣等所助者病。豈能助人之命乎。

評。立善三事以蓋其非。所謂冥行徑趨。茫然而已。

西士曰。太上老君與張良張儀張寶張角並諸師之傳授太平符呪之書者。一皆已死。則是等師不有修德修懲。以求長生者乎。抑或不能請召妙手之師以助之乎。諸師平日奉事玉皇爲上天之帝。何不祈懇爲之反回天命而長生者乎。何不用長生千年之靈藥。則此藥者將欲誰助而不以助已者乎。此言豈出於實而可以爲信乎。

批。此論正若秋霜烈日。凜凜乎不可及也。

法師曰。凡人所修何道。則以此道爲真。據書中大聖傳教信奉而已。若夫福乃在天。隨天所予。豈人之所願欲而得之者也。西士勿復說去。非是我立成這道而查問至于繁言者也。

評。法師至此窘矣。老君有目掩巾而走矣。

西土曰。如是向後不可誇說。謂所遇法師妙符。助得生活。亦勿謂由從他道。不助則死。已知命乃在天則我不必費辭也。

和尚解曰。人身有三等魂。及其已死神皮皆散亡去。存肉身之神隨從人身。至如神魂。若能請得僧師念經保唐。始得升入于佛國受福。不然則困難墜入地獄。

西士曰。念經保唐何如。

評。魂歸于天從何居駐。得非飄飄蓬蓬者乎。
 西士曰。據如此說。一是死後萬事都散亡了。非有罪福非有賞
 罰。人死亦猶鳥獸草木焉耳。到此善人平日勉力率性修德。於
 是悔恨曰。平生竭力行善亦是無益。惡人平日忤逆甘心暴橫。
 至此復欣然喜色曰。惡亦何害。死後則已。譬猶軍回無令。非有
 法則。並非有賞罰則無憂者乎。二則死後骨肉歸于土。魂氣歸
 于天。是則人之靈魂皆歸于天。爲善之人魂歸于天。行惡之人
 魂亦歸于天。善與惡混而不分別者乎。據儒士之說。則天下饒
 他縱橫欲何欲矣。雖善雖惡死後不驚魂皆得歸于天。何畏何
 懼。此言果爲當理者乎。

評。善惡之報如影隨形。儒士不究其實。此所屈服於西士而無
 敢辯說也。

法師解曰。臣道所教後代不生不死。白日飛升騰空而出。爲其
 有懲藥靈丹。長生全其千年不死。

評。說得冥窈世人豈有白日飛升者乎。老家所言怪誕甚矣。
 西士曰。苟如是緣何自古帝王均已去世升遐。則是帝王豈有
 乏此才智。何乃不有尋此懲藥。豈有乏此金銀而不能早買此
 藥味者。亦無人以請召法師乎。且世人有請法師作爲符呪丹
 藥。一皆死了不見一人飛升者。則長生不死者何居。

法師曰。蓋或在人不能修德修懲。以求長生。或於疾病之時不

七十六

- 209 -

置龍袞之處而奉侍拜跪之乎。此非禮也。亦如父母當熟睡之時。子孫有將禮物而敬奉拜享。則父母愛眠之頃。豈知之乎。向來豈有見父母當睡之時而來拜。亦豈有當酣眠之際而勸之以飲食。而謂之孝耶。昔宋徽宗敗陣北行。其子高宗以其不見父。面其心不安。於是設遙拜之禮於越州。復於紹興設望拜之禮。議者黃發齋譏之曰。高宗雖設遙拜之禮。亦不見天下稱之爲孝。雖其不拜亦不見天下譏其不孝。苟高宗能知孝道。則不爲此虛文。蓋徽宗尙爲北遼之俘虜。非有望其子之拜而以爲孝。惟望其子爲之復讐。使父免爲北囚耳。是以時臣胡寅勸高宗務實效。去虛文。則是遙拜之禮乃孝之虛文也。是以道中教

以父母既死。則子孫誦經懇求作爲善事。以救助靈魂而不跪拜。乃虛文無憑之禮也。蓋以既死之後。不是在生之時。而於父母無所益也。

評。此段說話剖分生死之殊。儒家只就世俗之虛文。而西士則就孝敬之實事。辭語曲折。正如夜間明月。夏日清風。醒得人之迷惑處。

第三日講人之究竟死往何所。

儒士曰。儒書謂氣聚生。氣散亡。與禽獸無異。如溫公曰。死則形體消滅。與木石等。其神飄如風火。又有云。人死骨肉歸于土。血歸于水。魂氣歸于天。

刑罰。豈有逃出而復歸陽世乎。是以禹曰。死歸也。至如謂父母有法扶護子孫。蓋觀多人父母在堂。則其子富貴。有人田連阡陌。有人貴重而爵爲進士郡公。文班武秩。坐朝議論。亦有外任而爲鎮官府縣者。及其父母謝世。或其子貧賤饑寒失業。亦有失此權爵者。倘父母有英靈法則。何不扶護子孫富貴盛事。使之先得忌臘供給祀事。事體尊重。後則揚名於後世。以光父母之名面。何乃致之貧賤困苦。被人輕辱。豈不汚父母之名乎。是則父母已死。無有權法扶護子孫如生時。無疑矣。且如人生平日。或見子孫之病。如目痛腹痛寒熱等症。亦無有法使之痊癒。與其臥在床上。十死一生。亦不能有法使之得免於死。況此時。

既死之後。陰陽隔別。生死異劫。而有能救護者乎。

評。儒士不明生死之理。妄欲要福。區區於飲食祈懲。孝之虛文也。西士發明死生。與當懲不當懲之由。可謂發闡茅塞者矣。儒士曰。西士之道何故不拜父母。得非己死非已之父母者乎。西士曰。此說似出實事。蓋有一理。人之在世有二分者。一則靈魂。乃是貴重爲萬物之最靈。二則肉身生土反土。是以父母在堂。子孫敬愛。欲有跪拜承歡。此是合理。至如父母旣已謝世。則至重之魂已離肉身而賞罰歸其所矣。譬則君王遠行。離格御殿。人之肉身已死。雖尚臥于床上。猶君之遠行。而龍袞之衣解而置之殿陛耳。古今以來。豈有君王在外。而百官日日就在所

食則賜。欲送則送而不賜。享如此。豈得謂之孝之至也者乎。書而教此。豈可據乎。是儒士蓋觀兩邊。一則信父母之靈魂已歸。死後則不復用世間之飲食。所以子孫不有供拜祈享。一則信。父母之靈魂猶往來飲食以養肉身如在平時。且能扶護子孫。却乃棄父母而不顧。只得一年一時飲食隨則送去。是何者爲實。何者爲虛。如夏禹曰。生寄也。死歸也。其實爲何如。必也死後已歸於實館。善者升于天堂之實館。奉侍天主享福無窮。豈有饑渴之理。舍天堂之榮樂而求食於世間子孫一時之忌享。始爲得志耶。安有棄奉侍天主之職分。去清閒之實館。而復來塵世風波之苦海。而嘗探乎孫以爲重耶。若夫惡人已受地獄之

儒士曰。夫子教人事亡如事存。孝之至也。則是何理。豈不是父母生時享用何物。謝世之後復以此物而奉養之歟。西士何據而曰。父母不享不用。

西士曰。倘如儒士據事亡如事存之言。奉養父母死後亦如生時。則當一日三時肉糲飲食。不然則一日再食。何故初死之時。有設奠朝夕有飯。此後七日然後設饌祈享。又後三十日一旬。又至五十日後又一旬。百日後復一旬。最後一年一旬忌曆。始祈享一旬。則其餘日父母何所取給飲食以生。儒士已知不可。便父母饑渴困苦。得不孝罪。何故一年始有一時飲食。隨自送去。是豈合於事亡如事存之句乎。是則所據何書。欲賜父母飲

西士又曰。至如家禮有帽杖者乃是朱文公始立。蓋文公行喪孝事有此衣帽。雖用綵帛精帽精帶而體樣乃宋時進士之品服。始得用體格。今庶民下賤有何品秩。敢效文公之品服者乎。其僭禮之罪大矣。溫公曰。禮法也。禮名分也。孔子亦譏三家之僭禮。則帽杖之事不當效也。

儒士曰。西士之道不有祭禮而已。如何設置供具。相與飲食。不顧父母。不祈懇父母飲食。果得爲孝乎。

西士曰。日用飲食世間之物只爲奉養肉身。不至餓死。口腹之養以求生之。及其已死。五官虛毀。臟腑腐爛。豈能飲食懇請之乎。是以詩經小註朱氏曰。若父母之既沒。容貌之不可以復見。

音響之不可以復聞。雖有甘旨輕煖。無所奉之也。若夫靈魂乃虛靈之性。恒生無窮。不爛不滅。亦不復飲食世間之物。且又重於肉身者千萬。而以塵世飲食之物。祈請奉養靈魂。則父母之靈魂所有何益。不亦出於戲謔乎。父母之心乎。且如父母當力量時。其子事之以毀爛之物。與父母旣老缺齒之時。其子復以甘撫與堅硬之物食而奉養也。則父母強壯時而奉之以柔。旣老而奉之硬物。而稱奉身老之時。其心猶不滿處。況旣死之後。反以養肉身之物而語於靈魂之無有飲食者。果爲當乎。嘗飲食。則人未有此供具而祈享之也。

六十八

- 217 -

於在堂之時。及至父母物故。則報恩求魂。朝夕誦經求願。布施貧人。及他善事。祈禱父母靈魂得脫煉獄。始全孝道。此是道中所教敬奉三父。上父是天主。中父是國王。下父是父母。

評。孝敬人所固有。儒士問。只爲祭祀。歎肉而已。而不知孝之大者于七事而無遺蘊也。西士說出。不唯天道之能盡。而人道亦不遺者矣。

儒士曰。此言孝敬。不過足人聽耳。且看道家於父母死後。即行送葬。鹹清草。何曾見祭祀之禮。却云。奉事。何曾見帽杖喪服如我國俗。却乃大言報孝。

西士曰。臣道所教敬事三父。別有差等。至如祭祀。乃道中第一。

之禮。無過於此。只有天主上父可稱此禮。則人子安敢以父母乃下等。而陪上父之禮乎。是以道中不敢祭禮。且如行禮必請召斯文。生徒貢舉。員目職色。衣冠韜鞬。進饌焚香。讀祝酌酒點茶。乃尊重事體。父母豈敢當此禮者乎。孔子曰。事死如事生。孝之至也。則父母生時。豈有如此祭禮。亦生時。豈有床上巍然在坐。而斯文員職。捧持供具。跪于其下。而請以飲食者乎。倘子孫習俗而爲。則是與事死如事生者不合。成貞曰。天下事死不如事生。生不事死。事之。其謬已甚。

評。儒士就世俗之虛說去。西士就人道者說來。虛偽之分是非別然矣。

母生子亦猶如是。又如火煉金。是火流金而火何曾使此金之耗損乎。見其金得火而愈光明者也。則金乃童貞之事。而火則爲生孕之事。一歸于天主之權法而已。至如儒士云。人如此豈可奉事之乎。獨不觀今世爲帝王之母者。則天下無不敬重。尊天下亦皆喪服。一國之母猶且敬奉如此。況救世主之母。其心純粹無瑕。其德完滿罔缺。上膺天主之寵錫。下爲衆人之慈恃。而不敬重高出於帝王之母者乎。

評。水晶黃金之喻。真是水底明珠。月中丹桂者也。

儒士又曰。四士之道。有教以奉事何等帝王者乎。

西士曰。臣道號稱君王。乃爲一國之大父。視國人如赤子。教世人以五事。敬事上主。一則敬尊爲一國之上。二則受命雖勞苦不辭。三則服從供給。四則有事相助。五則盡忠恩報不可萌心。留叛。此五事乃敬事。敬當世之帝王者也。

儒士曰。四士之道。所教敬奉父母。如何。

西士曰。臣道於天主第四誠。教子孫以孝敬父母。乃是人類禁誠之首事。則教爲子者有七事。一則敬畏。二則從命。三則奉養。四則厭忍。五則死後以禮葬之。六則舍施貧人。爲父母靈魂祈懸於天主。七則恩感終時。看守墳墓。常行忌曠。追思報本。此七事教人子以真心孝敬。雖一言一事。莫有不敬。農昏定省奉養。

六十四

- 221 -

印黃劍便宜行事。生殺有權。此將未入戰場。未有勝陣。而先已得頒賜如此。况爺蘇以天主至重之將。天主已定出世救民而不預先賞賜功德者乎。則已有極重之功德。豈不能贖世人之罪者乎。此後之見於受苦者。特擴充其慈愛顯然。爲人之視效也。評言辭辯折。無所屈撓。亦是天主之一將軍也。壯氣百倍。何敵不懼。

儒士曰。尙有一事甚爲迷惑。如曰。女人瑪移亞無人道而生子。又曰。生後而尙存童貞。則無是理。并如此之人而可事之乎。

西士曰。無人道而生子。這事誠爲難曉。若有由人道而生子。亦

豈有易曉歟。雖聰明上智欲窮其理。亦絕不明。然而由人道而

生之事。人所常見。皆不以爲奇。而無疑擬。可以知難曉之事。疑爲無其事者。不當也。蓋人之生子體格如何。亦由天主之權法。已方能生育。天主乃全能全智。豈人之小智可測哉。且在初未有天地人物。一虛空而造成。而人不以此爲迷惑之事。而臣道謂天主取極淨之血。在聖瑪利亞之心而造成救世主肉身。再造成一極聖之靈魂與肉身相合。儒士乃敢謂太迷惑者乎。是人道而亦能生子。豈非天主法則之默定者乎。至若生後而猶存童貞。此事實難。然由天主之所爲。亦不以爲難。譬如人之取火於日也。日影串乎水晶而火落下。水晶亦不見一毫虧缺。聖

君者乎。

評。卽人以驗天。可謂長於啻喻矣。

儒士曰。此事最爲奇怪。如爺蘇生於漢哀帝時。乃是後代之人。而謂贖上古中古之罪。乃在三四千年之前。豈有是理。

西士曰。爺蘇雖生於後世。而欲贖上古三四千年之前。何所不得。蓋觀殷時。紂爲無道暴虐。天下罹其疾苦。凡忠臣義士有官爵者。皆被刑誅。人有被繫于囚獄者。未知何時得免刑苦。及至周武王寬仁大度。伐紂救民。始大赦天下。開釋囚獄。是時被紂之所繫禁盡。皆得釋。同此一理。蓋由祖宗流傳之罪。以致人之靈性。自前代上古中古。皆爲魔鬼管治禁錮。及至爺蘇降生。猶

武王之伐罪救民。始能救此前代之靈魂。擋在林逋者。方始得出。此乃爺蘇雖生於後世。而贖上古中古之罪。此理可由此而推明矣。

儒士曰。試觀爺蘇既受死受難。始有功德。則以功準過。後可赦人之罪。然未受難之先。有何功德。豈能贖人之罪。譬則有日始有熱氣。後能臨照下土。倘未有日。則皆長夜矣。將何以照臨而使光明者乎。

評。以日作喻。不知日之行天亘古常見。說得太淺。

西士曰。爺蘇主雖未受苦受難。而其初已有功德之至重者。譬如當代天子命將討賊。則先封之權爵。劍戟儀杖。銀牌金笏。寶

命而赦人之罪特易事耳。惟天主之性至公至正見人之罪則即加之以公正之罰。始合乎賞罰公平之德。但一據賞罰公平之德而不施以贖罪救世之恩。則不能顯仁慈之德。好生勝於好殺。純愛過於刑罰。是以爺蘇天主降生而受苦受難贖天下罪。然後仁慈愛人之德。并不欲人死於罪惡受苦無窮之心。可並公平賞罰之德。一智純全無缺。而稱爲全智全能。盡善盡美之真主也。

評。至德兼盡。不倚不偏。非天主者誰能若是。管窺蠡測。可與語哉。儒士曰。原是自然之性。人誰不愛己爲先。未有人而愛人勝於愛己也。爺蘇果有憫人之心。則赦人之罪而不之罰。則罪者已

蒙萬幸。豈有受死受難以贖罪人之罪。此言不爲難聽之甚者乎。西士曰。此事以爲難聽亦是。原此事乃世間中之最險最異。然今可觸類而旁觀之。讀書如堯見民之有罪。則曰我陷之也。夏禹見罪人不順道。下車而泣之。成湯以七年大旱爲憂。於是齋戒剪髮斷爪。以身爲犧牲。禱桑林之野。太宗見畿內有蝗。則掇而吞之。且曰。寧食吾之肺腸。之數君者。乃是崇高富貴萬國之君。一見罪人而歸罪痛哭。見民之災異。不忍使之罹此饑苦。而自己爲賤役。受此蝗毒。庶免民害。諸君乃世人耳。猶能愛民若是。不惜自己以利其民。况爺蘇乃至尊無對。至仁至美造成人物爲天下之真主。而不憐憫萬民之陷于罪惡如陽世之數等。

國人民者得蒙爺蘇之恩而已。有何干涉於東方之國。提封已限。世界已隔。何人知有爺蘇爲誰而謂受死贖天下罪。豈不是荒唐之言乎。

西士曰。爺蘇主雖降生在亞利國而已。又有主意布大恩大德贖天下罪。啻則日也。雖自東方而出。不獨照乎東方耳。而西南北亦得其照顧焉。贖罪之恩何異於是。

批。天日之啻。正大光明。人所共見。陰崖寒谷皆盡敷榮者也。儒士曰。前代聖賢自堯舜禹湯文武周公孔子。均稱大聖大賢。不知爺蘇主有贖此數等聖賢之罪者乎。

西士曰。厥初亞當乃人之祖宗。不守誠禁逆與天主擅食園菜

已禁。由是自亞當以至萬代子孫。由一祖而出。均是逆人之支派。所以人之始自母懷而生。已受祖宗流傳之罪。如語云。何人無罪。夫子曰。獲罪于天。無所禱也。亦曰。必待自天宥之。然後得免。是以世人必賴救世贖罪之恩。方得免罪。況此數等者。亦人者乎。

評。時經大旱。到處焦枯。陣雨滂沱。悉皆潤澤。豈有限哉。

儒士曰。如爺蘇主。既是天地真主法則無窮。豈不赦得世人之犯罪。何必受難受死。始能贖罪。則不知法則無窮者何。而其謂之法則。

西士曰。爺蘇乃天地萬物之真主法則無窮。何爲不獲。雖以一

評。辱處榮生。人所不識。墻未及肩。悲知宮室之美。百官之富。和尙曰。未知爺蘇主贖天下罪亦有贖我本身否。原前釋迦佛與爺蘇主同一兄弟。均是玉皇上帝所生。釋迦佛仁厚慈悲。得皇父心歷已有年。故得爲僊爲佛。得御蓮座。至如爺蘇乃其弟也。性行不如佛。凶孽慘刻。皇父罰降下界。被論釘十字架而死。事跡如此。西士何乃稱曰。爺蘇贖天下罪。果出實事者乎。

評。懸空鑿出。冒認兄弟。何其言之不怍。得非援以西士所言。四海皆兄弟者乎。

西士曰。和尙所言易聽。令人失笑。原佛家稱玉皇乃妙樂國光嚴王之子。母曰寶月光。生于正月初九日午時。其事跡佛家已

記如此。而和尙謂兩兄弟乃上天玉皇之子。此則天上無人統治。必待擇得玉皇乃世間人以主宰上天。則是何年。並何書事跡可據。至如釋迦乃天竺國淨梵王之子。母曰摩耶。生釋迦于四月初八日。當周昭王之時。儒書所記鑿鑿皆實。何故和尙決謂玉皇乃釋迦之父。此言不與書相悖者乎。不知釋迦有前後兩父。容或玉皇與淨梵王同娶一妻而生者乎。此言猶是。則其他可知矣。

評。據佛家載玉皇所生。而質以西士之言。則是添一竈君者耳。可笑可笑。

儒士曰。審是爺蘇降生。此是何國。所行果有是恩德。則所生之

五十四

231

將忠臣平生不知奉事則死後天主豈認此等人者爲朝臣。亦豈有勅封爲神聖者。則凡奉事天主之世人豈敢號爲神聖而敬之乎。亦有民事虎狼神猴神狗神猪神盜人神乞丐神。此等者亦得升天廷者乎。是最下賤之此等人物者可當祭祀之乎。何儒士欲以爲神而比擬於天主。與前代聖人乃盡心敬事天主之人乎。

評。一段說出秋霜烈日愧死百神矣。

儒士曰。西士誹笑世人奉事盜人神乞丐神以爲不當敬。則西士道亦奉事爺蘇主被釘十字架。豈非最下賤羞愧而可大非笑者乎。

評。就其事而不究其根。妄以比擬。可惡可惡。

西士曰。受死而出於被釘之卑賤。自外而觀。雖所可譏。然反而觀。出於真實重望。爲世人而受辱。則又當敬愛。要當知受死者乃何等人。而其所以受死者亦有何意。方可言得。安可原其迹而不究其心者乎。說啻之盜劫之人而被斬首梟首。則誠可愧而當非笑。蓋由有罪而致死者也。若夫名將忠臣。勤於王業。衛國保城。而爲賊兵捉獲。斬首梟首。亦所羞愧。有當非笑者乎。實宜敬重而褒稱可也。同此一理。爺蘇主之被釘十字架而受死者。只爲贖天下罪。爲人而死。有可笑乎。儒士未能曉得此理。微妙處。無怪乎發言之易也。

五十二

- 233 -

擬。所以何聖何神亦不得祭禮同與天主。恐獲陪禮之罪。如孔子云。郊社之禮以祀上帝。二則諸神之中。有善神有惡神。有當敬有不當敬。如神之善者。聽命於天主。謂之天神。敬之可也。若夫惡神。逆天主之命。名曰魔鬼。敬之不可也。至若英雄豪傑諸將。世人常言。有時顯現靈應。有時應出於生人之口。而稱爲某神某將者。此乃魔鬼假借已死之人。憑生人口言之。使人眼前見信而事之。爲主爲神者耳。亦有別責。若不敬奉打死人物。是以人畏其死。立而事之。所以總論云。虐民事神而海內虛耗。外紀書云。自少昊氏衰。天下之人相懼以神。相惑以怪。家爲巫史。民瀆于祀。天道爲之小變矣。在讀史書已譏之矣。且觀當代之

- 232 -

事。有人得居官尊重者。必由平素事君盡忠。又有功績。現有勅令印信。君上頒賜。方得謂之大官。若不在此等事而稱曰大官。則是蓄心不軌。劫民冒稱。乃亂臣云耳。況自稱爲神爲聖。御位天上。則此等不唯不知天主。不肯臣事。而又逆天主之命。誘掖世人舍天主而奉事一已。則此人豈得謂之神聖者乎。實乃妖星厲鬼而已。又云。已有勅封爲上等最靈千古英靈。則此勅非是天主所頒。爲聖神。不過當代君王封之而已。是當世人君已。有權法統治萬民。則亦統治百神。蓋由猛將忠臣盡心於國。君上。乃頒敕令。而封之爲神。則諸神前已蒙主上之恩。始有敕封。後則資於民。奔走求競。而始得此敕令而已。至如天主。則諸猛

侍天主。擇持日月星辰。照臨天下。一則行風行雨。管領四時。八節護國治民。保守世人。是以道中曰敬事天神者。蓋其意祈此等神爲其通懸願之意於天主。擁護靈性肉身平安而已。初非敬奉此等神與天主齊一者也。至若各聖亦人類耳。平時竭力敬事天主嚴守戒規。立功行善功德兼隆。爲此天主愛眷。曾已累番徵驗事跡。指出功業。各聖重望契合主心。及其死後得升天堂。確有靈徵可據。是謂之聖神。道中有時敬此等聖者。以其各聖人者前此以合主心。今日祈與通此。凡情于天主前。保護。俾得效各聖平日之所行。遵乎誠禁。後日得與諸聖人同升天堂而已。此臣道敬事聖神之意也。

評。無非所事。但不如釋儒之所事耳。豈非舉世皆濁。而我獨清者歟。

儒士曰。西士之道不唯敬事天神。並世間已死之人。亦號爲聖。一皆奉事。至於我等所事者。乃是靈魂英雄豪傑。有功德於民。已有勅封爲上等中等最靈神。與大王大聖等位。西士却乃擅斥禁止。不許祭禮。不知何理。得非只欲已道尊重。而嫉惡不欲他人之道。敬事過於已之道者歟。

評。這語挑出理趣。然非其鬼而祭之。謠也。

西士曰。此說非是。惟奉事之禮尊卑有別。則祭祀之禮乃是至重。只有天主之至尊至重方稱此禮。至如群聖不得與天主比。

四十八

教之道先已印于人心者乎。如前云上帝降于下民。又董子曰。道之大原出於天。又言道在天下無古今之殊。大學序云。蓋自天降生民則莫不賦之以仁義禮智之性。朱子曰。性非有物。只是一个道理之在於我者。如此等說。分明道之本自造天立地以來。初非始有。而儒士却謂東方諸國據孔子所傳之道。此言不與書中而相悖者乎。且孔子之道。一以貫之。只教人以忠恕而已。與夫修身齊家治國。只教以當世之事。而未知教人使之知有造成天地神人萬物之真主。相與敬事身後受福永遠無窮。則是孔子之道亦人道耳。至若天主之道教人知有原始真主一心崇拜。後日天堂受福清閒快樂。此是正道超性教之道。

也。豈不真實而明白高出於孔子之道者乎。儒士何得云。天主不出孔子之道。此不是失言而無實者乎。

批。從道字發明。正如春花滿群山。秋月照寒水。妙處妙處。

儒士問曰。如此西士之道有事何神何聖否乎。

西士曰。厥初天主造成天地。即立一座無數天神。分爲九等。以備朝夕奉侍。內有一天神名曰路爾費。賜之居九品之首。於是那神見已既得如此尊重。即生傲心。欲與天主齊一。又欲使諸神尊敬自己爲主。由是一分天神反而從路爾費。天主乃罰那神及向意從那神者。驅出天堂罰入地獄。失天神之職變爲魔鬼。於是善神惡神由之分別。其九品中之善神者。共守職分奉

四十八

- 237 -

教之道先已印于人心者乎。如前云上帝降于下民。又董子曰。道之大原出於天。又言道在天下無古今之殊。大學序云。蓋自天降生民則莫不賦之以仁義禮智之性。朱子曰。性非有物。只是一個道理之在於我者。如此等說。分明道之本自造天立地以來。初非始有。而儒士却謂東方諸國據孔子所傳之道。此言不與書中而相悖者乎。且孔子之道。一以貫之。只教人以忠恕而已。與夫修身齊家治國。只教以當世之事。而未知教人使之知有造成天地神人萬物之真主。相與敬事身後受福永遠無窮。則是孔子之道亦人道耳。至若天主之道。教人知有原始真主一心崇拜。後日天堂受福清閒快樂。此是正道超性教之道。

也。豈不真實而明白高出於孔子之道者乎。儒士何得云。天主不出孔子之道。此不是失言而無實者乎。

批。從道字發明。正如春花滿群山。秋月照寒水。妙處妙處。

儒士問曰。如此西士之道。有事何神。何聖否乎。

西士曰。厥初天主造成天地。即立一座無數天神。分爲九等。以備朝夕奉侍。內有一天神名曰路爾費。賜之居九品之首。於是那神見已既得如此尊重。即生敵心。欲與天主齊一。又欲使諸神尊敬自己爲主。由是一分天神反面從路爾費。天主乃罰那神及向意從那神者。驅出天堂罰入地獄。失天神之職變爲魔鬼。於是善神惡神由之分別。其九品中之善神者。共守職分奉

- 236 -

瞻視之日。第四誠孝敬父母。第五誠毋殺人。第六誠毋邪淫。第七誠毋偷盜。第八誠毋妄誣。第九誠毋願他入夫妻。第十誠毋願他人財。十誠之中總歸二件事。一則敬奉天主。此外別無他比。二則愛人如己。順者賞以天堂之福。惡者罰以地獄之刑。又傳之以七規。增人之益。一曰領洗。二曰堅振。三曰聖體。四曰痛解。五曰付終。六曰品級。七曰婚配。此是七規。有法以赦人罪于己。痛悔遷改之頃。有法以擁護人心。強力徇道。萬死不避。

儒士曰。天主之道。亦不過孔子之教。是以天下諸國及我國。據尊孔子之道。斯亦足矣。試觀一時帝王卿相公侯。君君臣臣。父父子子。夫夫婦婦。百姓謳歌。國富民安。何曾學天主之道。亦見

功效。則孔子之道。豈有下於天主之道者乎。

評。誠是齊人。知有晏子者類。只就一時君相目前功效。而不知身後之莫大功效。可謂生於齊。齊言矣。生於楚。楚言者矣。

西士曰。孔子刊定六經。垂諸天下。並東方傳授正理。此是功德莫大。然儒學非自孔子生來。史書云。蒼帝頡創文字。亦非是孔子立得。道統相傳而後。天下人始知者。且看古者帝王。如堯舜禹湯文武。天下稱爲聖帝明王。此時未有孔子。此等帝王所據何道。所學何書。而以道治天下。豈非據天主性教之道。所賦予人者乎。如今當代。世界廣邈。多方多國。不學孔子之書。并不知有孔子。亦有此三綱五常人倫道理。從何所出。豈非天主性

四十四

- 241 -

宰殺牛牢猪雞誤此前劫之祖。豈非不孝之罪者乎。如已化爲人子與禽獸等物。子孫猶尙奉事此人。此物爲父母乎。是則善者已爲佛爲王爲神。惡者已爲他人爲禽獸。則陰府中無人。子孫何爲猶設齋立醮。爲祖考父母而脫罪者乎。至如佛禁殺生甚密。恐後化爲各物已殺者。則佛亦人也。前此祖考父母與佛之正身。未有修身之先。時常畋獵。則已殺狐兔鳥獸多矣。此時祖考父母與佛死後。將若之何。不幾化爲自己已殺之禽獸耶。如已化劫則誰其爲佛而敬事者乎。此說怪誕甚矣。是以儒書譏曰。佛者妖言。又曰。異端寂滅之教。非聖人之道。漢明帝信奉佛教。議者譏爲黨惡之人。且曰。名教中萬置之罪人。此論誠爲

至當而非有所寃也。

評。此段摘出佛家罰惡而不言賞善。蓋勘破罰惡之非。則賞者已寓其中矣。包含意思。覺得深沉。山高水深之氣象也。

西士解曰。厥初天主始造人祖。頒之以靈性與肉身相合。有良知良能。純是善性。知有本始全依真主。欽崇敬奉。又頒之以正道。知有三綱五常。謂之性教之道。由此人人皆知有善惡罪福。瞭然明白。又頒之以人身內自有主張。然亦隨人適情任意。或欲爲善。或欲爲惡。從心所欲。惟作善者受賞。作惡者被罰。惟在己所欲。而非人之所強者也。後又頒之以十誡之禁。第一誠。欽崇天主。第二誠。勿呼天主名稱而發虛誓。第三誠。守祭禮。

營求歛飯酒肉與紙錢金銀。然後始療人之疾病厄難者乎。此乃小心求食。豈應爲天上之君王乎。虛謬甚矣。總論云。秦皇漢武窮極以求神僊。了無證驗。宋道君設醮之厚。受辱於漠北而道亦不聞。是則老子乃虛無之道而已。

評。荒唐之言。難於覆說。何不急急依如律令。西士此言。醜破千古之迷惑也。

和尚解曰。佛教之書。教人修五德。一曰布施。二曰持齋。三曰忍辱。四曰修德。五曰持心。又禁戒人五事。一曰禁殺生。二曰禁盜劫。三曰禁邪淫。四曰禁詐言。五曰禁飲酒。

西士曰。五德五禁。人或能守與不能守。賞罰如何。

和尚曰。釋迦於六道中。傳言賞罰詳悉。未有實於此者也。第一人能修得佛道。便是成佛。第二下一大等不得全者。得爲天上王。第三又下一大等者。即爲神。第四下一大等者。死後復生爲他人。第五下一大等者。即罰爲無依神。無所居駐。時常擾動人民。第六下一大等最下者。即化爲禽獸昆虫。最下者。即化爲醜類卑賤。

評。輪迴之說。頗屬不經。儒家曾斥之矣。不待西士之贅辭也。

西士曰。佛家六道言此賞罰。臣甚可怪。設或有人。前父母已被其罵詈責罰。歐打遇此前劫之父母。則如之何。倘或嫁娶而遇此父母。不是亂倫者乎。容或父母化爲禽獸而子孫有忌臘。

賊大勝。徽宗醒起，乃疑張儀爲得道。勅封爲玉皇上帝。是徽宗乃世人耳，想以夢眩過愛張儀。即封以爲主宰上天之帝。以人封人，豈有是理。且徽宗未封之前，則上天無主治者乎？又如佛家謂玉皇乃妙樂地。光嚴王之子。光嚴之妾名寶月光，無子。夜夢見元始遣老君懷一男子送與寶月，音自然受胎。來年正月九日生得男子，命名之曰玉皇。此言出於佛家所傳。然及觀天下諸國地圖，不見何國名爲妙樂國。不過佛家之私國而已。且父母過愛其子，即以上帝之名封之，亦可得乎？此理不足聽也。批：西士發微摘隱，一如身覩。所謂峭壁凌霜，寒冰玉壺者也。

西士又曰：十二行譴其神何如。

法師曰：乃天上之十二使君。一年一王，將兵自天而下。遍行陽世，作爲災難疾病。人多被死。是以遞年買取紙錢金銀禮物餽送，方得免禍。

西士曰：十二行譴乃周王趙王魏王鄭王楚王吳王秦王宋王齊王魯王越王列王十二人者，均是陽世人。周時封爲諸侯。至宋時，名孟宗，始假造稱爲十二王行譴。至黎代楊德元年，名鄭千秋，與法門師名鄭道謙，作爲紅蓼書，始畫十二行譴圖像。印入本書，是人之僞造焉耳。此等人均是人類，均皆已死。豈有權法賞罰而予人生死者乎？且如十二行譴既均稱聖主治天上，何乃復有饑渴用度不足，將兵下行陽世，苦人以疾病灾厄而

盍觀世間之物。無有靈性。猶能饑則求食。渴則求飲。何者當食則食。何者不當食。則不食。又如六畜。猶能爲主守家。況人類靈於物。賦得知能三綱五常。具有性教之道。而曰勿意勿辯。是則勿知誰爲父母。勿知誰爲君王。勿知誰爲夫婦。一是混居不辯。是則所遇如何。則隨如是而已。則此言三事果得爲人道者乎。不過如木石等類。與偶人木像土像。守此道而已。蓋數者皆勿意勿辯。而無知無爲者也。

批。辭嚴義正。以有爲而破無爲。正如日出雪消。風披雲捲者也。西士曰。請問諸師法門。道有奉事何位。何等否乎。

法師曰。臣法門道所事各位甚多。然唯第一位者。大聖太上老

君與玉皇上帝並十二王行譜。每於一年一期祭禮極重。爲天下祈禱平安長生不死。

評。老君僊藥爐鍊百年。玉皇靈符書成幾字。窈冥玄遠。其說無憑。西士曰。老子始生於周靈王元年二月十五日。在胡廣處。姓李。字仲耳。名老聃。又名老君。生得八十一歲。死於周敬王時。三十年。在函關地。於論語西山真氏有曰。老聃楊朱墨翟皆與孔子同時。至宋真宗甲寅元年。謁孔子廟。始稱爲太上老君。是老子本是人類。生於中古。亦如人之有生有死。豈有權法而子人以禍福者乎。至如玉皇乃是姓張。名儀。乃張良之孫。學老君法。作飛升之術。壽三十歲而死。這道謂宋徽宗夜見張良助討金。

西士曰。儒家敬尊孔子。爲其聰明先覺。又有刊詩。以公正之理。垂于天下。其事甚善。惟所祈禱。聰明試中。登。造節。不可。蓋子人功名富貴。乃天主之權柄也。孔子亦人類。豈有如此。權法。蓋孔子生於周世。靈王二十一年。魯國山東兗州府曲阜縣。昌平鄉。祖曰。梁服。父曰。叔梁紇。母曰。顏氏。名孔丘。字仲尼。生得聰明上智。人見此號曰。天縱之聖。然子夏問曰。夫子聖也歟。則曰。丘博學多識。聖則吾不能也。及至唐玄宗時。封爲大成至聖文宣王。且孔子自多學而知。不敢自聖。則是有何權法。而能擁護人之試中。登官。獲福免罪者乎。

評。西士論說孔子。亦稱其所當敬重。何曾毀斥儒學。怪賞善在

天主。孔子亦人。不當祈禱。則非媚奧媚等類也可知矣。

法師解曰。世間萬事都歸于老子聖。一句云。勿爲勿意勿辯。倘天下而能慎守此等事。則人人皆平安無事。以樂無以加矣。評。此語亦是莊周之說。人言莊老高談。法所學者寓言焉耳。西士曰。法師此語立意高奇。使人難曉。說人而一皆勿爲勿意勿辯。則是清閒極處。然誰與之食而得以有生。天子公卿而勿爲則其誰撫教勸懲天下而使天下之。姑。據勿爲之說。則諸法師緣何勞苦日夜奔走救助世人。反不如改葬祖先父母移彼就此。攘星改數解厄送災。是諸師又異於與道相反乎。又曰。勿意勿辯。此謂勿有心於何事。勿推察何理。此說豈是合理。

儒士曰。儒道豈不講明報惡之事。惟人稟受陰陽二氣之順者。即所行善仁義。忠信。所稟二氣不順者。即所行暴戾凶惡。是由天命所付於人有貴有賤。有貧有富。有智有愚。有善有惡。誰能一一而教之乎。

評。此說與善惡混之言何異。人之初性本善。何嘗有惡。母懷而出。全是雙手。六腑五臟。何人虧缺而却歸之天命可乎。

西士曰。據如此言。則天下之善人惡人。皆在天命所賦。則不須教以遷善改過。修身積德。惟聽於天所賦而已。審此則國家之刑罰罪人者。不幾冤乎。蓋善惡非彼所爲。乃天付之以不順之氣。然後生得不善。陷于罪戾者耳。如何可加之刑憲乎。據此說

則人有罪悉歸于天賦。是則善者亦不有福。惡者亦不有罪。此說有理而可聽乎。且問儒士。此外復有敬事何聖否乎。

評。儒士言善惡有報。而不知其所報之端。西士挑出明辯。與豈曰。無報。固非逐逐報之於眼前。而必報之於身後。高見一等。

儒士曰。不特儒家雖帝王官長並東方之天下人。莫不尊奉祭禮。先聖孔子與四配十哲。號曰。天縱之聖。先聖先師。大成至聖文宣王。以其有功。刊定六經。傳授道學。且懇祈扶護當世士子。聰明智慧。學得真傳。試中登科。榮陞仕宦。故進士舉人秀才。初預試中。薦受官爵者。各入文廟祭禮謝恩。以報功用扶持之至恩也。

成萬物之真主。方是合禮。

評就萬物而發出天主之所當奉。正是就源頭上說。真與周書
脗合。

西士又問曰。儒士所言。五常五倫事件。則人能謹守所獲何福。
不能謹守所獲何罪。

儒士曰。徐神翁云。善有善報。惡有惡報。尙書云。作善降之百祥。
作不善降之百殃。

西士曰。說有實事。則世人有修德者。而終身貧賤飢苦。不見有
善報何祥。則是誰報。而待何時始報。善報之說。不幾於空言乎。

儒士曰。行善孝忠之人。自少至老。未見善報。時辰未到耳。子孫

必有餘慶。

西士曰。說有人焉。在世行善立功。積德未有善報。厥後子孫生
得凶惡暴逆不肖。子更獲福報。其於公平之法。不亦戾乎。亦有
人焉。平時仁義忠信。却無子媳。若將之何。則斯人也不惟不得
受福而反得罪。如孟子譏無後之人曰。不孝有三。無後爲大。則
善惡有報。如影隨形之句。豈得爲真者乎。是何積德之人。而未
必獲福報。與積惡之人。亦不憂其罪之及。且看儒者亦有窮理
底人。而所行却多非理。遇正則正。遇邪則邪。初不憂其死生罪
福。一徇乎私欲。而爲無所忌憚。這等事從何而出。蓋由儒家所
言賞罰未歸重於何等。何人。是辯而不發者耳。

之神。其所奉事之者以其有賴擁護國家。人康物阜。如孔子云。務民之義。敬鬼神而遠之。可謂智矣。

評。解出神字。說得模糊。未知神字者。示曰一也。援引陰陽爲稱。亦如言天者氣也。

西士曰。神果英靈上等。有這法則。方能護國保民。今云。神乃陰陽之氣。如經子云。氣之伸者爲神。屈者爲鬼。朱子曰。鬼神只是氣。字典云。陰氣流行則爲陽。陽氣凝聚則爲陰。總是一氣分而爲二。據此等言。則神一皆謂之氣。無知無覺。豈宜奉事而望其屈伸之氣能擁護降善而免惡者乎。不過虛空之敬拜而已。

批。分明神者氣之不可事。說得神驚鬼服。陰鬪陽開。巖巖氣象。

西士又曰。六宗之祭。是何等神。

儒士曰。書經舜典所載禮于六宗。望于山川。六宗者。祭時也。祭寒署也。祭日也。祭月也。祭星也。祭水旱也。又祭諸名山大川。正以謝恩。并祈禱各位已照臨頒布和氣。天下得受洪福。

評。六宗山川之祭。乃史載舜巡狩天下之事。然其禮意不傳。但舉其畧耳。非庶民之得祭也。今認爲人之所祭。不知經旨也。西士曰。天地之性。人爲貴。雖日月星辰。與萬物之最美者。亦不得與人同等。蓋等物乃是徒有形體。無生無有知覺。至若人旣有形體。復稟有靈。通常生之性。如云。人靈於萬物。是則人之如此貴重。而却敬事於卑下。不若已者乎。惟有當敬奉者。只一造

所謂事上帝則是何等。

儒士曰。上帝即天也。然非蒼蒼之天人目所常見。寔乃天之法。天之心。上智聰察。宰制天體中之天也。人目所未常見。如易經程子云。以形體謂之天。以主宰謂之帝。朱子云。天地之心。心是主宰。性理云。心字是帝。帝者天之主宰也。則是上帝乃天之主宰。評。儒士至此。乃知有主宰。是亦一點開明處。惜乎諸前儒言主宰而不辨。不免流於氣與理之說。無怪乎後學無從查究。豈非作俑者乎。

西士曰。天之蒼蒼者。乃是虛空之形體而已。如史書胡氏云。氣

浮而爲天。不過茫茫一大虛耳。則天是太虛之氣。非是物有生者。有頭有腹而曰。上帝乃天之心與天爲一。居天之體中。則天體循環晝夜不息。如大學云。天運循環。無往不復。則上帝既稱爲主宰。亦常隨天轉運與天爲一。日夜循乎地面而不停。信如此則不幾於勞苦卑鄙。何以爲上帝乎。且不有天覆。則上帝非有居駐之所乎。如儒士所言。不得謂之窮理。然則當上帝靈通御于天堂。能便天體之轉運。方爲合理。如華封人云。歸于帝鄉。周公金縢云。乃命于帝庭。豈非上帝之有樓臺殿宇者乎。評。四士就所明處而明告之。可謂納灼自牖者矣。

西士曰。儒士前言事神。則神者爲誰。又緣何而敬事。儒士曰。易云。陰陽不測謂之神。又曰。以功德謂之神。以妙用謂

上帝是誰。果是陰陽二氣無知無覺者耶。乃是聰明法則。全智全能宰制天地賞罰有權。人之善報之以福。惡者報之以禍。儒家之所謂上帝。卽聖經之所謂天主也。仍人讀之而不察耳。且上帝之名。後日釋迦假托其名。而謂之玉皇上帝。乃世人也。是以臣道不敢號曰上帝。而謂之天主。蓋懼其同此上帝名稱。而不分其真偽者也。有知理者。豈可以所稱之異。而謂其古經無所載乎。據儒士之說。則臣大西國未見記載羲農黃帝堯舜之名。則臣國智者。豈以不見而不信。有此數等帝王乎。茲臣所解人之本原若是。任諸師對質何理。萬望大官審聽。

評。西士說一段理趣。採古引今。摭經探史。鑿鑿皆實事。見得道

理爛熟胸中。言若漏泉。金聲而玉振者也。孔子曰。能善取譬。斯近道矣。斯之謂乎。

第二日講人之現在在世何如。

儒士解曰。臣道儒書夫子所傳有八條目教訓天下。曰物格而后知至。知至而后意誠。意誠而后心正。心正而后身修。身修而后家齊。家齊而后國治。國治而后天下平。又教以事上帝。事神。祭六宗。又訓之以修五德。曰仁義禮智信。又訓之以敦五倫。曰君臣父子。夫婦兄弟朋友。

評。此等訓教。乃圈套耳。不知果能窮究根源否乎。不然。是大言耳。西士問曰。如此八條與五常五倫人生已有性教。何道無之。惟

則隨四時而生草木五穀。水則養魚鰐氣以養禽獸。日則照乎晝。月則照乎夜。天上各層各自輪轉。分爲晝夜。有暑有雨。有風雷電。地則四時八節春夏秋冬而化生草木百穀以養人類。倘不有天主法則無窮則天地何由而轉運。四時八節何由而不失。苟氣理虛空無知無覺安能挨排如此次序乎。儒士氣理言是未通得天地之理。并不知天地之有主也。又前言果有天主。人人皆知。何故古今無人窺見。斯言也。儒士何不細心窮玩而推測之乎。蓋天主乃是純神無形無像無聲無臭而以人之肉眼欲見得虛靈之體乎。且人皆常言魔鬼與靈魂。凡人皆知靈魂在人魄中。儒士果見得魔鬼與靈魂之樣體耶。豈得云。目所

不見而謂非有魔鬼靈魂者乎。亦有一事。非是至靈。人皆不見。如風之動物。則人誰識風之如何形像。安得謂不見其形而不信有風乎。則當不可以目見而信者也。語云。據理不可據目。此之謂也。又云。四書五經所載何曾有天主之名。則儒士常讀群書記在眼前。何云不見。如史書載漢武之時。命日碑作爲金人以祭天主。其後有祠天主於天齋。而天主之稱即上帝之號。其義爲天上之主。則一也。書經曰。惟皇帝降衷于下民。周書曰。克相上帝。寵綏四方。詩大雅曰。上帝臨汝。孰覲之詩曰。上帝是皇。蕩蕩上帝。下民之辟。臣工之詩曰。明昭上帝迄用康年。易繫辭曰。帝出乎震。孔子家語曰。主宰天地。此等言者。則

方之國。再如天主果是天下之共主。則人人皆知。何故自古及今。未有人窺見天主。何時五經四書聖賢之所載。何曾見天主之名者。則天主之稱乃西士之鑿空以惑世誣民焉耳。

評。這論只見儒者覆說。釋老諸師。緘默如偶人形。則知釋老不過虛無寂滅者耳。見不明。則難於開口。人之倚柱而聽斯之謂乎。然儒士見得太淺。區區專謂天地萬物。由氣而成。可謂審而不通矣。且既曰。天主則天下之共主。不言可知。却欲以肉眼而知無形無像之天主。其愚甚矣。至言書籍畧不經見。則讀書而不會書之意。且看西士下回分解。

西士曰。儒士云。天地皆理。氣之肇成。自然而然。蓋不觀之孔子。不會書之意。且看西士下回分解。

家語曰。主天地以生萬物。高麗小學銅本曰。生天生地。生人。此等言語。豈非指有主宰以生天地人物者乎。啻之木者。所以作家室。然木豈能由木而彫斲自成。而不由工匠者乎。況理氣一室而已。安能以獨力而肇成。乃不由於有主者乎。亦由說曰。陰生陽。陽生陰。則是天生地。地生天。自然而然。此言悖理之甚矣。故語云。天覆地載。則是天猶室也。地猶堂也。既有室。則有作室之主。是天地則有宰制。天地之主。方爲合理。語又云。物不能自成。啻之磨盤然。雖小物也。然非人手打動。則磨盤何代而能轉運。况天下大事件也。其安排制度法則。次序森嚴。人所由見。如日則高乎月。月則高乎氣。氣則浮於水上。水則流行於地面。地

儒士曰。信與不信。任在人意。臣等三人已據本道平時所學。道書所傳。據次對言。非是臣等私說。何用角口。至如西士所講這句如何。亦須分說。

評。所學者淺。則其言無稽。至此理已窮矣。正所謂冥行徑趨。面牆等類耳。

西士解曰。臣等從事天主之道。見諸聖經先知所載云。厥初太始無天無地。無神無人。無物。并天地萬物氣質而全無。獨有壹自有自福自德。自足至尊。至善至公。至智至能之真主。生天地神人萬物。一命而有不祐。其質不有其勞。全能之顯也。天主法則無窮。天地萬物。一時造成。何所不得。惟其深沉底意思。不急

不遽。慢慢教他。故天地萬物六日而造成。最後於六日始造成人類。先是生成一男人。名曰亞當。再生一婦人。名曰厄蔑。生育子孫。以爲人類。萬代之始祖。至今不諭。東西南北。凡人類者。皆本原自亞當而出。是以論語書云。四海皆兄弟。自造天立地。以至于今。日通算得六千年。這等事迹。現在西史所載。名曰譏傳書。評。西士所言。謂天地有一主宰造成。見理確鑿。今觀上天下地萬事萬物次序不差。可知有擇持之真主也。學得深邃。

儒士曰。西士引說等事。不過傳奇漫錄之辭耳。且天地皆理氣之肇成。自然而然。豈有人而謂之天主而造成者。則天主乃西士之私主焉耳。西國有主任他奉事。勿可將此等語而陳於東

一分黃者爲地。一分白者爲人。由是化成一名。謂之元始。再合爲一大卵。這卵又化爲四片。一片爲天。一片爲地。一片爲父。一片爲母。萬事秘密奇異。現出佛法變化無窮。其言詳悉。具在燈心秘之書。九劫目。茲畧舉佛法多少件事。庶使西士聽聞可據。先是釋迦佛首。化成天體三十六層。佛舌化成金柱。擇持天體。兩手兩足化成天上四帝。脇之窮骨二件。化成兩佛。存餘脇骨化成三佛。又餘諸骨化成三百六十佛。兩足脛頭化成八萬四千佛。大腸化成一大江。小腸化成一小江。餘如奇異之法。不可勝數。茲畧舉其大概。西士欲知詳悉。俟我取來佛教書。得觀其詳。評和尙所言。乃是荒唐之說。天地人物。乃大件事。豈有佛之一

身者而能生化乎。一霜一卵。從何而有。迂闊之辭。正所謂葉舟泛滄海焉耳。

西士曰。和尙所言。甚是奇怪。且見儒書所載。佛生於周昭王甲寅二十四年四月八日。在天竺國。其父曰淨梵王。母曰瑪耶夫人。其妻曰如羅。佛名號闡達多。字曰忍辱。自謂釋迦牟尼佛。佛亦人耳。不知造成天地何時。則於釋迦未生之前。則前代上古帝王與佛之父母與天下人民此時何所居住。日用飲食何由而生。據和尙之所言。與儒書不合。甚是非理。如何聽得。

評和尙所言。出於怪誕。不唯與儒書不合。都是懸空撰出。茲觀西士曲折詳盡。晰理分明。和尙此時正如蕭禹合手焉耳。

法師解曰。臣等少學老子之道。精於其道而尊崇之。其載於道書卷帙事理詳明。西士欲知人之原本已歸宿於太上一句中云。道生一。一生二。二生三。三生萬物。虛無自然之大道。

評。老子之道以虛爲教。後人不究其實。以虛傳虛。法師之見。矮人看場云耳。

西士曰。法師所言此句而以道字居首。則道字成何體樣。道字不過一虛字耳。非是恒有之物。而能以一已自居。必賴有人以宰制之。然後始有个道。語云。天地萬物之道。又曰。道生一。一是何。一爲人耶。一爲物耶。亦是無理。而一以一身居此。是何說。如曰。虛無大道。則天下向來已曉得虛無原是虛空。又安能成大

道者乎。獨不觀天下事物。如一棟四柱。乃細小件事。必待人修理而後成。未見這棟虛空自然而成就者。况天地萬物。乃大段件事。虛無而能成者哉。此理不通之甚。是則法師指虛無爲人之原本。誠所難服。

評。老子之道窈冥而已。法師所學徒得糟粕。知謂道爲首而不究其道之所從來。一爲人所折。遂至無辭以對。則所道者噴水書符。眩人耳目。而不知窮究是非者也。今觀西士逐句勘破小樸作喻。言語堂皇。聾人聞聽。

和尚解曰。既祖奉佛教。據佛書燈心卷。九劫目有曰。先始有霜。一點虛無元是佛性。這一點霜。自然分爲三分。一分青者爲天。

太極何所資而成是个動个靜。又動而爲靜。靜而爲動。如邵子云。無極之前陰含陽也。不知由何人何法而分陰陽兩氣爲二者乎。

評。語意確鑿。脉絡串通。北斗泰山。清風明月。高出儒家萬萬。

儒士曰。本自然二氣之道。分而爲二。

批。這般說話。何等理趣。見理不明。直是畫一類耳。

西士曰。據儒士之所言。則如曰。靜而生動。動而生靜。寒而生熱。熟而生寒。父而生母。母而生父。亦如易經言陰爲陽之母。陽爲陰之父。不亦悖理而逆耳者乎。

批。言辭高勁。理趣分明。不知讀書何時。貫熟儒書。若是聖人歟。

賢人歟。

儒士曰。二氣動靜。原自本始無窮。

評。儒士至此可謂辭窘矣。不知氣無形也。豈能自爲動靜者哉。不知本始者矣。

西士曰。儒士負儒者之言。格物窮理而發言若是。正如角口爭辯云。木狀只有一首而已。這是貧聽。據此則儒道以太極爲原本。余竊不服。蓋太極不過一氣而已。初非聰明法則而能化生萬物者也。

評。這等雄辯。儒士獨不愧於心乎。木狀之喻。流金燦石。令人不覺笑。

評。辭直氣壯。見識甚精。義遠而情逾。意精而辭切。細玩并然有理。直如砥矢。言若丹青。山月窺人。江風罩笠。

於是大官謂曰。西士所言三件事誠爲有理。四教等師今日當發明三者義理。庶我審聽然不可造次。正宜從容每日講一事。務使詳悉可也。

評。遠官一聞西士說三件事。即稱有理。誠所謂天機觸而良心發者也。

第一日講人之本原生自何來。

儒士解曰。臣少時從事儒學。見諸群書及前代聖賢皆曰。天下事物都自五行化生。五行未分之前。均是混爲一氣。名曰太極。評。太極是氣。豈能自成。儒士徒知太極爲事物之祖。而不能窮究。太極是無極。即無始無終全能全善之天主也。今得一二緒餘。而泥性理程子之言。不窮本始。則學得鵠突。不識源頭。書生之論耳。無怪乎見屈於西士也。

西士曰。據儒士之所言。則太極原是一空之氣耳。則當動時。純是動。及其有外物在外以遏止之。然後不動。其當靜時。純是靜。

而儒士却謂臣道果實。臣等果是德行。何故國王加之罪戾。此語誠爲難辯。蓋賞罰權柄在上。臣等不敢輕議。竊聞儒士前言從古以來。帝王以三道爲正。莫不尊崇。則秦始皇聽李斯之言而焚書坑儒。漢明帝尚釋迦之教。而貶黜儒學。宋徽宗聞老子之道。而貶佛釋。之三道者。何時實何時虛。何時正何時邪。而此等帝王有時而愛憎褒貶。并禁黜之者乎。請儒士爲剖明之。另復覆對。

評。山不在高。有仙則名。水不在深。有龍則靈。舜之生於諸馮。文王之生於岐州。何有擇地而亦能爲法於天。不可傳於後世。何必區區如儒士之所見哉。今觀西士逐節勘破。可謂見識甚明。

摭拾古今。極得力處。一篇筋骨。從此聳振。

儒士曰。此等帝王係有權法。一令之出天下莫不從。或尙或黜。此理非儒者之知也。

評。遁辭知所窮。儒士至此。辭窮而理屈。真是學得鹵莽。不成模樣者矣。

西士曰。誠如是。不可輕謂。道有實。如何有禁。人果德行。如何麤拙。而妄議於人也。再如謂。臣道乃外國異端。非理。竊想臣道中。察三件事。一曰。人之本原。生自何來。二曰。人之現在。在世何如。三曰。人之究竟。死往何所。原始要終。察此三事。然後信從。欽奉。這三事者。果正耶。果邪耶。望大官及諸師審察。

評。好惡在人。豈由在道。儒士開口便摘出目前檻塵情節。輕謗人道。可謂志氣淺陋。臨鷄之笑天等耳。且不窮究世間何等提封。何等土宇。西東南北。何等世界。而只就目前所見。本國與十八國。並東方君相士庶。以爲從古。不幾於望洋而向若乎。拙哉鄙儒。可笑可笑。

西士對曰。臣等欽崇天主正道。今日幸蒙大官垂情下顧。廣布慈心。便臣等得講明道統。以爲決擇。蒙恩萬倍。臣見儒士前言從古以來。帝王以三道爲正。蓋不質諸序。大學序云。自伏羲神農黃帝堯舜禹湯文武繼天立極。以道治天下。則此時豈有儒道釋道老子道者。是從古以來之言。還是夢說。且三代以後乃

有此三道焉耳。又謂三道乃是正道。其他外國乃異端之教。則孔子之生於魯。老子之生於周。末胡廣地。釋迦之生於西方天竺國。這三道者。豈非外國乎。何得言之無稽。若是。至如指臣等爲花郎之道。然臣等不是花郎人。亦不知何道爲花郎道。并不知何國爲花郎國。原臣本是西士生于大西洋國。其諸國奉事天主。則臣等號爲天主之道。且臣等欲使天下知尊正道。欽崇天主。後代得受永久之福。爲此離親戚去故舊。越到貴國千山萬水。不辭勞苦。不顧名利。只以拯援人之靈性。得脫苦海。受福天堂而已。節經越過。明國在此處歷已有年。然已纔到貴國。向來履歷地方。勸誘人民。勉力爲善。不有作惡。此天下之正道。

大官派催本國儒道釋道老子道。並被禁之西士與本國道長同就營前齊集。大官謂曰。師說多門。無以持一統。我意重好實事。欲知何道爲正。便得奉事諸師。乃本國中人。則其見識道原。諫已透徹。今日可爲我發明道中。何者爲正理。無所隱諱。然必須言有次序。不可角口混殺。庶得易於聽聞可也。

評魚目混珍。碱硃亂玉。無怪乎正道之難明。而邪教之易亂也。世人之情。不出圈套。此所以累朝君相禁止天主之道。蓋不特善心未開。而亦在於時人謗訕。有以致之也。可愛大大官亦是名利中人。一聞母勸啓發良心。即催齊四教辯明正理。未論他日去邪歸正。而在初就此萌動一端。雖則天主之默啓其衷。而

亦由慈母薰陶之力也。觀其言曰。發言有序。便足聽聞。則非如他人之耳目所聞。說了便休焉耳。母子一門。恭喜恭喜。

儒士率爾對曰。臣閱史載。從古以來。不獨我本國並大明。十八國諸侯與東方之諸列國。上自帝王公卿。下至庶民。莫不尊崇孔聖。釋迦老子。以爲正道。至如花郎道。乃是外國異端之教。所傳皆屬詐偽。非是實事。不須贅說。且如這道果出於正則。主上何故禁之。花郎師果是道德人緣。何本^舊加之罪戾。年前已經被案。而諸師今日猶踵弊風。偷入我國。勸誘愚民。以致蒙得搥禁。今日在前。欲有辯說何理。已有上官審察。我等隨應解之。任意說話。

其正焉耳。其著於訓誘講解四終三十一條等書不一而足。然就問答剖析根源說得詳細莫如四教會同之書。是書也窮理盡性探本求原。其文實。其事核。覺之者不啻猶剪藜棘而入康莊。撥雲霾而見星月。真可以開茅塞而破他岐矣。余於閒暇之頃。玩閱是書。自不覺目遇而心融。口誦而神暢。欣然而曰。誰能出不由戶。何莫由斯道也。因書爲序。并彙編四教問答之辭。不毫增減。集爲一卷。續而評批于後。庶使有心求正道者由此塗轍。勿拘淺見。以理爲主。則知趨向之方矣。雖其文辭鄙陋。語脉粗疎。然亦敢曰。吾道之一助耳。望後識者。參互而訂正之焉。

旨

重光協治之仲秋月多瑪蘇陳序。

會同四教論說書壹卷。

曰。若本國黎朝景興皇帝光履瑤圖。鄭源靖都王統領國政。信惑邪教。摈斥天主之道。時有西士講明正道。並本國長道一人。爲其捉獲。繫禁在昇龍城彭庫處。猶未正法。厥有六大官者。乃靖都王之堂叔。以其戚屬掌領兵政。威權頗重。其母號稱德上璿。乃海陽境園人也。素奉天主之道。常勸予以尊崇正道。大官意尙胡塗。未明虛實。頗見主上崇尚佛釋法門符水等道。心欲詔媚。將順上意。合成一門。以保富貴。仍見母氏時常以正道勸誘。觸起孝敬。勉勉順命慰母心。然未肯決同心而向道也。一日

書

鑑牧樞槎昭新刪

歲次辛亥仲春月上浣穀日

鑑牧批噶瑪移亞東傳梓

會同四教序。

大哉道乎其來遠矣。厥初天主造成人類。即賦之以性教之道。而伸之以條禁。便之知所敬事而時守之。然猶慮其日久既弛。則立之司道之長而主張之。其載於誠傳聖經真道等書者。坦然明白。初非有別作門戶而名爲四者也。不謂世降愈甚。私智穿鑿。一有稟得聰明者。變而激物。竊其近似之名。別作異教。於是始有儒道者。釋道者。老子道者。說得一邊。遺了一邊。各持已見。家異道人異論。百家殊方。指意不同。每與正道相反。遂有四教之稱。而吾道爲之一墜矣。此所以西方名賢得道之正者。憫人心之陷溺而思與之拯援。由是舍身徇道。梯山航海。不遠千里。講明斯道。使人知其統之有宗。會之有元。而回心向道。以復

BẢN QUỐC NGỮ
MỘT BẢN CÁ KỊCH



CÁ KỊCH : TRÁNH LUẬN GIỮA HAI BÀ
BÀ VÃI VÀ BÀ CHÚA CÓ ĐẠO

Bà Vãi

Lân la trọn tháng qua ngày
Những điều sắc dục lòng này bén đau.
(rách mẩy chũ) quạt và mao này
Cổ deo tràng hạt trân kỵ bảo yêu.
Hôm mai gìn giữ chắt chiu
Bạc đưa nỏ tướng vàng trao nỏ màng(1).
Đồn rằng có đạo Hoa Lang
Những điều quái gở mới sang dạy người :
Chê thần báng Phật nhiều lời
Vãi tôi xin ngỏ lẽ chơi thế nào.

Đôi ta đấu lý thử xem sao
Đạo thế nào mà Phật thế nào
Vãi khấn Phật kinh tam thế giới
Đạo thờ Chúa ngự cửu trùng cao

Vãi rằng ó tiểu đồng nào(2)

(1) Nỏ là không (tiếng địa phương)

(2) Màn I, Bà Vãi nói chuyện với chú tiểu đồng để đi đấu lý cùng bà Lớn trong phủ chúa. Đời vua Lê, Chúa Trịnh.

Bạch trình sư cả dạy sac đây là.
Chúng tôi ở chốn chiền già
Muốn cho đạo Phật người ta khâm sùng.
Nhân tâm ai cũng là lòng
Chuộng Thầy chuộng Phật thì xong mọi dàng.
Ta thì sắm sửa trầy sang
Báng cho vỡ tổ Hoa Lang phen này.
Kéo còn khuyên dỗ đâu đây
Chùa chiền bỏ nát Phật thầy chẳng vưng.
Vắng tanh cảnh Phật lừng lừng
Ngày răm mồng một ra chừng thờ ơ.
Hãy xem kìa mấy năm xưa
Gạo dư mười thúng xôi thừa bốn nong.
Bây giờ ba bốn năm ròng
Oản dung hết gạo đèn chong hết dầu.
Đạo này khuyên dỗ giây lâu
Người ta theo hết ta hầu nhịn suông !

Đạo này khuyên dỗ khắp Tây Đông
Phải liều sau đây thế chẳng xong.
Nếu để người ta theo đạo hết
Âu là Thầy tớ hẳn ngồi không.

Đồng rằng : Vãi chó nói dông
Vãi ra mà cãi, người không có nhà
Còn đi khuyến giáo gần xa

Kiếm tiền kiếm gạo để ta cúng giường.
 Cần chi báng đạo Hoa Lang
 Giữa đường ách nặng mà mang thân này.
 Mắt lầm đem giấu chân ngay
 Trêu ong, ong đốt có ngày vêu môi.
 Chân bà đã sạch lấm thoi
 Cố sao cầm đuốc mà soi chân người.
 Bụt đâu sánh được Chúa Trời
 Đồng tôi nghe cùng đã rồi bốn phen.
 Đạo thì công chính tự nhiên
 Đồng tôi đã trót cần quyền ở đây(1).
 Mong sao trả nghĩa tớ thầy
 Vậy nên lần lữa tháng ngày cho qua
 Dám xin trình thật Vãi bà
 Chẳng nghe nữa phải oan gia mặc lòng

Bà Vãi mắng chú tiểu đồng

Thôi thôi đừng nói nữa đồng !
 Để cho mặc Vãi một vòng thử chơi

*Thau vàng hai giá khác hai noi
 Chỉ quyết phen này dọ lý chơi*

(1) *Cần* là siêng, *quyền* là tay, tức là chủ làm cần vụ giúp việc trong chùa

*Bụt phải thử xem hay đạo phải
 Chính tà cho tò một lần thôi*

Vãi rằng thoát bước chân đi
 Thích Ca phú hộ mọi nơi tò tường
 Nguyện cầu các Bụt đoái thương
 Giúp công cho để phá hoang đạo này
 Tớ thầy đồ đệ tới đây
 Nào là bà Đạo ra ngay bây giờ
 Giận căm những buổi ngày xưa
 Chỉ làm cho phải xác xơ phen này
 Kéo còng báng bổ Bụt Thầy
 Trêu tay ăn mặn thì ngày có khi(1)
 Tiểu đồng đâu đó ta ngay
 Bắt đem bà Đạo mà cày vào xương

*Đạo một dàng mà Bụt một dàng
 Phen này chỉ quyết phá cho hoang
 Trêu tay ăn mặm thì hay một
 Nào tiểu đồng đâu cút phép thường*

*Bà Đạo
 Bà rằng thong thả dẽ dàng*

Khôn chǎng qua lẽ, khỏe chǎng qua lời
 Thủ xem cho nó tǒ bày
 Phải đâu thì chịu chớ hoài đánh nhau
 Phải tuồng như trẻ trắn trâu
 Chạy mau mỗi gót nói mau hoài lời
 Chǎng bằng sự thật thì thôi
 Tôi xin cứ đạo Chúa Trời giảng ra

Bà Vai

Vai răng đừng nói nữa mà
 Tím gan những thuở đường xa lâu ngày
 Bây giờ tìm mãi đến đây
 Thấy nơi thánh điện sắp bày nghiêm trang
 Ánh màn chói chói vàng tương
 Đọc kinh châu lẽ tứ phương tung bừng
 (Lần đầu tiên bà Vai được thấy việc kinh lẽ bên
 giáo)

Tôi noi thánh điện thoát trông chừng
 Màn ánh vàng tương đã sáng trưng
 Châu lẽ bốn phương đều kéo đến
 Danh Cha cả sáng mặc tung bừng

Bà Vai lên tiếng

Vai già thoát mới thưa răng
 Kính trình dǎng chức Vai hằng là tôi
 Khâm sùng Phật giáo hôm mai
 Nghe răng bên đạo dạy người nước ta
 Bụt thần chǎng lạy chǎng thờ
 Thủ xem lỗi phải nào bà Đạo đâu
 Thói quen Nam Việt xưa lâu
 Thờ Bụt làm đâu nào biết đạo ai
 Xưa nay ta những lạy trời
 Sao răng có Chúa Ba Ngôi cửu trùng
 Biết đâu những truyện thờ ngông
 Mông lông sự ấy cứ trong lẽ gì
 Từ đời Minh Đế xưa kia
 Rước kinh Thiên Trúc đưa về đến nay
 Dựng làm có hội có chay
 Vương Công phụng sự Bụt Thầy kính tin
 Dốt hương chúc thánh mọi miền
 Cầu cho Hoàng Đế vững vàng kim dương(1)
 Muôn năm quốc phú binh cường
 Cần chi đến đạo Hoa Lang kia mà
 Không lạy Bụt chǎng thờ Cha
 Lại răng là quỉ là ma nhạo cười
 Cậy mình khôn khéo hơn người
 Hãy ra đây giảng mấy lời thử qua

(1) Kim Dương là ngôi vua.

Kéo còn khuyên dỗ người ta
Bụt Thầy chẳng đoái, chiền già bỏ rêu

Nào là bà Đạo ở đâu nào ?
Hãy ra đây ta dọ mấy điều
Đây dỗ người ta theo đạo hết
Để cho Thầy dói, bỏ chùa rêu.

Bà Đạo nói với đầy tớ trong nhà

Bà rằng vắng vắng tiếng đâu
Nghe không phải tiếng nhạc thiều đời xưa
Điệu dàng khác tiếng đàn ca
Như tuồng cầm thóc ném rì khoe mình (1)
Nói sao như tiếng tranh hành
Nói ương như lúa gặt xanh đầu mùa
Tím gan là dấu dạ râu
Chó đen tráng cật là trò khoe khoang
Bắc cầu từng lối qua đường
Trời mưa cóc nhái đâm quàng đuổi nhau.
Tranh khi lời ấy cứ đâu
Đạo ta thì phải khẩn cầu Chúa Thiên
Tiểu đồng lấy sách cho min

(1) Ném thóc cho gà nghĩa là, nói với người nhà thì họ chỉ
phải lắng nghe và tuân giữ.

Ánh vàng nến đỏ đưa lên hầu bà
Con thì coi sóc cửa nhà
Cho bà giảng với Vãi già một phen
Làm cho rõ lẽ dôi bên
Kéo còn như gái đánh ghen phải tuồng.

Đội ơn Thiên Chúa ngũ đèn vàng
Bà Đạo là tôi thật rõ ràng
Nào Vãi ra đây xin dọ lý
Kéo còn đức lác giọng ghen tương

Bước chân ra mới thoát rắng
Nay tôi bà Đạo lòng hăng mến tin
Song tôi sức yếu tài hèn
Muời răn thì vẫn giữ gìn chẳng xong
Đội ơn Thiên Chúa Cửu Trùng
Soi cho biết thật đạo công chính truyền
Nghĩ mình tội lỗi tam Thiên
Nhưng nghe tiếng Vãi cần quyền phải ra
Nào là bà Vãi đâu ta
Lại đây, tôi nói với bà trước sau
Chưa tường danh hiệu ở đâu ?
Chứ ai hình thể ra màu thanh tân
 Tay gậy chống, cổ hạt lần
Cầm lung đấm thóc ra sân ném gà
Phải chăng như thể Vãi bà

Ra chơi với lão, chớ hòa thử thanh.

*Cổ deo tràng hạt, miệng câu kinh
Lặng bâng như ai, ngẩm khác tình
Có phải Vãi bà chẳng hối tá?
Lại chơi xin kể truyện phân minh*

Bà Vãi xuất hiện và bắt đầu tranh luận

Bước ra Vãi mới xuất hình
Vãi gì mà Vãi, bà mình ngồi đây
Hãy cho ném bánh nhân này
Cho min hãy kể truyện hay với bà.
Vì đâu min bỏ cửa nhà
Cất công dang sá, đi mà đến đây
Giận vì một cái nỗi này
Cớ sao dễ Bụt khinh thầy lầm ru?
Vì đâu cho có bốn mùa
Non rừng hoa quả cho bà nuôi thân
Vì đâu nhật Nguyệt tinh thần
Cứ thời bát tiết xay vẫn tương liên
Vì đâu hà, hải, sơn, xuyên
Chim bay cá nhảy mọi miền kiếm ăn
Vì đâu lúa tốt như nǎn(1)

(1) Lúa tốt như nǎn = cỏ nǎn mọc tự nhiên không cần săn sóc như lúa.

Cho bà đầy lẫm đầy khuôn hối bà?

Vì đâu béo tốt đầy đà
Đọc kinh tốt tiếng mà bà quên ơn?
Vì đâu có xác có hồn

Cửa nhà sung túc, cháu con đầy đàn
Vì đâu cửa cải chan chan

Có ao thả cá, có vườn trồng cây
Vì đâu có tớ có thầy

Cho bà đứng đĩnh nơi này nơi kia?
Mà bà chẳng kính chảng vì

Lại khinh dẽ Bụt lại chê báng Thầy?
Nghĩ mình rằng Đạo lợn hay(1)

Lại di khuyên dỗ Đông Tây mọi người.
Bảo nhau thờ một Chúa Trời

Chớ thì Thần Phật để ai cúng giuong
Thầy nhịn đói, Vãi dong đường
Lấy chi oán chuối, đèn nhang phụng thờ

*Cá tôm, sông bể, nắng cùng mưa
Trời Bụt sinh nên những thuở xưa
Bà Đạo cớ sao không kính dài
Lại còn nhạo báng, lại thờ ơ?*

Chúa Trời dựng nên bao giờ?

(1) Đạo lợn thay = đạo minh hoàn hảo, lợn thay là tiếng cũ

Ó bà bốc nhảy, ó bà tù giây ?

Bà Đạo trả lời

Cha chả ! Bà hãy ngồi đây
Min hỏi bà rày, kẽo lại nói dai,

Bà Vãi

Mìn đã cắm cốt lắm thay
Tình cờ sao lại đến đây gặp bà
Làm cho nát áng cổ gà
Họa thì mìn chịu, chẳng tha bà này
Nào bà từ đức đâu đây
Đi thông các Vãi, xin Thầy mà ra
Bảo nhau nghe hiệu tù và
Giục lên ba tiếng thì tà tính bày

Bà Đạo

Nào là mụ thiện kia ơi !
Nấm tay cho nặng mà ngồi trơ trơ
Chẳng bao giờ hết oán thù
Để cho Vãi khốn, bây giờ chẳng bệnh
Hèn nào sách chép rành rành

Nga Tử Đài Thành chẳng cứu chẳng thương(1)

Nam Vô Di Phật hối thương ôi !

*Oản chuối, đèn, nhang, mấy lúc voi
Vãi khốn bây giờ sao chẳng chúa
Để cho bà Đạo mắng vô hối.*

Bà Đạo

Bà rằng đừng nói nữa thôi,
Gà kia cục tác để roi cùng đường
Vãi già đừng có nói càng
Để mìn giảng hết lẽ thường cho nghe
Đạo thì cứ lê mà suy
Cứ đàng công chính chẳng vì đôi bên
Chữ rằng dũng bất quá thiên
Thôi thôi Vãi chờ nói xiên nói quàng
Ra tuồng gái đại đánh ghen
Đã người làm chứng, mìn xin kể bậy
Ai ai lấy lẽ làm Thầy
Vãi đừng bỏ vạ mà ngây với mìn
Điều chi phải lẽ thì nên
Ta làm một cuộc đôi bên giao kèo

(1) Có Lương Vũ Vương rất sùng Phật mà sau mất nước
phải lưu vong, và chết đói, mà Phật chẳng cứu.

Mạo này đội, tràng hạt đeo,
Áo là(1) Vai mặc, Vai hãy treo dây
Min xin cởi phất áo này
Treo lên làm giải, ta rày thử xem
Bây giờ đông mặt quan chiêm(2)
Thị thì giảng trước, em thì giảng sau
Chớ điều tục tĩu càn ngông
Cứ trong Kinh truyện nói thông lẽ thường
Hồ nghi thì hỏi cho tường
Hàm hồ át lý là phường điêu ngoa.

*Đội bên cài lẽ chẳng ai hòa
Đánh cuộc, xem ai được dây mà
Vai cất mạo này treo trước đó
Min suối áo mặc cởi ngay ra.*

Vai than

Đạo sao vô phép thế mà
Bụt, Thần chẳng kính ông, cha chẳng thờ !
Bụt sinh Bụt dưỡng bây giờ
Mà bà chẳng lạy, thì bà lạy ai ?

(1) Áo là = là, lượt là loại vải dệt bằng tơ tằm.

Tục ngữ : Áo là khăn lượt

(2) Quan chiêm : người xem làm chứng.

Mẹ là đất, cha là trời
Xin bà ở thế làm người cung hư
Chúa Trời bà lạy bà thờ
Làm sao ý ấy, bây giờ giảng ra

Bà Dao

Này tôi bà Đạo thưa qua
Vai bà đà hỏi thì ta nói tường :

*Cơm ăn, áo mặc, ấm cung no.
Bà biết vì đâu được thế ru ?
Sinh dưỡng chỉ vì tay tạo hóa
Có sao bà lạy Phật Nam Vô ?*

Phật sinh mới từ nhà Chu
Cha là Tịnh Phạn làm vua trên đời
Nước là Thiên Trúc nước người
Mẹ là Gia Thị ở đồi Linh Vương
Vợ là Do Thị tổ tường
Tên là Nhận Nhục người thường như ta
Cũng còn có mẹ có cha
Có tên có họ, chẳng qua loài người
Muốn cho được tiếng ở đời
Bỏ nhà lên núi trường chay tu hành.
Khoe khoang kiêu ngạo cây mình

Lại đem bày đặt làm kinh dối người.
 Bày rằng người có luân hồi
 Hết xong chín kiếp mười đời tái sinh
 Vậy thì cha mẹ nuôi mình
 Ngày sau sinh lại hiện hình làm con
 Khi chui rúa, khi đánh đòn
 Ra tuồng lộn kiếp, lại còn lẽ đâu ?
 Tam đầu, lục đạo làm đầu
 Lấy phương phá ngục làm cầu độ sinh
 Ngục là chính ngục luyện hình
 Lai còn phá được là danh nghĩa gì ?
 Chữ rằng sinh ký tử qui
 Như mà độ khôi, ai thì chết đâu.
 Lai rằng lạy Phật Nam Vô
 Nước Nam chẳng có thi thờ làm chi ?
 Dựng làm quẳng đại từ bi
 Chẳng cho ăn mặn, chẳng hề sát sinh
 Muôn loài bởi Chúa sinh thành
 Trước sau chỉ một nuôi mình người ta
 Sao mà chẳng xét chẳng tra ?
 Lai rằng sát vật thì ra vật hèn.

*Muôn loài cũng một Chúa sinh nên
 No đủ người ta khắp mọi miền
 Phật cầm sát sinh không có nhẽ
 Luân hồi điêu ấy lại quàng xiên.*

Tử sinh vì một Chúa trên
 Chữ rằng hữu mệnh tại thiên tổ tướng
 Một hồn một xác rõ ràng
 Ba hồn bảy vía, đem đàng hoang ngoa
 Nay min nói thật cho bà
 Chúa sinh thì cũng có ba thứ hồn
 Giác hồn là giống vật hèn
 Sinh hồn cây cỏ mọc trên đáy này.
 Linh hồn là tính thông hay
 Người ta sinh xuống, Chúa rày dựng ra
 Phật sao bày đặt thế mà
 Một người đâu lại có ba thứ hồn
 Người tuy có đại có khôn
 Sóng le ai cũng một hồn chờ sao ?
 Đặt rằng Phật giáo tối cao
 Lại dùng của giã⁽¹⁾ thiêng nào ở đâu
 Thói nước Nam Việt đã lâu
 Đức chuông, tô tượng, đua nhau phung thờ
 Hãy xem, hiền thánh đời xưa
 Cho làm dĩ đạo, phù hư chẳng dùng
 Họ Hồ kinh lược Quảng Đông
 Phá tan Phật tượng, đốt xong chùa chiền
 Nẹ ông Nhân Kiệt dǎng hiền

(1) Của giã là đồ giấy tiền vàng bạc áo quần bằng giấy (hang ma) đem đốt cho người chết dùng.

Khi di tuần vũ ở miền Hà Nam
 Dám từ Ngõ, Sở xưa làm
 Tâu xin dốt hết kẽo nhảm nhỡ dân
 Biết rằng lỗi đạo thánh nhân
 Cho nên các Đáng dạy răn tò tường
 Lại ông Hàn Dũ nhà Đường
 Một thiên nguyên đạo lại càng thiết tha
 Đốt thửa sách, phá thửa nhà
 Sáng chung đạo thánh để hòa dạy dân
 Họ Hồ luận Phật nhiều lần
 Răng vua Minh Đế, tội nhân muôn đời
 Ấy xem Kinh Truyền mọi lời
 Thị như đạo Phật, mấy người chẳng chê

*Hu vô Phật giáo có ra gì !
 Những Đáng hiền xưa đã thấu suy
 Người Dũ làm bài chê Phật phú
 Họ Hồ tấu sớ phá chùa đi*

Sao bà dại chẳng hay suy ?
 Những người thờ Bụt ích gì ở đâu ?
 Nợ vua Lương Võ khấn cầu
 Dài thành chét đói ai hầu cứu cho ?
 Sở Vương kính tín thầy chùa
 Tru di tam tộc ra trò gì đâu ?
 Những người thờ Bụt trước sau

Phúc thì chẳng thấy, họa hẫu lại ngay
 Kìa xem như chữ trong Kinh
 Nói về Thiên Chúa phân minh tò tường
 Kinh Thư, lời cật Vua Thang
 Giáng trung rằng đã Thượng Hoàng xét soi(1)
 Kinh Dịch lại nói rạch ròi
 Vua trên lồng lộng trị loài hạ dân(2)
 Cho hay thiên địa thần nhân
 Bởi tay Thượng Đế, thánh thần dựng ra
 Còn như đạo Phật Thích Ca
 Có ra gì đấy mà ta phụng thờ.

*Thiên Chúa sinh thành tạo hóa cơ
 Thi Thư nói tò chẳng còn ngờ
 Sở Vương, Lương Võ, gương đầy đó
 Nào có ra gì đạo Thích Ca*

Bà Vai

Vai rằng bà nói bấy giờ
 Xin nêu trời đất cũng nhờ Chúa trên
 Trời không, đừng lạy thì nên
 Bụt Thần thì cũng người hèn thế gian

-
- (1) Duy Hoàng Thượng Đế giáng trung vu hạ dân
 (2) Đặng Đặng Thượng Đế hạ dân chi bích

Có cha, có mẹ, có trên
 Cõng không phải Đáng cầm quyền tử sinh
 Chẳng nên thờ lạy đã dành
 Ngọc Hoàng là chúa thiên đình xét soi
 Quân tri mọi vật mọi loài
 Huyền thiên trán vô mọi nơi quyền hành
 Uy nghi sấm sét lôi đình
 Số ở Bắc Đầu, chủ tinh Nam Tào
 Họ trì chẳng sót nơi nào
 Chúa Trời đầy thật bà sao không thờ ?

Bà Đạo

Tức thì bà Đạo nói ra
 Vãi đừng nói quấy, để ta nói tường
 Nay là sự tích Ngọc Hoàng
 Con vua Diệu Lạc quốc vương tổ tường
 Mẹ tên Bảo Nguyệt Quang
 Không con, cầu tự sinh chàng Trương Nghi
 Muốn rằng lập chí cho kỳ
 Vậy tìm núi vắng mà đi luyện hình
 Kim đan làm thuốc trường sinh
 Đặt diều quái dị để kinh lòng người
 Sau thì cũng chết đi rồi
 Người ta lập miếu ở nơi Phong Phần
 Vua Vi khi ấy đi tuần

Sắc phong cho hiệu thiên quân Ngọc Hoàng

*But là người thế cõng tâm thường
 Chẳng lạy âu thi đã rõ ràng
 Sự tích Ngọc Hoàng xin nói rõ
 Kéo còn nghi hoặc kéo mơ màng*

Vậy thì bà xét cho tường
 Ngọc Hoàng nào phải chủ trương muôn đời
 Vua Vi(1) thì cũng là người
 Mà phong làm chúa trên trời làm sao ?
 Thế gian dù có người nào
 Giám xưng là Chúa Thiên Tào thế kia
 Thời khi chưa có Trương Nghi
 Trời không có chúa trị vì thờ ai ?
 Lại rằng Hành Khiển(2) mười hai
 Thay quyền Tạo Hóa là mười hai vua
 Yên, Tề, Hàn, Triệu, Sở; Ngô
 Xoay vần trời đất, mọi mùa mọi nơi
 Bà ngồi, min vẫn khúc nôi
 Mười hai người ấy ở đồi nhà Chu
 Làm cho mọi nước chư hầu

(1) Tống Vi Tôn, vua Vi Tôn nhà Tống bên Tàu.

(2) Thập nhị Hành Khiển.

Chết đi tám xác(1) còn đâu bây giờ

*Người ta ai cũng xác hồn như
Làm chúa thiên đình có được ru?
Hành Khiển là ai bà hãy nghĩ
Sinh đời Chu mạt(2), chết ngày xưa*

Kìa thần người để mà thờ
Có khi con khỉ gọi là Tề Thiên
Con hùm, con rắn, vật hèn
Long vương, hổ tướng đặt lên mà thờ
Ố bà thờ quấy kia là !
Chúa trên thì bỏ thờ ma đông dài
Thành Hoàng là kẻ chết rồi
Làm chùa làm miếu mọi nơi khấn cầu
Thổ công là đất ở đâu
Rủ nhau mà đến khấn đầu kêu xin
Tiên sư thầy dạy nghè hiền
Sóng thì phải kính, chết nên đừng thờ
Tiên sư nói tóm cho bà
Tên là Hu Tịnh ở nhà Đường xưa
Ta can chi đấy mà thờ
Táo quân, vua bếp càng dơ dáng hình

(1) Chết đi tám xác = chết lâu rồi. Tuc ngữ: chết tám đời.

(2) Dời Chu mạt = cuối đời nhà Chu.

Thị Nhi kia ở khác tình
Trọng Cao thì bỏ đem mình pha ngang
Tình cờ lại gặp Phạm Lang
Lấy làm chồng mới bỏ chàng Trọng Cao
Cứ trong quốc luật luận vào
Đã nên voi đánh, lẽ nào còn tha
Xưa nay quen thói người ta
Những là vua bếp một bà hai ông
Con dâu mới đến nhà chồng
Tức thì vào bếp khấn cùng Táo Quân
Để cho mình dễ làm ăn
Cơm ngon, canh ngọt thì than an toàn
Vậy thì ta xét cho rành
Như vua bếp ấy ra hình gì không ?
Những người thờ phượng hết lòng
Muốn cho một vợ hai chồng hay sao ?
Cô hồn đã chết ngày nào
Khó khăn lẩn quất ra vào kiếm ăn
Như mình chẳng độ được thân
Còn đi kiếm chác nhờ phần thế gian
Người chức tước, kẻ làm quan
Cớ sao mà lạy, mà van cô hồn ?
Thế thì là dại hay khôn ?
Sao bà chẳng nghĩ lại còn nói dai ?

Thổ công, vua bếp khéo dơ dời

Bà lặn cho min dân rạch rồi,
Vua bếp cũng người song mát nết
Thổ công là đất chẳng bằng ai

Bà Vãi

Vãi rằng bà nói trai tai
Bụt thần thì bỏ Chúa Trời làm hơn
Hãy xem vua chúa thế gian
Thị tòng tả hữu có quan triều thần
Có phủ huyện, có xã dân
Thân thưa ai dẽ mấy lần đến vua
Bà rằng một Chúa Trời ru ?
Chớ thì Thần Phật bà cho là gì ?

Bà Đạo

Bà rằng Vãi nói mới kỳ !
Chúa Trời là Đáng thông tri xa gần
Dựng nên chín Đáng Thiên Thần
Dưới trên cầm máy xoay vần âm dương
Tinh thần nhật nguyệt giữ dường
Làm mưa làm nắng mọi đường xét tra
Có thần kiêu ngạo gian tà
Chúa liền dày xuống cho ra quỷ thần
Song liền bày đặt kinh văn

Xưng mình là Chúa, bắt dân phụng thờ
Lại thêm quyền dụ thần tà
Đặt làm nhiều chước để mà quấy dân
Nó là tặc tử, loạn thần
Người sao gọi những thánh nhân mà thờ ?

Chín Đáng Thiên Thần Chúa dựng xưa
Xoay vần nhật nguyệt nắng cùng mưa
Còn những tà thần kiêu ngạo đó
Chúa dày nó xuống, gọi là ma.

Bà Vãi

Vãi rằng rồi đến ngày mưa
Thứ xem bà Đạo bấy giờ ở đâu
Ví bằng vào ẩn quán cầu
Thế thì Thần Phật bà hầu đừng khinh
Bà thờ một Chúa thiên đình
Thì ra chịu ước một mình đau thay !

Bà Đạo

Bà rằng Vãi nói mới hay !
Chớ thì cầu quán ai rày dựng nên ?
Vì đâu tre gỗ tam thiên
Cho bà khuyến giáo kiêm tiền mà mua

Này là quán nọ là chùa
Vì đâu có thợ làm cho nên nhà ?
Xin bà hãy gẫm gần xa
Cũng vì có Chúa sinh ra thế thì
Sao bà muội lý chẳng suy ?
Lại đem của Chúa mà đi làm chùa ?
Trên thì thích chữ Nam Vô
Chớ thì phải của But ru ? Hỏi bà
Như mà cứ phép luận ra
Thì nơi cầu quán Vãi bà bước xa
Vì chung, của Chúa sinh ra
Đem thờ lạy But ấy là bất nhân.

*Rừng cây nôi cỏ đượm hơi xuân
Của Chúa mà đem lạy But Thần
Cứ lý bây giờ mà luận xét
Thì nơi cầu quán, Vãi đừng gần*

Bà Vãi

Vãi liền cảm động tâm thần
Xưa nay tồn của vô ngần vô biên
Muốn cho thoát khỏi trần duyên
Chắc rằng : Thành Phật, thành Tiên rõ mười
Đua nhau làm phúc mọi nơi
Đúc chuông, tô tượng, hội tài, hưng công

Ngờ rằng : Đạo thật chính tông
Cho nên hối dạ, vui lòng bôn xu ?
Ngày ngày niệm Phật Nam Vô
Rày nghe bà nói duyên do mới tường !
Thôi thôi ! Tôi đã lạc đường
Tôi xin trở lại, bà thương thế nào.
Cứ trong lẽ phép làm sao ?
Phải mua chắc hết độ bao nhiêu tiền ?
Chọn ngày nào tốt cho nên
Xin Thầy rửa tội tôi lên theo bà ?
Vì tôi dại chẳng suy ra
Đã như mất tính người ta chẳng còn
Ăn lâu thì hết miệng ngon
Nói lâu thì quá điêu khôn ra rồ
Xin bà hãy thứ tình cho
Thế nào ? Bà nói tôi lo liệu rày.

*Tốn công thiệt của bấy lâu nay
Bà nói bây giờ Vãi mới hay
Chỉ quyết phen này xin trở lại
Thế nào bà cũng liệu cho đây*

Bà Đạo

Bây giờ bà Đạo thưa ngay
Vãi nghe làm vậy thì hay mọi d่าง

Này là phép đạo rõ ràng
 Tôi xin nhủ Vái cho tường nguồn cơn
 Chẳng như là thói thế gian
 Mà đem oán chuối, cõ bàn kính đưa
 Chúa Trời là Đấng cao xa
 Chẳng kỳ ngày tốt, chẳng chờ người quen
 Ví bằng bà vững lòng tin
 Bao giờ trở lại thì nên bấy giờ
 Bụt Thần thì bỏ đừng thờ
 Ăn năn cùng dốc lòng chừa kêu van
 Rằng tôi là vật rất hèn
 Xưa nay lỗi nghĩa Chúa trên muôn phần
 Ví bằng luận phạt cho cân
 Âu là địa ngục mười phần chưa đương
 Chúa tôi còn rộng lòng thương
 Tôi thì chẳng chấp mở đường bao dong
 Rày tôi xin dốc một lòng
 Mười răn thì giữ chết không dám rời

Vững lòng tin cậy chẳng hề sai
 Trở lại ăn năn lạy Chúa Trời
 Mạch nước thương xem xin nhỏ xuống
 Rửa đi cho sạch dấu tanh hôi

Nhưng mà phải biết rạch rời
 Trước tin có một Chúa Trời Ba Ngôi

Dụng nên trời đất muôn loài
 Thì ta thờ lạy, chẳng ai chó bắng.
 Thứ hai : Đừng có thè nhăng
 Thứ ba : Ngày lễ thì hằng giữ xem
 Thứ bốn : Hòa thuận anh em
 Thờ cha kính mẹ một niềm chẳng sai
 Thứ năm : Đừng có giết người
 Còn như thứ sáu : Cấm lời nguyệt hoa
 Tà dâm thì lánh cho xa
 Nhược bằng thứ bảy : Cấm ba việc làm
 Đừng trộm cướp, chó gian tham
 Còn điều thứ tám phải xem cho rành
 Chứng gian, nói dõi, nói hành
 Tôi người chẳng có, mà mình nói không
 Điều răn thứ chín cho thông
 Cấm lòng muốn tưởng vợ chồng người ta
 Thứ mười : Cấm sự gian tà
 Lòng tham của khác, của nhà yêu đương
 Mười răn tóm lại đói dường
 Một kính mến Chúa, hai thương yêu người
 Hai điều giữ trọng hòa hai
 Phúc lành Chúa thường tương lai vô ngần
 Nhược bằng kẻ nghịch mười răn
 Sa nơi địa ngục trầm luân đời đời.

Một lòng mến Chúa lại yêu người

Bia đá truyền xưa đã rõ mười
Kẻ giữ cho nên, hay kẻ nghịch
Thiên đường địa ngục khác đôi noi

Nào đồ bà cuộc với tôi
Mão này tràng hạt bà ôi là bà
Nào đâu quạt với tù và
Chuông đồng khánh đá đem mà đưa đây
Này tôi xin nộp cho Thầy
Bởi tôi kiêu ngạo xưa nay nhiều lần
Ôn trên còn rộng lòng nhân
Xin tha tội lỗi, ăn năn tôi chừa
Từ xưa cho đến bây giờ
Chẳng còn dám phạm tóc tơ một lời
Vãi than rằng : Hối thương ôi !
Khốn thay là khốn thân tôi thế này
Tốn công thiệt của bấy chầy
Nghĩ rằng cầu phúc, chẳng hay cầu bần
Trách ai khuyên dỗ nhiều lần
Rằng quyền sinh tử Bụt Thần quản thu
Lại rằng thờ Bụt sống lâu
Nên tôi cắt tóc khấu đầu xuất gia
Bây lâu khổ hạnh tương cà
Tụng kinh châu Phật để mà thoát thân
Ngờ mình dứt thói lìa trần
Chùa này cảnh nọ mỏi chân cúng giường

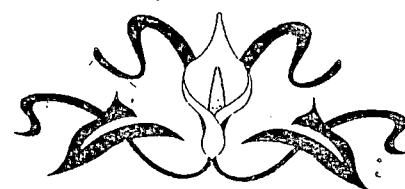
Tốn tiền bạc, hết ruộng nương
Dưng hương cúng Phật đài phương tung bừng
Bây giờ mới biết rõ ràng :

Xưa nay tôi những tin nhằng tin xiên
Trách mình tội lỗi muôn nghìn
Đội ơn lòng rộng Chúa trên thương vì
Nhịn mà chưa phạt tức thì
Lại còn dong duãng đến kỳ ăn năn
Nghĩ mình mà tủi cho thân
Vì tôi đã được đạo chân Chúa truyền
Sấp mình muôn lạy ơn trên
Nguyện xin xuống sức giữ gìn xót thương
Sớm khuya thờ Chúa Thiên Đường
Khăng khăng quyết một lòng vàng chẳng lời.
Hồng khi khỏi chốn thế này
Tới nơi Thiên quốc no đầy sự vui
Vì tôi gạn hỏi mấy lời
Cho nên biết đạo Chúa Trời chí công.
Tôi nay đã được mừng lòng
Nhờn chơi một cách giải trong tâm tình

Đội ơn Thiên Chúa rất nhân lành
Liễu mến soi thâu cõi vắng tanh
Vì bỗi đôi co nên biết đạo
Mấy lời ngâm ngồi giải ý thành

Lạy ơn Chúa cả Thiên Đình
Cầm quyền thương phạt một mình xét soi
Đạo công truyền khắp ai ai
Đốt thêm lửa mến, ròng khơi mạch lành
Này tôi tin thật định ninh
Trên trời có Chúa sinh thành trước sau
Đọc kinh lần hạt nguyện cầu
Đàng danh néo lợi mặc dầu đua tranh
Xưa tôi lâm lỗi đã đành
Đôi ơn Thiên Chúa nhẫn lành yêu thương
Mở gương phúc, rộng lòng thương
Sáng soi cho biết Đạo thường chính công
Rày tôi vững chí bền lòng
Ai lay chẳng chuyển, ai rung chẳng chôn

*Nay tôi tin thật Đạo nhiệm tồn
Biết rõ đôi đàng xác với hồn
Đá cẩm sòng kia lòng ngõ sắt
Lửa nung vàng nợ, da như son.*



BẢN NÔM
MỘT BẢN CA KỊCH

卷之三

此卷所載之詩，多為當時人所作，或為其自作，或為其友人所贈。其詩風格各異，有豪放者，有婉约者，有沉鬱者，有清麗者。其詩內容廣泛，涉及社會、政治、文化、風俗等多方面。其詩語言流暢，音韻圓潤，具有很高的藝術價值。

曲氏訴詳始四忍。李鼎節如些。於詳固復固也。固雖固戶主。或類果。而朱辟。增
達代。補氣。達尚長喙修竹。鷩曉鶯。傲忘命。圭先拂。達山經解果。稚原果。固鵠也。
怪術於拘。近茂再生。左財。既鷩。廢金。舉報。生吏。叛移。之見。她此。增於打拖。躍從蹄。拘。
詳理。急。三達。示道。不類。心。乃破獄。而殊。產生。擬。是。並確。煉。刑。其。詳。政。等。異。名。之。游。
浪。生。寄。死。物。如。痴。瘦。愧。愁。對。藝。而。坐。浪。醉。醉。南。無。漫。南。云。固。叩。徐。品。之。源。心。參。大。慈。
悲。云。朱。啖。鹽。左。分。救。全。同。類。勦。至。生。國。墨。移。正。淡。嚴。命。泉。些。辱。委。索。委。查。更。
懷。寂。物。呼。累。物。鑿。聞。顛。孤。沒。主。生。感。顧。楚。聚。窮。空。海。何。伏。第。壯。生。魂。極。絕。
歸。與。條。引。盡。吹。呼。死。生。及。沒。至。達。詳。浪。有。命。五。天。詳。陰。魂。陰。流。曆。正。魂。默。

赤蓮坦尾。冥魂鬼體。遂喫。累。些。生。宋。王。昌。學。喂。伏。牢。排。連。也。禪。沒。耽。望。固。正。鬼。魂。
累。纏。固。體。固。伸。如。離。核。沒。魂。滿。耳。達。浪。任。姦。最。高。美。用。賊。後。声。弟。終。光。退。南。越。
無。數。鶯。歷。並。樣。都。屬。寒。條。啖。宿。寶。蟹。初。朱。心。黑。道。深。虛。私。用。戶。胡。經。是。應。某。
破。掀。孫。像。燃。衡。麻。壘。憲。翁。仁。燦。罕。賢。掀。枝。迎。撫。於。碼。河南。滿。網。吳。焚。初。而。啖。嘴。
掀。矯。嵌。民。別。浪。系。道。而。生。朱。軀。參。華。啖。嘴。詳。憲。翁。韓。愈。姦。龐。沒。篇。原。
道。李。稽。切。他。燃。所。撕。破。斯。姦。別。姦。道。至。氣。和。啖。民。戶。胡。論。休。殺。若。浪。希。明。帝。罪。
人。問。代。少。祐。經。隣。而。墜。瞬。如。道。沃。余。泉。左。啖。產。無。休。孩。固。罷。之。仍。等。賞。初。而。透。推。
而。愈。而。推。咬。佚。喉。三。唇。啖。疏。破。齊。枝。一。牢。雲。懷。左。啖。推。仍。影。殊。亨。益。正。於。光。
慈。荔。深。到。恩。求。基。城。冀。缺。埃。漢。朱。楚。立。敏。信。崇。府。舞。夷。三。族。熙。釐。之。魄。仍。弘。

纏枝拂尾捺輪迴，綿吟禪默假無鄉。道尋真法也，參求玄神也，欲窮此在，須
悟那參。悲時、而望在，辨時、認禪候。喚異名，生殊於世，是點根處，至處參。
禪事難，只許差意。悲時、禱喎，即時環道跡，以唯識也。譬如古時解

粗喙依然舊老鶴，涅別空兒辟迦鳴。生養根本稱造化，標示學術指圓通。
孤雲獨自飛天闊，晚翠浮光水滿蓮花葉。天空蕩累，喚異名，於我更無。

- 335 -

望廬身在毫目月星移。田畔人節驚蓬相連。遙北河流山川。曉饑驚記春鴉歸。為
君光緒幸如無。朱夢若齋苦因陰雲。君光暉平綠飄。謹經辛梢雨雲消恩。為
君固老固禪。荆溪充足招泥委殊。君光康爲渾蕪。固沂且野固圍種後。君光固
細固繁。朱夢若齋后姪箕。君夢若歌君乃。支耕易事支收穀。君光復道君
唯。萬旋嘴吸水西海裏。保底株沒至心。滿財神候春候。佐農。宋起斛蠶營壘。渺
元猿桂烟香斧絲。鈎兔流澌燭共濱。君生載仍錄。君道豫呼空敬懷。
來群噪鶩美殊參。主客與餌包陳。啜啜下鄉聲翠因。綵心惟滑嘴潭空。情期守寒旦。底从暖。以朱煌粧姑游。福時羅鷺
夜他蹊尾。弟翠慈懷危底。被通卷帷。鳴紫赤曜。侏儸孤貌因猶。晴達跔躍。

- 334 -

時時性排第異。昇殿善宣恩澤，來聽希聲。坐鑿猪羊，包除羣獮。孫表集曉，悲憐老矣。賢弟丹劄伶俊，戲死其妻，枉殺五僕。分廄梁道花詩，忌神忌物，節
有恆。而無跡。侏𠙴像，猶篋寫作臘凍。富璫，惟繡竹固叫乾。春綿鋪歇理尋朱，道財移
經布雅。豫君公並左右，誰邊。誰橫。橫勇，平過天邊。三羅滿內解。叫乾。躍從弓拽打性。
卷頭。少輕。編時計排。挨挨。糢糊。理白采。曉行補衲。病翠。見綿擦。三歸理財。減些口淡。
苟堆邊。互擣。曉尾陽。長乾枳。祿署纏黑。叫乾。也低綿。叫微。底。綿。叫微。病乾。尼。猿達。品潔些。剔
孤絳。難曉。冬和。漁船。時轉。墨迹。曉。叫。禪。英。添。玉。條。樣。小。乾。密。豫。半。經。倚。叫。通。理。牽。孤

頤弟劉道侯和於營仍解卷。寧環固主兵難九室，別此仍博雅卷。曉曉半少據
郵理。自世代明季而降，遠經天官，逐術細於，禱之固會固味。王公奉事素不遺信。
曉音惟空也。所求朱皇帝凭傍金燄，問辭固害矣。鑿、勸三日道差部莫有，實辟
孝五株。既來復異鬼異魔噬吸，是今仲審形候，照低蘿金墜以委，矯群勤壯鼎
些。奉采在先聖加輔翼。第署尊道於翼第，嗟。如蠻夷介謂。

荆棘、朱蠟、鱗貝、曉霧、後香、山茱、燭理、雄邊、嬌群、如羽、打懶、啼從。

豫恩天主御殿崩，澤道哭辭寢燭時。弟髡哭低吟度理，燭辭歌代嘆惺憮。
趺躋啜翼，脫喪於碎琴道。憲恒勑信弘，碎歸夢才隙。逝嚮列辟塵衣竟隊。
恩天主九重，燭朱別寔道。公丘傳，移命罪棄三才。仍喚喟勸峯添哭。弟界望。
髡望。東低醉叩貝，妃累緇。滿詳若覩於兒。滿模形佯。增昇清新痴態。豫古乾若矜。
瞻趺死哭。擣手撓猶。涕泣如苦曉夢。哭制其志。諸祖如此情。女和長絰曲永經。

國人稱之爲「五胡亂華」。五胡，指匈奴、羯、羌、氐、鮮卑五族。這五族在十六國時期，從北向南侵入中國，並建立多個朝代，對中國的政治、經濟、文化都造成了深遠的影響。

卷之三

卷之十

- 340 -

- 341 -

MỤC LỤC CHUNG

Máy Lời Giới Thiệu	5
Bản Quốc Ngữ Hội Đồng Tứ Giáo	17
- Tự Tích (Bài Tựa)	20
- Ngày Thứ Nhất : Nguồn gốc con người “ Nhân chi bản nguyên sinh tự hà lai ”	25
- Ngày Thứ Hai : Sống phải làm gì “ Nhân chi hiện tại, tại thế hà như ”	35
- Ngày Thứ Ba : Chết rồi đi đâu “ Nhân chi cứu cánh, tử vãng hà sở ”	80
- <i>Chú Giải</i>	96
Bản Nôm Hội Đồng Tứ Giáo	105
- Ngày Thứ Nhất :	
“ Nhân chi bản nguyên sinh tự hà lai ”	179
- Ngày Thứ Hai :	
“ Nhân chi hiện tại, tại thế hà như ”	168
- Ngày Thứ Ba :	
“ Nhân chi cứu cánh, tử vãng hà sở ”	121
Bản Hán Hội Đồng Tứ Giáo	189

- <i>Đệ Nhất Nhât</i> : Giảng	
“ Nhân chi bản nguyên sinh tự hà lai ”	273
- <i>Đệ Nhị Nhật</i> : Giảng	
“ Nhân chi hiện tại, tại thế hà như ”	258
- <i>Đệ Tam Nhật</i> : Giảng	
“ Nhân chi cứu cánh, tử vãng hà sở ”	208
* Bản Quốc Ngữ.	
Một Bản Ca Kịch	285
(Đối thoại giữa Bà Vãi và Bà Chúa)	
* Bản Nôm	
Một Bản Ca Kịch	319
(Đối thoại giữa Bà Vãi và Bà Chúa)	
* Mục Lục Chung	341



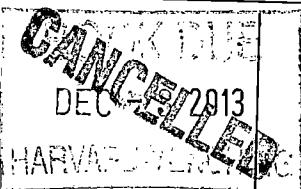
HARVARD COLLEGE LIBRARY

- 344 -

5436 06

HARVARD-YENCHING LIBRARY

This book must be returned to the Library on or before the last date stamped below. A fine will be charged for late return. Non-receipt of overdue notices does not exempt the borrower from fines.



CANCELLED